

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên chương trình: ĐÀO TẠO CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành: 7340101

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

HUẾ, 2022

MỤC LỤC

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC.....	1
1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT	1
2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
3. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC	5
PHẦN 2 CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
1. YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
2. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
4. BẢNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH	17
5. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	22
6. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP.....	31
7. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN	33
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN.....	33
TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN	38
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN.....	47
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	53
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	60
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	68
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG.....	75
PHÒNG VẤN, TÌM VIỆC VÀ LÀM VIỆC	87
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	92
TIẾNG ANH 1	96
TIẾNG ANH 2	100
TIẾNG ANH 3	104
NHẬP MÔN NGHỀ NGHIỆP NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH	109
HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG.....	112
CHIẾN LƯỢC MARKETING	117
NGHIÊN CỨU MARKETING	121
HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ	123
MARKETING QUỐC TẾ.....	125
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	129
QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	132
MẠNG XÃ HỘI, VIRAL MARKETING VÀ FACEBOOK MARKETING.....	136
QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU	141
WEBSITE VÀ CÔNG CỤ TÌM KIẾM.....	145
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	150
GOOGLE ADS VÀ GOOGLE ANALYTICS	154

THANH TOÁN QUỐC TẾ.....	157
MARKETING CĂN BẢN	163
CONTENT MARKETING.....	166
KHỞI NGHIỆP DOANH NGHIỆP	170
SMS MARKETING, EMAIL MARKETING VÀ TELE MARKETING.....	174
TỔ CHỨC SỰ KIỆN.....	177
DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP.....	181
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH TOÀN CẦU	185
HÀNH VI TỔ CHỨC.....	189
VÍ ĐIỆN TỬ.....	193
TÊN TIẾNG VIỆTQUẢN TRỊ WEB	197
TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP.....	200
PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	204
PHÁT TRIỂN KÊNH BÁN HÀNG	207
THỰC TẾ NGÀNH.....	211
PHÁP LUẬT CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	214
TIẾNG ANH 4	217
TIẾNG ANH 5	223
PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	228
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN.....	231
NGUYÊN LÝ BỐ CỤC TẠO HÌNH.....	241
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG MARKETING.....	248
XỬ LÝ PHIM.....	254
VẼ MỸ THUẬT 1.....	258
PHẦN MỀM ĐỒ HỌA	263
ĐỒ HỌA ẢNH.....	272
QUẢN TRỊ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG	278
QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG.....	281
QUAN HỆ CÔNG CHÚNG.....	284
TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN	287
THỰC TẬP DOANH NGHIỆP	290
KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	294
PHẦN 3 CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO.....	298
I. KHÁI QUÁT.....	298
II. CÁC PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT.....	298
III. LEARNING OFFICE.....	299
IV. HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ	299
V. THƯ VIỆN VÀ CÁC PHÒNG LAB	300

PHẦN 1

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

- **Tên chương trình:** ĐÀO TẠO CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH
- **Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC
- **Mã ngành:** 7340101
- **Loại hình đào tạo:** Chính quy
- **Thời gian đào tạo:** 9 học kỳ (3 năm)
- **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, đáp ứng đủ tiêu chuẩn học đại học theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện tuyển sinh của trường Đại học Phú Xuân.

- **Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** Được thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ Đại học. Cụ thể:

- + Quy trình đào tạo: Thực hiện theo hình thức tích lũy tín chỉ;
- + Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên đảm bảo đủ các điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Nhà trường.

- **Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:** Bằng cử nhân ngành Quản trị kinh doanh.

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu đào tạo

2.1.1. Mục tiêu tổng quát

- Đào tạo cử nhân ngành Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Marketing và truyền thông Marketing có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, đủ bản lĩnh lập nghiệp trong nền kinh tế thị trường;
- Có phương pháp tư duy khoa học, nắm vững kiến thức cốt lõi về Quản trị Kinh doanh nói chung và Marketing nói riêng;
- Có khả năng làm việc nhóm, quan hệ giao tiếp tốt, tự tin, có khả năng làm việc độc lập và kiên trì để theo đuổi mục tiêu dài hạn đầy thách thức;
- Có khả năng tự học và học liên tục để thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh biến động nhanh và liên tục và có thể học các bậc cao hơn sau đại học.
- Có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực tự chủ về công việc và phát triển bản thân,

có trách nhiệm với gia đình và xã hội

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ nghề nghiệp

▪ Kiến thức

- Trang bị khối kiến thức quản trị kinh doanh làm cơ sở kiến thức ngành, làm nền tảng cho việc học tập ngành marketing nói chung, digital marketing cũng như truyền thông marketing nói riêng;

- Phát triển chuyên môn ngành nghề với khối kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh – Marketing – Truyền thông Marketing:

(Nghiên cứu marketing và nhận biết các sở thích của người tiêu dùng, viết nội dung marketing, kiến thức về digital marketing, quản trị quan hệ khách hàng, nghiên cứu tâm lý khách hàng, quản trị nhân sự, truyền thông marketing, quan hệ công chúng, xử lý khủng hoảng truyền thông.)

- Tổ chức triển khai tiến trình marketing và các hoạt động truyền thông marketing

▪ Kỹ năng

- Vận dụng thành thạo những kỹ năng nghề marketing, truyền thông marketing như kỹ năng viết nội dung, kỹ năng lập kế hoạch, sử dụng thành thạo phần mềm SPSS để xử lý số liệu điều tra khách hàng cũng như kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông.

(bao gồm cả marketing truyền thống, digital marketing cũng như truyền thông marketing): kỹ năng viết nội dung marketing, giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, kỹ năng lập kế hoạch digital marketing, truyền thông marketing, kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông và tạo lập kỹ năng nghề nghiệp khác để phát triển doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của thời đại;

- Sử dụng thành thạo phần mềm SPSS để xử lý số liệu điều tra khảo sát thị trường, khách hàng;

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh căn bản và tiếng Anh chuyên ngành marketing; có khả năng soạn thảo văn bản, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc;

- Phát triển những kỹ năng mềm cần thiết như kỹ năng giao tiếp; kỹ năng thuyết minh, thuyết trình trước đám đông; kỹ năng chọn lựa và xử lý thông tin; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng giải quyết vấn đề tình huống, kỹ năng thích ứng với yêu cầu của công việc và của thị trường lao động;

- Phát triển khả năng tự học và tư duy khoa học để tiếp tục tự bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tiếp tục học lên trình độ cao hơn;

- Nâng cao khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc trong nhóm; khả năng

sáng tạo.

Thái độ

- Tuân thủ theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và pháp luật về lĩnh vực QTKD trong quá trình học tập và làm việc nhóm

- Có thái độ chuyên nghiệp, kỷ luật tốt và đúng giờ trong ứng xử và công việc.

Biết tôn trọng ý kiến của đồng nghiệp và những người xung quanh.

- Có ý thức và tinh thần hợp tác trong thực hiện các công việc được giao.

- Biết tôn trọng ý kiến của người khác và đồng nghiệp

- Có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo

2.1.2.2. Chính trị, đạo đức; thể chất, và quốc phòng:

▪ Chính trị, đạo đức

- Có trình độ lý luận chính trị theo chương trình quy định chung;

- Có nhận thức đúng đắn về đường lối xây dựng và phát triển đất nước;

- Hiểu biết về pháp luật và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân;

- Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, kiến thức cộng đồng và tác phong làm việc chuyên nghiệp;

- Có lối sống lành mạnh, phù hợp với phong tục tập quán và truyền thống văn hoá dân tộc;

- Thể hiện ý thức tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân cần thiết để đáp ứng yêu cầu của công việc và của nhà tuyển dụng.

▪ Thể chất, quốc phòng

- Có kiến thức, kỹ năng cần thiết về thể dục, thể thao;

- Nắm được các phương pháp rèn luyện thể chất để bảo vệ và tăng cường sức khoẻ, nâng cao thể lực đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quốc phòng – an ninh, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Cơ hội việc làm

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị kinh doanh – Marketing có thể ứng tuyển những vị trí công việc sau:

✓ Nhân viên nghiên cứu thị trường;

✓ Nhân viên marketing, quan hệ công chúng;

✓ Nhân viên bán hàng, nhân viên dịch vụ khách hàng;

✓ Nhân viên kinh doanh & phát triển thị trường;

✓ Nhân viên phụ trách online marketing;

✓ Có cơ hội trở thành giảng viên trường đại học và cao đẳng;

2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra
PLO 01	Hiểu và vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị vào hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống; hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
PLO 02	Hiểu tầm quan trọng của Giáo dục quốc phòng - an ninh, nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Để cùng xã hội, cộng đồng bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
POL 03	Hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.
PLO 04	Nắm vững và áp dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, tin học văn phòng vào trong công việc để tăng hiệu quả công việc đồng thời sử dụng thành thạo vào môi trường học tập tại Phú Xuân. Đạt được chứng chỉ Công nghệ thông tin cơ bản.
PLO 05	Có khả năng giao tiếp, đọc và viết ở mức độ trung cấp theo chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v; đạt năng lực ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
PLO 06	Hiểu các phương pháp nghiên cứu khoa học và vận dụng một trong các phương pháp nghiên cứu đó để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học nhỏ.
PLO 07	Biết lắng nghe và trả lời thành thạo các câu hỏi trong phỏng vấn, biết thể hiện điểm mạnh của bản thân. Kỹ năng thuyết trình, thuyết phục được nhà tuyển dụng trong phỏng vấn. Kỹ năng tư duy, làm việc độc lập; có kỹ năng đặt lại câu hỏi cho nhà tuyển dụng. Kỹ năng làm việc theo nhóm: Biết liên lạc với nhà tuyển dụng trước khi tham gia phỏng vấn. Tinh thần làm việc độc lập, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc chuyên môn khi được tuyển dụng.
PLO 08	Pháp luật đại cương cung cấp cho người học kiến thức chung về nhà nước

	và pháp luật cũng như kiến thức tổng quan một số ngành luật; giúp người học có khả năng tìm kiếm, đọc và phân tích quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống thực tiễn; hình thành và rèn luyện ở người học ý thức tự giác, chủ động trong học tập, thân thiện và trách nhiệm trong làm việc nhóm, gương mẫu trong thực hiện pháp luật.
PLO9	Biết và giải thích được các kiến thức nền tảng về kinh doanh, doanh nghiệp, marketing, khủng hoảng truyền thông, kỹ thuật cơ bản và kỹ thuật ứng dụng cho thiết kế quảng cáo, kiến thức quay và dựng video
PLO10	Phân tích được cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, các mối quan hệ bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp
PLO11	Vận dụng được kiến thức marketing vào các công việc như: lập kế hoạch, xây dựng chiến dịch SMS, Email, Tele Marketing, bán hàng, kinh doanh qua mạng xã hội, kế hoạch truyền thông marketing, tổ chức sự kiện,
PLO12	Sử dụng được các công cụ hỗ trợ thực hiện kế hoạch Marketing và truyền thông như CRM, Google search, Google Adwords, Email, SMS, Facebook Fanpage và Facebook Ads, Website vào việc bán hàng online, xử lý các tình huống rủi ro trong kinh doanh
PLO13	Sử dụng được Tiếng Anh trong giao tiếp và thương mại
PLO14	Dự báo và tìm kiếm được cơ hội việc làm, cơ hội kinh doanh; Hoạch định được chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới quy mô vừa và nhỏ;
PLO15	Phát triển kỹ năng như: sử dụng công cụ hỗ trợ, các phần mềm thiết kế ảnh, kỹ năng biên tập, dựng video quảng cáo truyền thông, kỹ năng khai thác và xử lý thông tin phục vụ cho công việc nghiên cứu
PLO16	Có lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong chuyên nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ.

3. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

3.1. Nhiệm vụ sinh viên

- Tham dự học tại lớp và hoàn thành bài tập theo yêu cầu.
- Yêu cầu sinh viên có giáo trình bắt buộc tại mỗi buổi học trên lớp; nếu không, giảng viên không tính điểm danh cho sinh viên buổi học đó.
- Thực hiện các nhiệm vụ sinh viên trước giờ học và sau giờ học được nêu chi tiết trong lịch trình học.
- Tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học trên lớp.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giảng viên giao.
- Hoàn thiện và nộp đúng hạn giai đoạn bài dự án và bản báo cáo dự án cuối học kỳ

- Được sử dụng laptop trong giờ học theo sự điều phối và yêu cầu của giảng viên
- Sử dụng các tài nguyên đi kèm sách (nếu có) và tìm kiếm thêm các tài nguyên tham khảo từ các nguồn khác nhau để hoàn thiện kiến thức học.
- Truy cập website tài nguyên (<http://uni.iae.edu.vn>) để có thông tin và tài nguyên cập nhật nhất của khóa học.
- Email cho giảng viên khi có câu hỏi thắc mắc ngoài giờ học.

3.2. Cấu trúc đánh giá

- **Thang điểm: Từ 1 đến 10**
- **Đánh giá quá trình: 50%**
 - Điểm thái độ: 10%
 - Điểm bài tập lý thuyết: 20%
 - Điểm bài tập thực hành: 20%
- **Đánh giá cuối học phần (Thi): 50%**
- **Quy đổi sang thang điểm tín chỉ**

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang thang điểm 4 như sau:

Loại đạt:

STT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Xếp loại
1	Từ 9,5 đến 10	A+	4,0	Giỏi
2	Từ 8,5 đến 9,4	A	3,8	
3	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5	Khá
4	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	
5	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5	Trung bình
6	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0	
7	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5	Trung bình yếu
8	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0	

✓ Loại không đạt:

STT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Xếp loại
1	Dưới 4,0	F	0,0	Kém

PHẦN 2

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ: 126
2. Khối lượng kiến thức chung: 32 TC
3. Khối lượng kiến thức cơ sở ngành: 24 TC
4. Khối lượng kiến thức chuyên ngành: 52 TC
5. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận: 18 TC

Lưu ý:

- Tổng số tín chỉ trên không bao gồm: Giáo dục Quốc phòng và định hướng; Các hoạt động rèn luyện bắt buộc và tự chọn.

- Các học phần liên quan đến lý luận chính trị, ngoại ngữ không chuyên thực hiện theo quy chế hiện hành.

2. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP		Số tiết			Môn học trước	HK dự kiến	Hình thức thi
				Bắt buộc	Tự chọn	LT	TH	Tự học			
A	Khối kiến thức chung:		32								
	32 TC										
1	ORT1121	Nhập môn nghề nghiệp QTKD	3	x		45	0	105		1	Bài tiểu luận
2	ORT1031	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3	x		30	30	90		1	Trắc nghiệm + Thực hành
3	POL2031	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	x		30	0	70		5	Trắc nghiệm + Tự luận

4	POL1011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x		30	0	70	Triết học Mác - Lênin	4	Trắc nghiệm
5	POL2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	x		30	0	70		3	Trắc nghiệm
6	POL2041	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	x		30	0	70		6	Trắc nghiệm
7	PHI1011	Triết học Mác-Lê nin	3	x		45	0	105		2	Trắc nghiệm + Tự luận
8	ORT2012	Phỏng vấn, tìm việc và làm việc	2	x		15	30	55		7	Vấn đáp
9	ORT1041	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x		30	0	70		7	Đồ án
10	ENG1011	Tiếng Anh 1	3	x		30	30	90		2	Trắc nghiệm + Tự luận
11	ENG1021	Tiếng Anh 2	3	x		30	30	90	TA1	3	TN + TL + VĐ
12	ENG1031	Tiếng Anh 3	3	x		30	30	90	TA2	4	TN + TL + VĐ

13	LAW1021	Pháp luật đại cương	2	x		30	0	70		7	Trắc nghiệm
B	Khối kiến thức cơ sở ngành: 24 TC		24								
1	MAR1011	Marketing căn bản	3	x		45	0	105		2	Đồ án
2	BIZ1042	Pháp luật cho hoạt động kinh doanh	3	x		45	0	105		8	Trắc nghiệm + Tự luận
3	BIZ1021	Hành vi người tiêu dung	3	x		45	0	105		4	Đồ án
4	ACC1011	Nguyên lý kế toán	3	x		45	0	105		7	Trắc nghiệm
5	MAN1021	Hành vi tổ chức	3	x		45	0	105		6	Trắc nghiệm + Tự luận
6	BIZ1011	Môi trường kinh doanh	3	x		45	0	105		3	Trắc nghiệm + Tự luận
7	ENG1101	Tiếng Anh 4 (Chuyên ngành)	3	x		30	30	90	TA3	5	Trắc nghiệm + Tự luận
8	MAN2011	Quản trị nguồn nhân lực	3	x		45	0	105		5	Trắc nghiệm + Tự luận

C	Khối kiến thức chuyên ngành 52 TC (trong đó Bắt buộc: 40 TC; Tự chọn: 12 TC)										
C0	Kiến thức chuyên ngành chung (25 TC)		25								
1	MAR1021	Content marketing	3	x		45	0	105		3	Đồ án
2	ENG2101	Tiếng Anh 5 (Chuyên ngành)	3	x		30	30	90	TA4	6	Trắc nghiệm + Tự luận
3	MAR1071	Truyền thông marketing tích hợp	3	x		30	30	90		5	Đồ án
4	MAR1031	Mạng xã hội , viral marketing và Facebook Marketing	3	x		45	0	105		4	Đồ án
5	PUB2012	Tổ chức sự kiện	2	x		15	30	55		5	Đồ án
6	OJT3050	Thực tế ngành	3	x		0	90	60		6	Bài tập lớn
7	MAN1011	Quản trị quan hệ khách hàng	2	x		15	30	55		8	Đồ án
8	MAN2021	Quản trị thương hiệu	3	x		45	0	105		7	Đồ án

9	PUR2011	Quan hệ công chúng	3	x		45	0	105		6	Đồ án
C1	Kiến thức chuyên sâu Digital Marketing (15TC)		15								
1	MAR1061	Chiến lược Marketing	3	x		30	30	90	Marketing CB	7	Đồ án
2	ECM2011	Thương mại điện tử	3	x		30	30	90		7	Đồ án
3	MAR2011	Nghiên cứu marketing	3	x		30	30	90		7	Đồ án
4	MAR2091	Marketing quốc tế	3	x		30	30	90		6	Đồ án
5	BIZ2011	Phát triển kênh bán hàng	3	x		30	30	90		8	Đồ án
C2	Kiến thức chuyên sâu Truyền Thông Marketing (15TC)		15								
1	MUL2021	Truyền thông đa phương tiện	3	x		30	30	90		8	Đồ án
2	PUR2021	Quản trị khủng hoảng truyền thông	3	x		30	30	90		7	Đồ án
3	BIZ2051	Xây dựng kế hoạch truyền thông marketing	3	x		30	30	90		8	Đồ án
4	MUL2011	Xử lý phim	3	x		30	30	90		6	Đồ án

5	ART2011	Đồ họa ảnh	3	x		15	60	75		7	Đồ án
	Tự chọn (12 TC)		12								
1	BIZ1031	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp	3		x	45	0	105		2	Trắc nghiệm
2	MAR2041	SMS marketing, Email Marketing và Telemarketing	3		x	30	30	90		5	Đồ án
5	MAR2071	Quản trị Web	3		x	30	30	90		5	Đồ án
3	MAR2021	Google Ads và Google Analytics	3		x	30	30	90		6	Thực hành
5	FIN2011	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		x	30	30	90		8	Tự luận
6	MAR1041	Website và công cụ tìm kiếm	3		x	30	30	90		8	Đồ án
7	BIZ2031	Khởi nghiệp doanh nghiệp	3		x	30	30	90		8	Đồ án
8	BIZ2041	Ví điện tử	3		x	45	0	105		7	Đồ án
9	ACC2031	Thanh toán quốc tế	3		x	30	30	90		8	Đồ án

10	KKT4202	Phân tích hoạt động kinh doanh	3		x	30	30	90		7	Đồ án
11	BIZ2021	Môi trường kinh doanh toàn cầu	3		x	45	0	105		6	Đồ án
12	ART1101	Nguyên lý bố cục tạo hình	3		x	45	0	105		3	Đồ án
13	ART1041	Vẽ mỹ thuật 1	3		x	45	0	105		3	Đồ án
14	GRA1011	Phần mềm đồ họa 1	3		x	30	30	90		5	Thực hành
D	Thực tập doanh nghiệp OJT và khóa luận tốt nghiệp (18 TC)		18								
1	OJT3021	Thực tập doanh nghiệp	9	x		450				9	Báo cáo thực tập
2	PRJ3012	Khóa luận tốt nghiệp	9	x		450				9	Khóa luận tốt nghiệp
E	Khối kiến thức không tích lũy										
1	MIL1011	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	x							
2	GDTC1011	Giáo dục thể chất 1	1	x							

3	GDTC101 2	Giáo dục thể chất 2	1	x							
4	GDTC101 3	Giáo dục thể chất 3	1	x							
TỔNG CỘNG			126								

3. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY DỰ KIẾN

STT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số TC
Học kỳ 1			6
1	ORT1121	Nhập môn nghề nghiệp QTKD	3
2	ORT1031	Ứng dụng công nghệ TT cơ bản	3
Học kỳ 2			12
1	ENG1011	Tiếng Anh 1	3
2	MAR1011	Marketing căn bản	3
3	BIZ1031	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp	3
4	PHI1011	Triết học Mác-Lê nin	3
Học kỳ 3			11
1	POL2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	ENG1021	Tiếng Anh 2	3
3	MAR1021	Content marketing	3
4	BIZ1011	Môi trường kinh doanh	3
Học kỳ 4			13
1	POL1011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
2	MAR1031	Mạng xã hội, Viral marketing và facebook marketing	3
3	ORT1041	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
4	ENG1031	Tiếng Anh 3	3
5	BIZ1021	Hành vi người tiêu dùng	3
Học kỳ 5			16

1	POL2031	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
2	PUB2012	Tổ chức sự kiện	2
3	MAN2011	Quản trị nguồn nhân lực	3
4	MAR2071	Quản trị web	3
5	MAR1071	Truyền thông marketing tích hợp	3
6	ENG1101	Tiếng Anh 4 (Chuyên ngành)	3
Học kỳ 6			17
1	POL2041	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2
2	PUR2011	Quan hệ công chúng	3
3	MAN1021	Hành vi tổ chức	3
4	ENG2101	Tiếng Anh 5 (Chuyên ngành)	3
5	MAR2091	Marketing quốc tế	3
6	OJT3050	Thực tế ngành	3
Học kỳ 7			17
1	ACC1011	Nguyên lý kế toán	3
2	ECM2011	Thương mại điện tử	3
3	MAN2021	Quản trị thương hiệu	3
4	MAR2011	Nghiên cứu Marketing	3
5	MAR1061	Chiến lược Marketing	3
6	LAW1021	Pháp luật đại cương	2
Học kỳ 8			16
1	FIN2011	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
2	ORT2012	Phỏng vấn, tìm việc và làm việc	2
3	MAN1011	Quản trị quan hệ khách hàng	2
4	BIZ2011	Phát triển kênh bán hàng	3
5	BIZ1042	Pháp luật cho hoạt động kinh doanh	3
6	BIZ2031	Khởi nghiệp doanh nghiệp	3
Học kỳ 9			18

1	OJT3021	Thực tập Doanh nghiệp - OJT	9
2	PRJ3012	Khóa luận tốt nghiệp	9
			126

4. BẢNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH

Khung chương trình QTKD Trường Đại học Phú Xuân				Trường Đại học FPT (https://Daihoc.Fpt.Edu.Vn/Nga-nh-Hoc/Kinh-Doanh-Quan-Ly/)	Trường Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh (https://Kqm.Ueh.Edu.Vn/Chuyen-Nghanh-Marketing/)	% Tương ứng
ST T	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Số TC			
A	Khối kiến thức chung: 32 TC (Bắt buộc: 32TC, Tự chọn: 0 TC)					
1	ORT1121	Nhập môn nghề nghiệp QTKD	3	Nhập môn quản lý		70%
2	ORT1031	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3			
3	POL2031	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		100%
4	POL1011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học		100%
5	POL2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh		100%
6	POL2041	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		100%
7	PHI1011	Triết học Mác-Lê nin	3	Triết học Mác-Lê nin		100%
8	ORT2012	Phòng vấn, tìm việc và làm việc	2			100%
9	ORT1041	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2			100%

10	ENG1011	Tiếng Anh 1	3		Tiếng Anh 1	100%
11	ENG1021	Tiếng Anh 2	3		Tiếng Anh 2	100%
12	ENG1031	Tiếng Anh 3	3		Tiếng Anh 3	100%
13	LAW1021	Pháp luật đại cương	2			
B	Khối kiến thức cơ sở ngành: 24 TC					
1	MAR1011	Marketing căn bản		Nguyên lý marketing	Marketing căn bản	100%
2	BIZ1042	Pháp luật cho hoạt động kinh doanh	3		Luật kinh doanh	100%
3	BIZ1011	Môi trường kinh doanh	3			90%
4	BIZ1021	Hành vi người tiêu dùng	3	Hành vi tiêu dùng	Hành vi người tiêu dùng	100%
5	ACC1011	Nguyên lý kế toán	3	Nguyên lý kế toán		100%
6	MAN1021	Hành vi tổ chức	3	Hành vi tổ chức	Hành vi tổ chức	100%
7	ENG1101	Tiếng Anh 4 (CN)	3		Tiếng Anh 4	90 %
8	MAN2011	Quản trị nguồn nhân lực	3	Quản trị nhân sự		100%
C	Khối kiến thức chuyên ngành : 52 TC (Bắt buộc: 40 TC; Tự chọn: 12 TC)					
C0. Kiến thức chuyên ngành chung: 25 TC						
1	MAR1021	Content marketing	3			

2	ENG2101	Tiếng Anh 5 (CN)	3			
3	MAR1071	Truyền thông marketing tích hợp	3	Truyền thông marketing tích hợp		100%
4	MAR1031	Mạng xã hội , viral marketing và Facebook Marketing	3	Marketing mạng xã hội		50%
5	PUB2012	Tổ chức sự kiện	2			
6	OJT3050	Thực tế ngành	3			
7	MAN1011	Quản trị quản hệ khách hàng	2		Quản trị quan hệ khách hàng	100%
8	MAN2021	Quản trị thương hiệu	3		Quản trị thương hiệu	100%
9	PUR2011	Quan hệ công chúng	3		Quan hệ công chúng	100%
C1. Kiến thức chuyên sâu Digital Marketing			15			
1	MAR1061	Chiến lược Marketing	3		Marketing trong kinh doanh	70%
2	ECM2011	Thương mại điện tử	3			
3	MAR2011	Nghiên cứu marketing	3	Nghiên cứu marketing	Nghiên cứu marketing	100%
4	MAR2091	Marketing quốc tế	3		Marketing quốc tế	100%
5	BIZ2011	Phát triển kênh bán hàng	3		Quản trị kênh phân phối	50%
C2. Kiến thức chuyên sâu Truyền thông Marketing			15			

1	MUL2021	Truyền thông đa phương tiện	3			
2	PUR2021	Quản trị khủng hoảng truyền thông	3			
3	BIZ2051	Xây dựng kế hoạch truyền thông Marketing	3			
4	MUL2011	Xử lý phim	3			
5	ART2011	Đồ hoạ ảnh	3			
Các môn tự chọn: 12 TC						
1	BIZ1031	Doanh nghiệp & hoạt động doanh nghiệp	3			
2	MAR2041	SMS marketing, Email Marketing và Telemarketing	3			
3	MAR2021	Google Ads và Google Analytics	3			
4	MAR2071	Quản trị Web	3			
5	FIN2011	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính doanh nghiệp		50%
6	MAR1041	Website và công cụ tìm kiếm	3			
7	BIZ2031	Khởi nghiệp doanh nghiệp	3	Khởi sự doanh nghiệp		90%
8	BIZ2041	Ví điện tử	2			
9	ACC2031	Thanh toán quốc tế	3			
10	KKT4202	Phân tích hoạt động kinh doanh	3			

11	BIZ2021	Môi trường kinh doanh toàn cầu	3			
12	ART1101	Nguyên lý bố cục tạo hình	3			
13	ART1041	Vẽ mỹ thuật 1	3			
14	GRA1011	Phần mềm đồ hoạ	3			
D	Thực tập doanh nghiệp OJT và khóa luận tốt nghiệp: 18 TC					
1	OJT3021	Thực tập doanh nghiệp	9		Học kỳ doanh nghiệp	100%
2	PRJ3012	Khóa luận tốt nghiệp	9		Khoá luận tốt nghiệp	100%

5. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

			PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 0	PLO1 1	PLO1 2	PLO1 3	PLO1 4	PLO1 5	PLO 16
1	ORT1121	Nhập môn nghề nghiệp QTKD																X
2	ORT1031	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản				X												
3	POL2031	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	X															
4	POL1011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X															
5	POL2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X															
6	POL2041	Lịch sử Đảng Cộng	X															

		Sản Việt Nam																
7	PHI1011	Triết học Mác-Lê nin	X															
8	ORT2012	Phỏng vấn, tìm việc và làm việc						X										
9	ORT1041	Phương pháp nghiên cứu khoa học					X											
10	ENG1011	Tiếng Anh 1				X												
11	ENG1021	Tiếng Anh 2				X												
12	ENG1031	Tiếng Anh 3				X												
13	LAW1021	Pháp luật đại cương							X									

Cơ sở ngành																	
1	MAR1011	Marketing căn bản								X							
2	BIZ1041	Pháp luật cho hoạt động kinh doanh									X						
3	BIZ1011	Môi trường kinh doanh									X						
4	BIZ1021	Hành vi người tiêu dùng								X							
5	ACC1011	Nguyên lý kế toán									X						
6	MAN1021	Hành vi tổ chức									X						
7	ENG1101	Tiếng Anh 4 (CN)													X		

8	MAN2011	Quản trị nguồn nhân lực										X						
Chuyên ngành																		
Khối kiến thức chuyên ngành chung																		
1	MAR1021	Content marketing											X	X				
2	ENG2101	Tiếng Anh 5 (CN)													X			
3	MAR1071	Truyền thông marketing tích hợp											X					
4	MAR1031	Mạng xã hội, viral marketing và Facebook Marketing											X	X				

5	MAN1011	Quản trị quản hệ khách hàng											X					
6	PUB2012	Tổ chức sự kiện										X						
7	MAN2021	Quản trị thương hiệu										X						
8	OJT3050	Thực tế ngành													X			
9	PUR2011	Quan hệ công chúng										X						
Kiến thức chuyên sâu Digital Marketing																		
	MAR1061	Chiến lược Marketing							X		X							
	ECM2011	Thương mại điện tử											X					

	MAR2011	Nghiên cứu marketing									X						
	MAR2091	Marketing quốc tế									X		X				
6	BIZ2011	Phát triển kênh bán hàng											X				
Kiến thức chuyên sâu Truyền Thông Marketing																	
1	MUL2021	Truyền thông đa phương tiện											X				
2	PUR2021	Quản trị khủng hoảng truyền thông									X						
3	BIZ2051	Xây dựng kế hoạch truyền thông Marketing											X				

4	MUL2011	Xử lý phim									X						X	
5	ART2011	Đồ họa ảnh															X	
Tự chọn:																		
1	BIZ1031	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp									X							
2	MAR2041	SMS marketing, Email Marketing và Telemarketing										X	X					
3	MAR2021	Google Ads và Google Analytics											X					
4	MAR2071	Quản trị Web											X					

5	FIN2011	Phân tích tài chính doanh nghiệp									X							
6	MAR1041	Website và công cụ tìm kiếm											X					
7	BIZ2031	Khởi nghiệp doanh nghiệp								X								
8	BIZ2041	Ví điện tử											X					
9	ACC2031	Thanh toán quốc tế											X					
10	KKT2041	Phân tích hoạt động kinh doanh									X							
11	BIZ2021	Môi trường kinh doanh toàn cầu											X					
12	ART1101	Nguyên lý bố cục tạo hình								X								
13	ART1041	Vẽ mỹ thuật 1								X								

14	GRA1011	Phần mềm đồ hoạ																X	
Thực tập DN và KLTN																			
1	OJT3021	Thực tập doanh nghiệp																X	
2	PRJ3012	Khóa luận tốt nghiệp																X	

6. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Trường Đại học Phú Xuân áp dụng mô hình **ASK** (**A**ttitude (thái độ) – **S**kills (Kỹ năng) – **K**nowledge (kiến thức)) trong đào tạo sinh viên với mục tiêu học để có nghề nghiệp, học để có việc làm, học để có khả năng tự học. Nhà trường xác định rõ việc trang bị đầy đủ ba yếu tố chính thái độ, kỹ năng và kiến thức là hành trang để sinh viên lập nghiệp, và tiếp tục phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0. Trong đó, việc xây dựng một thái độ tích cực chuyên nghiệp, hình thành các kỹ năng quan trọng cũng như khả năng học tập suốt đời được nhấn mạnh, tiếp đến kiến thức là phần không thể thiếu để sinh viên Trường Đại học Phú Xuân khẳng định mình trong chuyên môn nghề nghiệp.

Để thực hiện mục tiêu đó, Nhà trường đã đổi mới toàn diện phương pháp giảng dạy và học tập:

Lấy người học làm trung tâm

Việc dạy học ở Nhà trường lấy sinh viên làm trung tâm, nhấn mạnh đến sự tự giác và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mỗi cá nhân. Giảng viên (người đứng lớp dạy lý thuyết, người hướng dẫn dạy thực hành, người rà soát giải đáp những thắc mắc...) là những người hướng dẫn nhằm truyền đạt lại kiến thức, kinh nghiệm và giải đáp thắc mắc cho thế hệ sau giúp sinh viên định hướng nhanh hơn, đi nhanh hơn trong ngành nghề.

Giảng viên giảng dạy không chỉ là các thầy cô cơ hữu của trường mà còn kết hợp với các chuyên gia đến từ doanh nghiệp, những người am hiểu chuyên ngành từ trải nghiệm thực tế tạo sự kết nối chặt chẽ giữa Nhà trường và doanh nghiệp, giúp sinh viên tiếp cận sớm với các tổ chức tuyển dụng, tạo cơ hội có việc làm sau khi tốt nghiệp.

Tái cấu trúc nội dung giảng dạy

Phần lớn các học phần trong chương trình giảng dạy có 3 tín chỉ. Các học phần được tổ chức dạy học lý thuyết kết hợp thực hành theo phương pháp học qua dự án (Project Based Learning - PBL) với mô hình “Learning office”, học như đi làm. Ngoài giờ học lý thuyết sinh viên được trải nghiệm môi trường văn phòng làm việc chuyên nghiệp. Ở đây, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tế thông qua những bài thực hành và dự án được thiết kế dựa trên mục tiêu đào tạo “học để có nghề nghiệp, học để có việc làm, học để có khả năng tự học”.

Thái độ và kỹ năng của sinh viên được tôi luyện ở các giờ học trải nghiệm theo mô hình “Learning Office” có tính chuyên nghiệp như sẽ phải tuân thủ chặt chẽ nội quy, tác phong của một người đi làm, học hỏi, trao đổi và tôn trọng lẫn nhau trong một không gian mở, tự tìm kiếm thông tin, tự rèn luyện phát triển mình để giải quyết hết những vấn đề gặp phải. Tất cả những yếu tố này sẽ tôi luyện sinh viên ngày một trưởng thành, ngày

một mới hơn sẵn sàng thích ứng với mọi thay đổi của thời đại công nghệ số, thời đại công nghiệp 4.0.

Với thiết kế cấu trúc các học phần kết hợp phương pháp học theo dự án (PBL) áp dụng mô hình dạy học “Learning Office”, ở Trường đại học Phú Xuân luôn đảm bảo tỉ lệ 50% lý thuyết và 50% dạy thực hành xuyên suốt trong chương trình đào tạo đáp ứng tốt việc học đi đôi với hành.

Tăng cường các cơ hội lĩnh hội của sinh viên

Với phương pháp dạy học hiện đại ở PXU, sinh viên có thể lĩnh hội kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau: kinh nghiệm của giảng viên, giáo trình, các tài liệu khoa học phù hợp, học hỏi kiến thức lẫn nhau, tra cứu tìm kiếm từ kho tri thức khổng lồ internet... Thêm nữa sinh viên còn rèn luyện thái độ tích cực, cầu tiến, yêu thích làm việc cũng như thái độ tôn trọng môi trường và sự khác biệt. Ngoài ra kết hợp với những hiểu biết, kinh nghiệm và nhu cầu, sinh viên dần luyện cho mình kỹ năng cần thiết như kỹ năng tư duy mạch lạc, trình bày tự tin lưu loát, kỹ năng đánh giá và giải quyết vấn đề gặp phải.

Đổi mới toàn diện lộ trình đào tạo

Toàn bộ chương trình đào tạo đã và đang được đổi mới toàn diện. Phương pháp đào tạo mới dựa trên lộ trình 5 giai đoạn của quá trình đào tạo:

GD	Mô tả	Thời gian	Ghi chú
0	Học kỳ quân đội – GD-ANQP	4 tuần	
1	Nhập môn nghề nghiệp và cơ sở chuyên ngành	16 tuần	
2	Tri thức cơ sở và kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn	48 tuần	Có đủ kỹ năng để làm việc
3	Hoàn thiện và định hướng chuyên sâu	48 tuần	
4	Học trong môi trường doanh nghiệp (OJT)	9 tuần	
5	Đồ án/khóa luận tốt nghiệp	9 tuần	
	Tổng thời gian đào tạo	3 năm	9 học kỳ

Tóm lại với sự thay đổi về phương pháp giảng dạy kết hợp đổi mới chương trình đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, Nhà trường hướng đến sinh viên được phát triển đồng bộ về:

- Tri thức nghề nghiệp, bao gồm hiểu biết về ngành công nghiệp liên quan
- Kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên ra trường phải có khả năng làm việc được ngay
- Tác phong và thái độ theo yêu cầu của nhà tuyển dụng trong tương lai
- Phát triển khả năng tự học của sinh viên nhằm đáp ứng các thay đổi của xã hội

- Phát triển thể chất và văn hóa.

7. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: **Công nghệ - Kinh doanh** Ngành: **Công nghệ thông tin**

Tên Học phần: **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Tên tiếng Anh: Basic Information Technology Application

Mã học phần: ORT1031

Số tín chỉ: 3

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Trần Thị Minh Thảo

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0914206969 **Email:** thao.tran@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: GV Toàn ngành CNTT

Giáo Trình:

TS. Nguyễn Ngọc Cương (chủ biên) - *ThS. Vũ Chí Quang - ThS. Trần Hồng Yến,*
2017 *Giáo trình tin học cơ sở*, Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông,

Tài Liệu Tham Khảo:

TS. Lê Đắc Như, 2019, *Giáo Trình Lập Trình Cơ Sở*, NXB Xây dựng.

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về:

- Phương pháp học tập tại Phú Xuân
- Email PXU và hệ thống đánh giá
- Microsoft Teams
- Công cụ Internet và hệ thống bảo mật thông tin.
- Microsoft Office (Word, Excel, Powerpoint) và cách sử dụng để làm báo cáo, tài liệu, xử lý dữ liệu và trình chiếu.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Công nghệ thông tin		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Phương pháp học tập tại Phú Xuân	[BGNB] tr.11-14	3	3	9	Tích hợp thuyết trình,

	<ul style="list-style-type: none"> - Học tập chủ động - Học tập theo dự án 					Thảo luận và làm bài tập
ND: 02	Email và Hệ thống giao tiếp tại PXU <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu hệ thống email GV và SV PXU - Cách sử dụng Email SV - Cách viết nội dung Email cơ bản - Các nhóm SV PXU trên mạng xã hội, nguyên tắc giao tiếp trên các nhóm - Sử dụng hệ thống UMS và App dành cho sinh viên 	[BGNB] tr. 15-17	3	3	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm bài tập
ND: 03	Microsoft Team, Internet <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về MS Team - Hướng dẫn sử dụng - Tìm hiểu Google Search - Tìm hiểu về Google Drive 	[BGNB] tr.18-20 [TLTK 1]	3	3	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm bài tập
ND: 04	Cấu trúc tổng quát của máy tính và hệ điều hành Microsoft Windows <ul style="list-style-type: none"> • Cấu trúc tổng quát của máy tính • Giới thiệu về Microsoft Windows • Các thao tác cơ bản trên Microsoft Windows 	[BGNB] tr.21-22 [[GT 1] Chương 1	3	3	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm bài tập
ND: 05	Văn bản và định dạng văn bản với MS. Word <ul style="list-style-type: none"> -Khái niệm văn bản, phần mềm soạn thảo văn bản 	[BGNB] tr.23-26 [[GT 1] Chương 3	3	3	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm bài tập

	<ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu Phần mềm xử lý văn bản MS Word -Biên tập nội dung văn bản -Định dạng văn bản 					
ND: 06	<p>Chèn các đối tượng và hoàn tất văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản -Hoàn tất văn bản -In văn bản 	<p>[BGNB] tr.27-30</p> <p>[[GT 1] Chương 3</p>	3	3	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm bài tập
ND: 07	<p>Bảng tính - Microsoft Excel</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook) -Giới thiệu phần mềm bảng tính MS Excel -Soạn thảo nội dung bảng tính -Làm việc với trang tính (Worksheet) -Thao tác định dạng -Công thức -Sắp xếp và Lọc dữ liệu 	<p>[BGNB] tr.31-36</p> <p>[[GT 1] Chương 5</p>	3	3	9	
ND: 08	<p>Một số hàm cơ bản trong MS Excel</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm hàm - Giới thiệu một số hàm thường dùng -Biểu đồ (tự học) -Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính (tự học) 	<p>[BGNB] tr.37-41</p> <p>[[GT 1] Chương 5</p>	3	3	9	
ND: 09	<p>Microsoft Powerpoint</p>	<p>[BGNB] tr.42-45</p>	3	3	9	

	-Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình -Giới thiệu tổng quan về MS PowerPoint -Thao tác trên slide - Nhập và định dạng nội dung bài thuyết trình -Chèn đối tượng vào trong slide (tự học)	[[GT 1] Chương 4				
ND: 10	Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình -Tạo các hiệu ứng hoạt hình (animation) cho đối tượng -Tạo các hiệu ứng chuyển slide (transition) -Cách thực hiện một trình diễn -In bài thuyết trình	[BGNB] tr.33-35 [[GT 1] Chương 4	3	3	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm bài tập
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Thực hành	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Hiểu* được cách học tập chủ động để gia tăng sự linh hoạt trong học tập và tương tác với giảng viên, với bạn học, tự kiểm tra đánh giá khả năng nhận thức của

mình. **Vận dụng** được các phương pháp học tập qua dự án vào từng môn học và cho cả ngành học

CLO.2 Hiểu và vận dụng được email PXU trong giao tiếp và học tập

CLO.3 Sử dụng thành thạo MS.Teams trong quá trình dạy và học

CLO.4 Sử dụng thành thạo các công cụ tìm kiếm, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên mạng

CLO.5 Sử dụng thành thạo Microsoft Word để soạn thảo đơn thư, báo cáo, tài liệu

CLO.6 Hiểu và vận dụng Microsoft Excel để thực hiện các tính toán, phân tích số liệu cơ bản.

CLO.7 Sử dụng thành thạo Microsoft Powerpoint để soạn thảo và trình chiếu

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1	<ul style="list-style-type: none"> • Hỏi đáp nhanh • Kiểm tra thường xuyên • Thi kết thúc học phần 	PLO04
CLO.2	ND.2	<ul style="list-style-type: none"> • Hỏi đáp nhanh • Kiểm tra thường xuyên • Thi kết thúc học phần 	PLO04
CLO.3	ND.3	<ul style="list-style-type: none"> • Hỏi đáp nhanh • Kiểm tra thường xuyên • Thi kết thúc học phần 	PLO04
CLO.4	ND.4	<ul style="list-style-type: none"> • Hỏi đáp nhanh • Kiểm tra thường xuyên • Thi kết thúc học phần 	PLO04
CLO.5	ND.5 ND.6	<ul style="list-style-type: none"> • Hỏi đáp nhanh • Kiểm tra thường xuyên • Thi kết thúc học phần 	PLO04
CLO.6	ND.7 ND.8	<ul style="list-style-type: none"> • Hỏi đáp nhanh • Kiểm tra thường xuyên • Thi kết thúc học phần 	PLO04
CLO.7	ND.9 ND.10	<ul style="list-style-type: none"> • Hỏi đáp nhanh • Kiểm tra thường xuyên • Thi kết thúc học phần 	PLO04

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: ...**Công nghệ và Kinh doanh**.....Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: **TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN**

Tên tiếng Anh: **Philosophy of Marxism and Leninism**

Mã học phần: **PHI1011**

Số tín chỉ: **03**

Thông tin về Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905915783 **Email:** quyen.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: TS.Nguyễn Việt Phương (ĐHKH – ĐH Huế)

ThS. Nguyễn Thị Phương (ĐHKH – ĐH Huế)

ThS. Trần Hoàng Đợi (CĐ GTVT Huế)

ThS. Bùi Thị Phương Thu (ĐHSP – ĐH Huế)

Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

Tài liệu tham khảo:

1. C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb, Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. (Bản online)

Mô tả học phần:

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Đại học (hệ không chuyên ngành Lý luận chính trị).

Học phần được thiết kế gồm 3 chương, bao gồm các nội dung:

- Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội

Trình bày những nét khái quát nhất về triết học, Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội

- Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững được thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành cần đào tạo; vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra; xác lập nhân sinh quan cách mạng, từ đó chủ động rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: tất cả các ngành hệ Đại học		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
CHƯƠNG I: TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI						
ND: 01	Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	[GT 1] tr.11-47 [BGNB] tr.14-31 [TLTK 1] tr.156, 182, 229,589 (tập 1);tr. 330(t19) tr.37;tr.403, 406 (tập 21);tr. tr.288 (tập 22); [TLTK 2] tr. [TLTK 3] tr.12 (tập 2), tr.57 (t26);tr. 692, 693,696 (tập 20)	05		12	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể và thảo luận nhóm
ND: 02	Triết học	[GT 1] tr.48-116 [BGNB] tr.31-63	03		07	Dạy học trực tiếp,

	Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.	[TLTK 1] tr.156, 182, 229,589 (tập 1);tr.11,12,29,30,51 (t3);tr.603 (tập 4);tr.334 (t19);tr.35 (tập 23);tr.165,167 (t42) [TLTK 2] [TLTK 3]: tr.804 (t1); tr.232 (t4); tr.49,50,53 (tập 23);tr.57 (t26); tr.17,359 (t29);tr.74 (t37) tr.365 (tập 38);tr.11 (t41); tr.446 (t49)				Tích hợp thuyết giảng, thảo luận nhóm và thực hành vẽ Sơ đồ tư duy
CHƯƠNG II: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG						
ND: 03	Vật chất và ý thức	[GT 1] tr.117-182 [BGNB] tr.63-92 [TLTK 1] tr.580 (t1); tr.28,29 , 37, 43 (t3); tr.57, 67,476,519,645,646,726,727,737,740,743, 751 (t20);tr.403 (t21); tr.35 (t23); tr.236, 370 (t42) [TLTK 3] tr.32, 138, 151,171,173, 209, 210,212,232,321,334, 379,388,403,445 833 (t18);	06		14	Dạy học trực tiếp, Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, làm bài tập nhóm và tranh luận
ND: 04	Phép biện chứng duy vật	[GT 1] tr.182-256 [BGNB] tr.92-119 [TLTK 1] tr.37, 38,201, 455,511, 694,719, 768 (t20);tr 429, 431 (t21); tr.540 (t25) [TLTK 3] tr.288, 289 (t18); tr.53 (t23); tr.101,102,108,159,160, 239, 240,267,	06		14	Dạy học trực tiếp, Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở,

		268,379, 381,382 (t29);tr.65 (t26);tr.112 (t41); tr.364 (t42)				làm bài tập nhóm, sơ đồ tư duy kết hợp phương pháp chuyên gia và kỹ thuật phòng tranh
ND: 05	Lý luận nhận thức	[GT 1] tr.257-283 [BGNB] tr.119-130 [TLTK 1] tr.9,12 (t3); tr.720 (t20);tr.372 (t46) [TLTK 3] tr.37,74,117,118,126,138,155,158, 164,167,168,404 (t18); tr.179, 203, 207,208, 223, 224, 267 (t29)	04		09	Dạy học trực tiếp, Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, làm bài tập nhóm
CHƯƠNG III: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ						
ND: 06	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	[GT 1] tr.284-329 [BGNB] tr.131-152 [TLTK 1] tr.28,29 (t3);tr. 187 (t4); tr.552 (t6);tr.14,15 (t13);tr.166, 500 (t19); tr.641 (t20);tr.21,269 (t23); tr.657 (t27); tr. 749 (t32); tr.641, 680, 683 (t37);tr.271 (t39); tr.171,349 (t42); tr.732 (t46) [TLTK 3] tr.431 (t45)	06		14	Dạy học trực tiếp, Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu

					hỏi gọi mở và làm bài tập
ND: 07	Giai cấp và dân tộc	[GT 1] tr.329-384 [BGNB] tr.152-177 [TLTK 1] tr.596, 597, 603, 611, 623, 624 (t4); tr.130,146, 147,166, 240 (t21; tr.662 (t28); tr.564 (t34) [TLTK 2]: tr.603 (t2) [TLTK 3] tr.237, 238 (t7)	03	07	Dạy học trực tiếp, Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở và thảo luận nhóm
ND: 08	Nhà nước và cách mạng xã hội	[GT 1] tr.384-419 [BGNB] tr.177-192 [TLTK 1] tr.616 (t1); tr.15 (t13); tr. 47 (19); tr.253, 290 (t20); tr.92, 252, 253,254, 255, 257 (t21) [TLTK 2]: tr.596 (t3) [TLTK 3] tr.199 (t20); tr.268,269 (t26); tr.9,10,11,12,15,27,44,97(t33);tr.86 (t39)	03	07	Dạy học trực tiếp, Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gọi mở và thảo luận nhóm
ND: 09	Ý thức xã hội	[GT 1]: tr.419-447 [BGNB]: tr.192-205	04	09	Dạy học trực tiếp,

		[TLTK 1]: tr.157 (t1); tr.200 (t2); tr.37,38,43,66 (t3);tr.889 (t12);tr.15 (t13); tr.379,698 (t18); tr.136, 137,146,437,673 (t20); tr.650 (t22); tr.22, 125, 126 (t23);tr.462 (t37) tr.271 (t39);tr.135,136,137 (t42) [TLTK 3]; tr.169,170 (t12); tr.515,516 (t17); tr.400 (t18); tr.34 (t41)				Tích hợp thuyết giảng và thảo luận nhóm
ND: 10	Triết học về con người	[GT 1] tr.447-489 [BGNB] tr.205-224 [TLTK 1] tr.557 (t1); tr.29 (t3); tr.200 (t2); tr.628 (t4) ;tr.146,406,476,673,641- 823 (t20); tr.241 (t34);tr.126- 146,131,135,136,137,168 (t42) [TLTK 2]: tr.513 (t1); tr.137-138 (t2); tr3, 64,187,534 (t4) tr.130, 232, 397 (t6); tr.281 (t5); tr254,295 (t8); tr.93, 528, 612 (t11) [TLTK 3] tr.473 (t4); tr.400 (t18)	05		12	Dạy học trực tiếp, Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và game show
TỔNG SỐ GIỜ			45	0	105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(Quiz, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ được về nguồn gốc, bản chất, vấn đề cơ bản của triết học, các trường phái triết học, hệ thống các khái niệm, phạm trù và các quy luật cơ bản của triết học Mác-Lênin.về sự vận động trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

CLO.2 Trình bày: trình bày, phân tích, lấy ví dụ được,...về nguồn gốc, bản chất của triết học, hệ thống các khái niệm, phạm trù và các quy luật cơ bản của triết học Mác-Lênin.

CLO.3 Sử dụng được kiến thức triết học đã học để thực hành những nhiệm vụ học tập, vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của các quan điểm triết học để tiếp cận và bước đầu giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân

CLO.4 Phân tích: phân biệt, so sánh được các quan điểm của các trường phái triết học khác với các quan điểm của triết học Mác-Lênin; liên hệ được giữa các kiến thức đã học và giữa kiến thức triết học đx học với thực tế của cuộc sống.

CLO.5 Đánh giá:

- Người học xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học để nhận thức và vận dụng vào hoạt động thực tiễn; đánh giá được những giá trị của các luận điểm trong hệ thống triết học Mác-Lênin và giá trị của triết học Mác-Lênin đối với cuộc sống; phản biện được đối với các quan điểm xuyên tạc thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học của học thuyết Mác-Lênin.

- Xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng.; Có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Câu hỏi tự luận kiểm tra giữa kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO 01

	ND.7 ND.8 ND.9 ND.10		
CLO.2	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9 ND.10	<ul style="list-style-type: none"> - Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Câu hỏi tự luận kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận, bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần 	PLO 01
CLO.3	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9 ND.10	<ul style="list-style-type: none"> - Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Câu hỏi tự luận kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận, bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần 	PLO 01
CLO.4	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9 ND.10	<ul style="list-style-type: none"> - Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Câu hỏi tự luận kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận, bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần 	PLO 01

CLO.5	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9 ND.10	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Câu hỏi tự luận kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận, bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO 01
-------	---	--	--------

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: ...**Công nghệ và Kinh doanh**.....Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN**

Tên tiếng Anh: **Political Economics of Marxism and Leninism**

Mã học phần: POL2031

Số tín chỉ: **02**

Thông tin về Giảng viên:

Địa chỉ cơ quan:

Di Động:

Email:

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Thị Thắng (ĐHKH – ĐH Huế)

ThS. Trần Hoàng Đợi (CĐ GTVT Huế)

ThS.Lê Thị Minh Trâm (ĐHSP – ĐH Huế)

Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

Tài liệu tham khảo:

C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. (Bản online)

Mô tả học phần:

Nội dung môn học gồm 6 bài:

- Bài 1: trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin.

- Từ Bài 2 đến bài 4: trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

- Bài 5 và bài 6: trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Học phần thuộc Chương trình đào tạo: tất cả các ngành hệ Đại học

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Triết học Mác-Lênin	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
CHƯƠNG 1						
ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN						
ND: 01	Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin	[GT 1] tr. 11-33 [BGNB] tr. 18-29 [TLTK 1] tr. 207-208 (t20) ; [TLTK 3] tr. 58, (t3) ;	02		05	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận
CHƯƠNG 2						
HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG						
ND: 02	Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	[GT 1] tr. 34-55 [BGNB] tr. 29-41 [TLTK 1]: tr. 69,72 (t23);	04		10	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thực hành và thảo luận nhóm
ND: 03	Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	[GT 1] tr. 56-84 [BGNB] tr. 41-53 [TLTK 1]: tr.271 (25);	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành (làm bài tập)
CHƯƠNG 3						

GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG						
ND: 04	Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư	[GT 1] tr. 84-103 [BGNB] tr. 54-66 [TLTK 1]: Tr. 251 (t23)	04		10	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành (làm bài tập)
ND: 05	Tích lũy tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	[GT 1] tr. 104-124 [BGNB] tr. 66-76 [TLTK 1]: tr.65 (t25 – Ph.I)	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành (làm bài tập)
CHƯƠNG 4: CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG						
ND: 06	Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	[GT 1] tr. 124-169 [BGNB] tr. 76-97 [TLTK 3]: tr.402,472,481,485,488,489 (t27); tr.275 (t31)	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm
CHƯƠNG 5: KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM						
ND: 07	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh	[GT 1] tr. 169-223 [BGNB] tr. 98-124 [TLTK 1]: tr.21 (t8); tr.860 (t12); tr.376 (t18); tr.439 (t21) [TLTK 2]: tr.132 (t1)	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm

	tế ở Việt Nam				
CHƯƠNG 6: CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM					
ND: 08	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	[GT 1] tr. 224-286 [BGNB] tr. 125-156 [TLTK 1]: tr.598,602 (t4); tr.368-369,372 (t46-ph.II) [TLTK 2]: tr.216 (t.I) [TLTK 3]: tr.XVIII (t45); tr.464 (t42)	04		09 Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm
TỔNG SỐ GIỜ			30	0	70

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ được kiến thức cơ bản về:

- Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển, chức năng cơ bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin – một trong 3 bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Những nội dung cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về kinh tế chính trị

CLO.2 Trình bày, giải thích, tóm tắt được:

Các quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về: hàng hóa, tiền tệ, thị trường, các quy luật kinh tế chủ yếu của sản xuất hàng hóa; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị

trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

CLO.3 Vận dụng: Vận dụng các vấn đề lý luận đã học để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.

CLO.4 Phân tích được:

- Những nội dung cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về vấn đề kinh tế
- Những vấn đề kinh tế cơ bản từ mối quan hệ với chính trị.

CLO.5 Đánh giá:

- Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế trong nền kinh tế thị trường hiện nay

- Tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đổi mới đất nước.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO1
CLO.2	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO1

CLO.3	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO1
CLO.4	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO1
CLO.5	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO1

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: **Công nghệ và Kinh doanh** Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: ...**CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Tên tiếng Anh: **Scientific Socialism**

Mã học phần: **POL1011**

Số tín chỉ: **02**

Thông tin về Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905915783 **Email:** quyen.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy:

TS. Nguyễn Thị Thắng (ĐHKH – ĐH Huế)

ThS. Trần Hoàng Đợi (CĐ GTVT Huế)

Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

Tài liệu tham khảo:

C.Mác và Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. (Bản online)

Mô tả học phần:

Học phần có bài chương, gồm những tri thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho người học: đối tượng, mục đích, yêu cầu, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học; quá trình hình thành, phát triển CNXH; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; CNXH và các vấn đề xã hội, giai cấp, dân tộc, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Sau khi học xong người học có được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Người học lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Học phần Thuộc Chương trình đào tạo: tất cả các ngành hệ Đại học

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Triết học Mác-Lênin	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	[GT 1] tr.11-50 [BGNB] tr.19-36 [TLTK 1] tr.603 (t4); tr.393 (t20); tr.761 (t22) [TLTK 3] tr.166, 226 (t1); tr.33 (t6);tr.50 (t23); tr.312-313 (t34); tr.16 (t39); tr.34 (t41); tr.86 (t42)	03		07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm
ND: 02	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	[GT 1] tr.51-64 [BGNB] tr.37-46 [TLTK 1]: tr. 596,605,610,613 (t4); tr.11 (t12); tr.393 (t20); tr.605 (t23)	03		07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành
ND: 03	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (Tiếp theo)	[GT 1] tr.65-85 [BGNB] tr.46-53 [TLTK 2]: tr.214 (65); tr.72, 73,77,78 (t67)	03		07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành
ND: 04	Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH	[GT 1] tr.86-124 [BGNB] tr.53-69 [TLTK 1]: Tr.15 (t3); tr.333, 469, 603, 605,626,624	06		14	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm

		(T4); tr.33,47 (t19); tr.636 (t22); tr.258 (t39); [TLTK 2]: Tr.93- 94 (t2) ; tr.134 (t51) [TLTK 3]: tr.375 (t25); tr.220,222 (t31); tr.109-111 (t33); tr. 56, 228- 229,313,362684 (t36); tr.312,313 (t37); tr.202,206,361,362 (t41); tr.464 (t38); tr.223,309 (t39); tr.295 (t41); tr.86 (t42); tr.189 (t.44);				
ND: 05	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	[GT 1] tr.125-164 [BGNB] tr.69-86 [TLTK 2]: tr.321 (t37); tr.362,443 (t47); tr.145 (t51); tr.219 (t65); tr.283 (t69) [TLTK 3]: tr.111 (t33); tr.16 (t39); tr.380 (t43) [TLTK 4]: tr.153 (t4); tr.232 (t6); tr.434 (t7); tr.382 (t9); tr.572 (t10)	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và game show
ND: 06	Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên	[GT 1] tr.165-194	03		07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích

	minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên XHCN	[BGNB] tr.86-100 [TLTK 1]: tr.762 (t8); tr.11 (t21); tr.33 (t19) [TLTK 2]: tr.214 (t65); tr.824 (t67); tr.896 (t69) [TLTK 3]: tr.452 (t38); tr.218 (t40); tr.57 (t44)				cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm
ND: 07	Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên XHCN	[GT 1] tr.195-238 [BGNB] tr.100-123 [TLTK 1]: tr.437 (t20) [TLTK 3]: tr.48-49 (t62)	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở thảo luận nhóm và game show
ND: 08	Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH	[GT 1] tr.239-269 [BGNB] tr.123-138 [TLTK 1]: tr.41 (t3); tr.44 (t21) [TLTK 2]: tr.118, 125, 128 (t21) [TLTK 3]: tr.182 (t40); tr.464 (t42) [TLTK 4]: tr.300 (t12)	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và game show
TỔNG SỐ GIỜ			30	0	70	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%

Kiểm tra (hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)	20%
Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ được kiến thức cơ bản về:

- Sự ra đời, các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Những khái niệm, nội dung cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội.

CLO.2 Trình bày, giải thích, tóm tắt được:

- Quy luật ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.
- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân;
- Các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

CLO.3 Vận dụng tri thức về CNXHKKH để hiểu và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

CLO.4 Phân tích được những nội dung cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội.

CLO.5 Đánh giá:

- Đánh giá, nhận định những vấn đề chính trị - xã hội liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.
- Hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng;
- Có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, tin tưởng con đường XHCN mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
----------------	--------------------	--------------------	-------------------------------

của Học phần			
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO1
CLO.2	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO1
CLO.3	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO1
CLO.4	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO1
CLO.5	ND.2 ND.3 ND.4	- Quizzes kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm	PLO1

	ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Thi kết thúc học phần	
--	------------------------------	----------------------------	--

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: ...**Công nghệ và Kinh doanh**.....Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: ...**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Tên tiếng Anh: **Ho Chi Minh Ideology**

Mã học phần: **POL2011** Số tín chỉ: **02**

Thông tin về Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905915783 **Email:** quyen.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Đặng Nữ Hoàng Quyên (ĐH Khoa học – ĐH Huế)

ThS. Trần Hoàng Đợi (CĐ GTVT Huế)

Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

Tài liệu tham khảo:

Hồ Chí Minh, *Toàn tập (15 tập)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011 (bản online).

Mô tả học phần:

Nội dung của học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh

- Về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, con người, Đạo đức.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: tất cả các ngành hệ Đại học		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Triết học Mác-Lênin (Tối ưu là sinh viên học các môn theo thứ tự sau đây: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam)	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	[GT 1] tr.7-18 [BGNB] tr.18-22 [TLTK 2]: tr.61 (t3); tr.9 (t12); tr.275 (t30); tr.474 (t37); tr.807 (t47) [TLTK 3] tr.273,274,275, 614 (t5)	02		05	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, trò chơi
ND: 02	Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	[GT 1] tr.19-27 [BGNB] tr.22-27 [TLTK 3]: tr.289 (t2); tr.3 (t4); tr.228 (t5); tr.356,357 (t6); tr.407 (t12); tr.589,590 (t15) [TLTK 4]: tr.362 (t41) [TLTK 5]: tr.48	03		07	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm
ND: 03	Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (Tiếp theo)	[GT 1] tr.28-40 [BGNB] tr.28-33 [TLTK 2]: tr.110,111 (t2); tr.113 (t7) [TLTK 3]: tr.1,22,230 (t3); tr.256 (t5); tr.131, 624 (t15)	03		07	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và thực hành (làm phim tư liệu về dấu ấn của Hồ Chí Minh)

						Minh tại Huế)
ND: 04	Tham quan, học tập tại Bảo tàng Hồ Chí Minh tỉnh Thừa Thiên Huế		03		07	Học tập thực tế
ND: 05	Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	[GT 1] tr.41-68 [BGNB] tr.34-49 [TLTK 1]: tr.613 (t4); tr.259 (t20); tr.1043 (t23) [TLTK 3]: tr.48,114,295,296,496 (t1); tr.130,137,138,283,288,296,304 (t2); tr.1,2,3, 522.534 (t3); tr.1,350-51,64,175,187,534,583 (t4); tr.294-298 (t5) Tr.232 (t6); Tr.40,434 (t7); Tr.289-294 (t8); Tr.231 (t9); tr.93,390,453,458-459,572 (t10); tr.91, 95,96,159-160,405,600, 601,610 (t11); tr.30,562,371,372,373,375,376,377,41	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm

		1,412,470,471(t12) ; tr.10,54,65-72,191 (t13); tr.131, 391 (t15) [TLTK 4]: tr.251 (t39) [TLTK 5]: tr.11				
ND: 06	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	[GT 1] tr.69-94 [BGNB] tr.49-61 [TLTK]: tr. [TLTK 3]: tr. 97,441 (t1); tr.289 (t2); tr.7,21,,52,64,65,66 ,175,187 (t4); tr.75,276,278,279,2 85,289,290,291,29 4,303,309,333, 473(t5); tr.49,127,367,437 (t6); tr.50357-358 (t7); tr.262,507 (t8); Tr.81,258 (t9); tr.572 (t10) tr.298, 375, 403,527 (t12); tr.362 (t14); tr.225,290,293,611 -612,613,616,672 (t15)	04		09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, game show và thảo luận nhóm
ND: 07	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn	[GT 1] tr.95-111 [BGNB] tr.62-75	05		12	Tích hợp thuyết

	kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	[TLTK 3]: tr.282 (t1); tr.124 (t2); tr.256 (t3); tr.66,280-281 (t4); tr.136,220,286 (t5); tr.183,397,522 (t6); tr.392,397,438 (t7); tr.392 (t8); tr.235,607 (t10); tr.22,154,362 (t11); tr.109 (t12); tr.119,453 (t13)				giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm
ND: 08	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người	[GT 1] tr.112-118 [BGNB] tr.75-80 [TLTK 3]: tr.458 (t3)	03		07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở
ND: 09	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (tiếp theo)	[GT 1] tr.118-141 [BGNB] tr.80-96 [TLTK 3]: tr.284 (t1); tr.305 (t3); tr.116,170,171,187 (t4); tr.217,265,292-293,314,338,622 (t5); tr.16,117,118,122,123,126,127,129,131,216,232 (t6); tr.50,171,220,288,457 (t7); tr.300-301,508 (t8);	03		07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và game show (thi kể chuyện)

	tr.354,508 (t9); tr.513 (t10); tr.96,358,399,400,6 01-603,610,612 (t11); tr.670 (t12); tr.67,68,69,298 (t13);tr.400,619 (t14); tr.622,662,663,668, 672,674 (t15) [TLTK 6]: tr.290				
TỔNG SỐ GIỜ		30	0	70	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà, ...)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ được kiến thức cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các điều kiện, tiền đề và quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

CLO.2 Trình bày, tóm tắt được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh và những tư tưởng, luận điểm, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh

CLO.3 Vận dụng được các quan điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình học tập và trong thực tiễn cuộc sống, thực hành được những nội dung bài học theo yêu cầu.

CLO.4 Phân tích được những nội dung tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là những luận điểm thể hiện sự vận dụng sáng tạo của Hồ Chí Minh.

CLO.5 Đánh giá: đánh giá được giá trị, ý nghĩa của từng tư tưởng trong tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của đất nước. sử dụng được quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh để nhận định, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; từ đó sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3	- Quizzes - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO 01
CLO.2	ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9	- Quizzes - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO 01
CLO.3	ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9	- Quizzes - Thi kết thúc học phần	PLO 01
CLO.4	ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9	- Quizzes - Thảo luận nhóm Thi kết thúc học phần	PLO 01

CLO.5	ND.5 ND.6 ND.7 ND.8 ND.9	- Quizzes - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO 01
-------	--------------------------------------	--	--------

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: ...**Công nghệ và Kinh doanh**.....Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: **LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Tên tiếng Anh: **Vietnam Communist Party's History**

Mã học phần: **POL2041**

Số tín chỉ: **02**

Thông tin về Giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Quyên

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905915783 **Email:** quyen.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Lê Thị Minh Trâm (ĐHSP-ĐH Huế)

Giáo trình:

Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

Tài liệu tham khảo:

Đảng Cộng sản Việt Nam (1995-2018), *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Mô tả học phần:

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: tất cả các ngành hệ Đại học		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Triết học Mác-Lênin, (Tối ưu là sinh viên học các môn theo thứ tự sau đây: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam)	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
CHƯƠNG NHẬP MÔN						
ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM						
ND: 01	Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	[GT 1] tr.1-13 [BGNB] tr.15-24 [TLTK 1] tr.356 (tập 5) [TLTK 2] tr.273, 312 (tập 5)	02		05	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, trò chơi
CHƯƠNG I						
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)						
ND: 02	Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	[GT 1] tr.14-31 [BGNB] tr.24-40 [TLTK 1] tr.404 (tập 1);tr.2-8, 19-20 (tập 2) tr.14 (tập 51) [TLTK 1] tr.209 (tập 1); tr.283, 288, 289 (tập 2); tr.401 (tập 12)	04		09	Dạy học trực tiếp Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và thực hành
ND: 03	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đấu tranh giành chính	[GT 1] tr.31-60 [BGNB] tr.40-64 [TLTK 1] tr.83, 88-103 (tập 2);tr.157 (tập 3);	04		09	Dạy học trực tiếp Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận

	quyền (1930-1945)	tr.14 (tập 4); tr.419 (tập 5) tr.74, 144, 152, 332, 350, 360, 374, 536,538, 756 (tập 6); tr. 68, 74,109, 112 113,114, 118, 119, 127, 132, 424-427 (tập 7); tr.13-14 (tập 51) [TLTK 2] tr.230, 538, 596 (tập 3);tr.1, 3 (tập 4); tr.160 (tập 6) tr.20, 21, 23, 25 (tập 7); tr.406 (Tập 12)				nhóm
CHƯƠNG II ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)						
ND: 04	Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	[GT 1] tr.61-87 [BGNB] tr.65-88 [TLTK 1] tr.19, 26-27,45-46 (tập 8); tr.437-439 (tập 12) [TLTK 2] tr.64-66, 534 (tập 4); tr.340-341 (tập 8)	04		09	Dạy học trực tiếp Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận
ND: 05	Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống Mỹ xâm	[GT 1] tr.87-116 [BGNB] tr.88-115 [TLTK 1] tr.785, 787 (tập 17); tr.624 (tập 26); tr.471 (tập 37)	05		12	Dạy học trực tiếp Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm

	lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	[TLTK 2] tr.673 (tập 12); tr.131, 532 (tập 15)				
ND: 06	Tham quan học tập thực tế một số di tích lịch sử ở T.T.Huế		03		07	Học tập tại điểm tham quan
CHƯƠNG III ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)						
ND: 07	Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975- 1986)	[GT 1] tr.117-129 [BGNB] tr.116- 127 [TLTK 1] tr.489,988,998 (tập 37); [TLTK 2] tr.623 (tập 15)	04		09	Dạy học trực tiếp Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm
ND: 08	Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986- 2018)	[GT 1] tr.129-221 [BGNB] tr.127- 207 [TLTK 1] tr.380 (Tập 47); tr.261, 591 (tập 49); tr.58, 77,78 (tập 50);tr.143, 136, 208 (tập 51); tr.188, 695 (tập 52); tr.161 (tập 54) tr.536, 716, 741 (tập 55); tr.306, 332 (tập 56);	04		10	Dạy học trực tiếp Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận và game show

		tr.599 (tập 60); tr.218,309 (tập 61); tr.26,62 (tập 62) [TLTK 2] tr.25 (tập 7)				
TỔNG SỐ GIỜ			30	0	70	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(Quiz, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sau khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng

CLO.1 Ghi nhớ: khái niệm, đối tượng và ý nghĩa lý luận, thực tiễn của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; các sự kiện lịch sử về quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ những năm 1920 đến nay.

CLO.2 Trình bày, tóm tắt được các sự kiện về hoàn cảnh, quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ những năm 1920 đến nay.

CLO.3 Áp dụng: sử dụng những kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập được giao,

CLO.4 Phân tích, giải thích được các sự kiện lịch sử liên quan đến quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

CLO.5 Đánh giá:

- Vận dụng các vấn đề lý luận đã học để đánh giá đúng thực tiễn của đất nước và thế giới, từ đó ứng dụng cho hoạt động thực tiễn của bản thân.

- Hình thành khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái, xuyên tạc về lịch sử của Đảng.

- Vận dụng các vấn đề lý luận đã học để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Nâng cao lòng tự hào về Đảng, về dân tộc, về Tổ quốc.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes: kiểm tra giữa kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO01
CLO.2	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes: kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO01
CLO.3	ND.2 ND.3 ND.4 ND.6 ND.7 ND.8	- Bài tập nhóm, thảo luận - Quizzes: kiểm tra giữa kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO01
CLO.4	ND.2 ND.3	- Bài tập nhóm, thảo luận	PLO01

	ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Quizzes: kiểm tra giữa kỳ - Thi kết thúc học phần	
CLO.5	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.7 ND.8	- Quizzes: kiểm tra giữa kỳ - Thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO01

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: ...**Công nghệ và Kinh doanh**.....Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Tên tiếng Anh: GENERAL LAW

Mã học phần: **LAW1021**

Số tín chỉ: **02**

Giáo trình:

TS. Lê Minh Toàn, *Pháp luật đại cương (Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội (2022), *Hiến pháp năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội

Mô tả học phần: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật:

(1) Nguồn gốc, bản chất của nhà nước, kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử, nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chức năng của nhà nước Việt Nam, hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(2) Nguồn gốc của pháp luật, bản chất của pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Khái niệm về hình thức pháp luật, các hình thức pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam.

(3) Kiến thức cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng

Học phần thuộc Chương trình đào tạo: Tất cả các ngành hệ đại học

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không có	Không có	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy - học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	

	Bài mở đầu	- Bài giảng hướng dẫn học trên nền tảng LMS - Tài liệu giới thiệu tổng quan khóa học	1		3	- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài mở đầu trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương) - SV học lớp định hướng về mục tiêu, nội dung và phương pháp học tập - SV học qua video có nội dung giảng viên giới thiệu và trao đổi về những vấn đề chung, khái quát của môn học Pháp luật đại cương
ND: 01	Một số vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước 1. Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước 1.1. Nguồn gốc của nhà nước 1.2. Khái niệm nhà nước 1.3. Bản chất, đặc điểm của nhà nước 1.4. Hình thức nhà nước 1.5. Chức năng nhà nước	Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS	2 + 2 (thảo luận)		8	- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 1 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương) - SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo

	<p>1.6. Các kiểu nhà nước</p> <p>2. Nhà nước CHXHCN Việt Nam</p> <p>2.1. Sự ra đời nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2.2. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2.3. Hình thức nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2.4. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>					<p>luận có nội dung về một số vấn đề chung về Nhà nước</p> <p>- SV tham khảo thêm một số tài liệu liên quan đến nội dung bài học</p>
ND: 02	<p>Một số vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật</p> <p>1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng của pháp luật</p> <p>1.1. Khái niệm pháp luật</p> <p>1.2. Nguồn gốc pháp luật</p> <p>1.3. Đặc trưng cơ bản của pháp luật</p> <p>1.4. Bản chất của pháp luật</p> <p>2. Các mối quan hệ cơ bản của pháp luật</p> <p>3. Hình thức pháp luật</p> <p>3.1. Khái niệm và các hình thức pháp luật</p> <p>3.2. Các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay</p>	<p>Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS</p>	<p>2 + 2 (Thảo luận)</p>		<p>8</p>	<p>- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 2 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương)</p> <p>- SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo luận về những nội dung cơ bản của pháp luật</p> <p>- SV tham khảo thêm một số bài đọc, tài liệu</p>

	<p>3.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.4. Nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>4. Hệ thống pháp luật</p> <p>4.1. Khái niệm, đặc điểm của hệ thống pháp luật</p> <p>4.2. Cấu thành hệ thống pháp luật</p> <p>5. Pháp luật CHXHCN Việt Nam</p> <p>5.1. Sự ra đời của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>5.2. Bản chất, đặc điểm của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>5.3. Các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>					liên quan đến nội dung bài học
ND: 03	<p>Quy phạm pháp luật và thực hiện pháp luật</p> <p>1. Quy phạm pháp luật</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm quy phạm pháp luật</p> <p>1.2. Cấu thành của quy phạm pháp luật</p> <p>1.3. Phương thức thể hiện của quy phạm pháp luật</p> <p>1.4. Phân loại quy phạm pháp luật</p>	<p>Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS</p>	<p>2 + 1 (Thảo luận)</p>		8	<p>- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 3 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương)</p> <p>- SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo</p>

	<p>2. Thực hiện pháp luật</p> <p>2.1. Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật</p> <p>2.2. Áp dụng pháp luật</p>					<p>luyện về quy phạm pháp luật và thực hiện pháp luật</p> <p>- SV tham khảo thêm một số bài đọc, tài liệu liên quan đến nội dung bài học</p>
ND: 04	<p>Quan hệ pháp luật</p> <p>1. Khái niệm chung về quan hệ pháp luật</p> <p>2. Cấu thành quan hệ pháp luật</p> <p>2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật</p> <p>2.2. Nội dung của quan hệ pháp luật</p> <p>2.3. Khách thể của quan hệ pháp luật</p> <p>3. Sự kiện pháp lý</p>	<p>Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS</p>	<p>2 + 1 (thảo luận)</p>		8	<p>- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 4 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương)</p> <p>- SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo luận về quan hệ pháp luật</p> <p>- SV tham khảo thêm một số bài đọc, tài liệu liên quan đến nội dung bài học</p>
ND: 05	<p>Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p> <p>1. Vi phạm pháp luật</p>	<p>Bài học và giáo trình trên</p>	<p>2 + 1 (Thảo luận)</p>		8	<p>- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 5</p>

	<p>1.1. Khái niệm và các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật</p> <p>1.2. Cấu thành vi phạm pháp luật</p> <p>1.3. Phân loại vi phạm pháp luật</p> <p>2. Trách nhiệm pháp lý</p> <p>2.1. Khái niệm và đặc điểm trách nhiệm pháp lý</p> <p>2.2. Các loại trách nhiệm pháp lý</p>	nền tảng LMS				<p>trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương</p> <p>- SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo luận về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p> <p>- SV tham khảo thêm một số bài đọc, tài liệu liên quan đến nội dung bài học</p>
ND: 06	<p>Một số nội dung cơ bản của Luật dân sự</p> <p>1. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự</p> <p>1.1. Đối tượng điều chỉnh của Luật Dân sự</p> <p>1.2. Phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự</p> <p>2. Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự</p> <p>2.1. Cá nhân</p> <p>2.2. Pháp nhân</p> <p>3. Giao dịch dân sự</p> <p>3.1. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự</p>	Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS	2 + 1 (Thảo luận)		8	<p>- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 6 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương)</p> <p>- SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo luận về luật dân sự</p> <p>- SV tham khảo thêm một số bài</p>

	<p>3.2. Giao dịch dân sự vô hiệu</p> <p>4. Tài sản và quyền sở hữu</p> <p>4.1. Tài sản</p> <p>4.2. Quyền sở hữu</p> <p>5. Thừa kế</p> <p>5.1. Một số quy định chung về thừa kế</p> <p>5.2. Thừa kế theo di chúc</p> <p>5.3. Thừa kế theo pháp luật</p>					đọc, tài liệu liên quan đến nội dung bài học
ND: 07	<p>Một số nội dung cơ bản của Luật hình sự</p> <p>1. Khái niệm chung về Luật hình sự</p> <p>2. Một số vấn đề pháp lý cơ bản về tội phạm trong luật hình sự Việt Nam</p> <p>2.1. Khái niệm và đặc điểm của tội phạm</p> <p>2.2. Phân loại tội phạm</p> <p>2.3. Đồng phạm</p> <p>2.4. Các giai đoạn thực hiện tội phạm</p> <p>2.5. Một số trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự</p> <p>3. Một số vấn đề pháp lý cơ bản về hình phạt trong luật hình sự Việt Nam</p> <p>3.1. Khái niệm và đặc điểm của hình phạt</p> <p>3.2. Hệ thống hình phạt trong Luật Hình sự Việt Nam</p>	Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS	2 + 1 (Thảo luận)		8	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 7 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương) - SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo luận về Luật hình sự - SV tham khảo thêm một số bài đọc, tài liệu liên quan đến nội dung bài học

ND: 08	<p>Một số nội dung cơ bản của Luật hành chính</p> <p>1. Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính</p> <p>1.1. Khái niệm Luật Hành chính</p> <p>1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p> <p>2. Quan hệ pháp luật hành chính</p> <p>2.1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>2.2. Chủ thể và khách thể của quan hệ pháp luật hành chính</p> <p>3. Vi phạm pháp luật hành chính và trách nhiệm hành chính</p> <p>3.1. Vi phạm pháp luật hành chính</p> <p>3.2. Trách nhiệm hành chính</p>	<p>Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS</p>	<p>2 + 1 (Thảo luận)</p>		<p>8</p>	<p>- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 8 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương)</p> <p>- SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo luận về Luật Hành chính</p> <p>- SV tham khảo thêm một số bài đọc, tài liệu liên quan đến nội dung bài học</p>
ND: 09	<p>Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>1. Khái quát chung về tham nhũng và pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>1.1. Khái quát chung về tham nhũng</p> <p>1.2. Khái quát chung về pháp Luật Phòng, Chống tham nhũng</p>	<p>Bài học và giáo trình trên nền tảng LMS</p>	<p>1 + 1 (Thảo luận)</p>		<p>3</p>	<p>- Sinh viên đọc tài liệu trước (Bài 9 trong Tài liệu môn học Pháp luật đại cương)</p> <p>- SV học qua các video, bài đọc, quiz và các bài thảo</p>

	<p>2. Một số nội dung pháp lý cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>2.1. Các loại hành vi tham nhũng và vấn đề xử lý tham nhũng</p> <p>2.2. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>2.3. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và các chủ thể khác trong xã hội trong việc phát hiện và đấu tranh phòng, chống tham nhũng</p>				<p>luận về Luật Phòng, chống tham nhũng</p> <p>- SV tham khảo thêm một số bài đọc, tài liệu liên quan đến nội dung bài học</p>
	Ôn tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên	1			
TỔNG SỐ GIỜ		30		70	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình thức Đánh giá	Trọng số điểm, %
<p>Thái độ <i>(chuyên cần, tự giác, chủ động học, tham gia thảo luận và hoàn thành các bài kiểm tra nhanh)</i></p>	10%
<p>Kiểm tra <i>(trắc nghiệm)</i></p>	20%
<p>Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i></p>	20%
<p>Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm</p>	50%
<p>Tổng:</p>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO1 Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, hình thức, kiểu nhà nước); nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

CLO2 Nắm được những kiến thức cơ bản về pháp luật (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò, hình thức, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý)

CLO3 Nắm được những kiến thức cơ bản về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính); pháp luật về phòng chống tham nhũng.

CLO4 Phân tích được cơ cấu của quy phạm pháp luật; xác định được hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; phân tích cấu thành của quan hệ pháp luật; nhận biết hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý tương ứng.

CLO5 Vận dụng được một số kiến thức có liên quan để giải quyết các tình huống pháp luật đơn giản trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự...

CLO6 Thuyết trình được về một vấn đề của pháp luật; có kỹ năng điều hành hoạt động nhóm, tham gia hoạt động nhóm.

CLO7 Tra cứu được và tự cập nhật được các văn bản pháp luật để phục vụ cho công việc và có ý thức tự điều chỉnh công việc của mình theo những quy định của pháp luật.

CLO8 Nhận thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân; thấy được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từ đó nâng cao ý thức thực hiện pháp luật, tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật với cộng đồng xung quanh.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO1	ND.1	<ul style="list-style-type: none">- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài- Kiểm tra thường xuyên- Kiểm tra định kỳ- Thi kết thúc học phần	PLO 08

CLO2	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5	- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài - Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra định kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO 08
CLO3	ND.6 ND.7 ND.8 ND.9	- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài - Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra định kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO 08
CLO4	ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài - Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra định kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO 08
CLO5	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài - Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra định kỳ Thi kết thúc học phần	PLO 08
CLO6	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài - Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra định kỳ Thi kết thúc học phần	PLO 08

CLO7	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài - Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra định kỳ Thi kết thúc học phần	PLO 08
CLO8	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6 ND.7 ND.8	- Tích cực tương tác thông qua hệ thống câu hỏi tương tác trong các bài - Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra định kỳ Thi kết thúc học phần	PLO 08

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: ...**Công nghệ và Kinh doanh**.....Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: **PHỎNG VẤN, TÌM VIỆC VÀ LÀM VIỆC**

Tên tiếng Anh: Interview, find a job and work

Mã học phần: ORT2012 Số tín chỉ: **02**

Thông Tin Về Giảng Viên: TS.

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, TP. Huế

Di Động: Email:

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy:

TS:

ThS:

Giáo trình:

Alpha Books, *Vượt qua thử thách trong phỏng vấn tuyển dụng (Tái bản 2018)* -
Bản Quyền, NXB Lao động – Xã hội

Tài liệu tham khảo:

Erika Lucas, *Tuyệt chiêu tuyển dụng*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2017.

Mô tả học phần: Môn học giúp cho sinh viên hiểu về thị trường lao động, biết cách tìm kiếm công việc phù hợp, viết hồ sơ xin việc, thuyết phục nhà tuyển dụng và có kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong môi trường doanh nghiệp. Có thể nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; chuẩn bị các kiến thức và trau dồi kỹ năng cần thiết cho việc phỏng vấn và thuyết phục nhà tuyển dụng.

Học phần thuộc chương trình đào tạo: Tất cả các ngành hệ đại học

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ VÀ LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy - học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND:01	Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp và đánh giá năng lực bản thân - Kỹ năng xác định mục tiêu nghề nghiệp; - Kỹ năng đánh giá năng lực bản thân; - Kỹ năng giao tiếp; - Kỹ năng tổ chức; - Xây dựng nhóm làm việc; - Tiêu chí chung về con người có năng lực.	[GT 1] tr.1-12	04	08	10	Dạy học trực tiếp, giảng giải, thực hành , bài tập
ND:02	Kỹ năng xây dựng hồ sơ ứng tuyển - Kỹ năng xây dựng hồ sơ ứng tuyển; - Cấu thành bộ hồ sơ ứng tuyển; - Các kiểu trình bày CV; - Yêu cầu khi trình bày CV; - Nguyên tắc 4S để tạo một CV; - Thư ứng tuyển.	[GT 1] tr.13-17	03	05	10	Dạy học trực tiếp, giảng giải, thực hành , bài tập, thực tế
ND:03	Kỹ năng tìm kiếm thông tin tuyển dụng	[GT 1] tr.18-23	02	05	10	Dạy học trực tiếp, giảng giải, thực

	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm đại cương về tìm kiếm thông tin; - Nguồn thông tin tuyển dụng; - Nội dung thông tin cần quan tâm; - Cách thức tìm kiếm thông tin. 					hành , bài tập, thực tế
ND:04	Thi tuyển <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích của việc thi tuyển; - Các dạng bài thi tuyển; - Phương tiện hỗ trợ thi tuyển; - Các bước đi đến bài thi thành công; - Khai thác tối đa lợi ích từ các bài thi. 	[GT 1] tr.24-29	05	06	10	Dạy học trực tiếp, giảng giải, thực hành , bài tập, thảo luận
ND:05	Phỏng vấn tuyển dụng <ul style="list-style-type: none"> - Các cấp độ phỏng vấn trong tuyển dụng; - Các hình thức phỏng vấn; - Kỹ năng trả lời phỏng vấn; - Một số kỹ năng thủ thuật trả lời phỏng vấn. 	[GT 1] tr.30-38	01	06	15	Dạy học trực tiếp, thực hành, thực tế, nhiệm vụ
	Thi kết thúc học phần					
Tổng số giờ			15	30	55	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình thức đánh giá	Trọng số điểm (%)
Thái độ	10 %

<i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20 %
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20 %
Thi kết thúc học phần Vấn đáp	50 %
Tổng:	100 %

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1: Có khả năng điều tra về nhu cầu tuyển dụng và môi trường doanh nghiệp muốn ứng tuyển, xác định được được công việc và môi trường làm việc phù hợp với bản thân;

CLO.2: Dự đoán được những yêu cầu cơ bản của nhà tuyển dụng đối với ứng viên. Viết và làm hồ sơ tìm việc;

CLO.3: Có khả năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập, tính năng động sáng tạo, khả năng lãnh đạo để làm việc trong mọi môi trường công tác;

CLO.4: Thực hiện được việc đàm phán, thoả thuận về công việc và điều kiện lao động. Xây dựng các ưu thế của bản thân, thể hiện được khả năng, sở thích, nguyện vọng của bản thân trong cuộc phỏng vấn.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN - CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 đến ND.5	- Hỏi đáp nhanh trên lớp - Kiểm tra thường xuyên - Thi kết thúc học phần	PLO 07
CLO.2	ND.1 đến ND.5	- Hỏi đáp nhanh trên lớp - Bài tập về nhà - Kiểm tra Cuối kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO 07

CLO.3	ND.1 đến ND.5	- Bài tập , bài thực hành - Kiểm tra Cuối kỳ - Thi kết thúc học phần	PLO 07
CLO.4	ND.1 đến ND.5	- Bài tập, bài thực hành, - kiểm tra cuối kỳ, thi kết thúc học phần	PLO 07

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ và Kinh doanh Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tên tiếng Anh: Scientific research methodology

Mã học phần: ORT1041

Số tín chỉ: 02

Thông Tin Về Giảng Viên:

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, TP. Huế

Di Động: **Email:**

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: TS.....

ThS.

Giáo Trình:

Vũ Cao Đàm, *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học (tái bản lần thứ 12)*, Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam, 2021.

Tài Liệu Tham Khảo:

TS. Đinh Bá Hùng Anh (Chủ biên) - Tô Ngọc Hoàng Kim, *Nghiên Cứu Khoa Học Trong Kinh Tế - Xã Hội Và Hướng Dẫn Viết Luận Văn*, NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2017

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học: Sinh viên (1) hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học (các phương pháp nghiên cứu định tính và các phương pháp nghiên cứu định lượng), (2) nắm và thực hiện được các bước cơ bản trong quy trình nghiên cứu: Xác định đề tài nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu, xây dựng câu hỏi nghiên cứu, viết tổng luận khoa học (literature review), thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và trình bày kết quả, (3) nắm được cấu trúc (bố cục) của một bài báo khoa học, khoá luận, và luận văn, và (4) nắm được các chuẩn mực đạo đức khoa học.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: tất cả các ngành thuộc hệ Đại học		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Các phương pháp nghiên cứu: - Các phương pháp nghiên cứu định tính - Các phương pháp nghiên cứu định lượng	[GT 1] tr.35-46	04		09	Giảng dạy trực tiếp, bài tập
ND: 02	Khái quát tiến trình thực hiện một nghiên cứu khoa học	[GT 1] tr.47-48 tr.126-132	04		09	Giảng dạy trực tiếp, bài tập
ND: 03	Xác định đề tài nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, và xây dựng câu hỏi nghiên cứu	[GT 1] tr.49-66	04		09	Giảng dạy trực tiếp, bài tập
ND: 04	Viết tổng luận khoa học (literature review), cách trích dẫn và liệt kê các tài liệu tham khảo	[GT 1] tr.109-110 tr. 114 tr. 122-124	04		09	Giảng dạy trực tiếp, bài tập
ND: 05	Các phương pháp thu thập dữ liệu	[GT 1] tr.67-98	04		09	Giảng dạy trực tiếp, bài tập
ND: 06	Phân tích dữ liệu và trình bày kết quả	[GT 1] tr.99-105	04		09	Giảng dạy trực tiếp, bài tập

ND: 07	Cấu trúc (bố cục) của một bài báo khoa học, khóa luận, luận văn	[GT 1] tr.106-125	04		09	Giảng dạy trực tiếp, bài tập
ND: 08	Đạo đức khoa học	[GT 1] tr.133-151	02		07	Giảng dạy trực tiếp, bài tập
TỔNG SỐ GIỜ			30		70	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Nắm được các phương pháp nghiên cứu khoa học (các phương pháp nghiên cứu định tính và các phương pháp nghiên cứu định lượng).

CLO.2. Nắm và thực hiện được các bước cơ bản trong quá trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học.

CLO.3. Nắm được các chuẩn mực đạo đức khoa học.

CLO.4. Vận dụng một trong các phương pháp nghiên cứu để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học nhỏ.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 – ND.8	- Quizzes - Kiểm tra thường xuyên	PLO 6

		- Thi kết thúc học phần	
CLO.2	ND.2 – ND.6	- Quizzes - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO 6
CLO.3	ND.8	- Quizzes - Kiểm tra thường xuyên - Thi kết thúc học phần	PLO 6
CLO.4	ND.1 – ND.8	- Bài tập nhóm - Thi kết thúc học phần	PLO 6

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ và kinh doanh

Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: TIẾNG ANH 1

Tên tiếng Anh: English 1

Mã học phần: ENG1011

Số tín chỉ: 03

Thông tin về giảng viên: Ths. Nguyễn Thị Tâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905288181 Email: tam.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Văn Thị Minh Châu

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh

Giáo trình:

1. Bryson, E. and Pathare, G. (2022) *Voices 1. 1st ed.* Boston: National Geographic Learning

Tài liệu tham khảo:

1. *English Vocabulary in Use: Elementary Book with Answers*

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp sơ cấp. Đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo:		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không có	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
Nội dung 1	Where are you from?	[GT 1] tr. 2-7	03	03	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng theo chủ đề names, countries and

						nationalities+ thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 2	What do you do?	[GT 1] tr. 8-13	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm) + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề jobs, workplaces, school + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 3	What an interesting family!	[GT 1] tr. 30-35	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “family members; typical families” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 4	We went dancing!	[GT 1] tr. 44-49	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “free time and weekend activities” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 5	What does she look like?	[GT 1] tr. 58-63	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng theo chủ đề “appearance and dress; clothes” thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 6	Have you ever been there? Revision	[GT 1] tr. 64-69	05	06	15	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm) + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề life experiences + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Mid-term test			02			
Nội dung 7	It’s the coldest city!	[GT 1] tr. 92-97	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “world

						geography and facts” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 8	How have you changed Revision	[GT 1] tr. 106-111	05	06	15	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến “changes in appearance, money, skills” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1: Ghi nhớ vốn từ vựng để giao tiếp những tình huống và chủ đề quen thuộc hằng ngày như giới thiệu bản thân, công việc, gia đình, kỳ nghỉ, tả ngoại hình, quốc gia. Nắm được cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ; động từ khiếm khuyết, so sánh hơn, so sánh nhất.

CLO.2: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn về các chủ đề cụ thể về tên gọi, nghề nghiệp, các thành phố thú vị, trải nghiệm, thành phố sạch, mục tiêu cá nhân, v.v. . Viết email tả người, về quê hương, tiểu sử bạn bè, bài đăng trên trang cá nhân, địa điểm du lịch, yêu cầu, kế hoạch. Nghe và làm quen với những cuộc hội thoại về các vấn đề quen thuộc như tên tuổi và môn học, hoạt động hằng ngày, mô tả người, mô tả sự kiện, thành phố/ quốc gia, các mối quan hệ trong gia đình, kỳ nghỉ đã qua, sự thay đổi, v.v

CLO.3: Áp dụng được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp như các cấu trúc câu, thời thể trong tiếng Anh (hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ

đơn, tương lai,v.v), các dạng câu hỏi để sử dụng trong các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	Nội dung 1 - Nội dung 8	<ul style="list-style-type: none"> • Quizzes • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO 05
CLO.2	Nội dung 1 - Nội dung 8	<ul style="list-style-type: none"> • Quizzes • Bài tập cá nhân • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO 05
CLO.3	Nội dung 1 - Nội dung 8	<ul style="list-style-type: none"> • Bài tập nhóm • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO 05

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ và Kinh doanh

Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: TIẾNG ANH 2

Tên tiếng Anh: English 2

Mã học phần: ENG1021

Số tín chỉ: 03

Thông tin về giảng viên: Ths. Nguyễn Thị Thanh Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0935488012 Email: thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: GV ngành Ngôn Ngữ Anh

Giáo trình:

1. Mike, S. (2022). *Voices 2. 1st ed.* Boston: National Geographic Learning

Tài liệu tham khảo:

1. David Mc Keegan, *Complete Key for School*, 2017, Cambridge University Press.

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp cơ bản nhất. Đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo:		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Tiếng Anh 1	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Good memories	[GT 1] tr. 2-7 [TLTK 3] tr. 1-6	3	3	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “childhood” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)

ND: 02	Life in the city	[GT 1] tr. 8-13 [TLTK 3] tr. 7-12	3	3	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm) + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “Transportation” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
ND: 03	Making changes	[GT 1] tr. 16-21 [TLTK 3] tr. 13-18	3	5	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “house and apartments” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
ND: 04	Have you ever tried it?	[GT 1] tr. 22-27 [TLTK 3] tr. 19-24	3	3	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “Food; recipes; cooking instruction; cooking methods” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
ND: 05	Hit the road!	[GT 1] tr. 30-35 [TLTK 3] tr. 25-30	5	5	15	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “Travel, vacations, plans” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Mid-term test			02			
ND: 06	Sure! I’ll do it.	[GT 1] tr. 36-41 [TLTK 3] tr. 31-36	3	3	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “household chores” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)

ND: 07	What do you use this for?	[GT 1] tr. 44-49 [TLTK 3] tr. 37-42	3	3	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “technologies” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
ND: 08	Time to celebrate	[GT 1] tr. 50-55 [TLTK 3] tr. 43-48	5	5	15	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến “holidays, festivals, customs” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận + Vấn đáp	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1: Ghi nhớ vốn từ vựng để giao tiếp những tình huống và chủ đề quen thuộc hằng ngày. Biết cách nhân âm; phân biệt các âm nối /w/ và /y/; nhận dạng các âm câm. Nắm vững vốn kiến thức ngữ pháp như các cấu trúc câu, so sánh hơn; thì tương lai đơn, be going to; động từ nguyên mẫu, động từ thêm -ing; mệnh đề chỉ thời gian.

CLO.2: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày. Nghe và làm

quen với các cuộc hội thoại về nhiều chủ đề trong đời sống thường nhật: quá khứ của bạn, các dạng khách sạn hình nhộng, hệ thống giao thông, mô tả thức ăn, lễ hội, v.v

CLO.3: *Áp dụng* được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp để giao tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày như chào hỏi, giới thiệu, công việc, sở thích, gia đình, và thời gian rảnh rỗi...Đồng thời viết được những đoạn văn ngắn về tuổi thơ, gia đình, viết email, công thức điều kiện sống, quá trình học tập, sở thích.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.01 – ND. 08	<ul style="list-style-type: none"> • Quizzes • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO5
CLO.2	ND.01 – ND. 08	<ul style="list-style-type: none"> • Quizzes • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO5
CLO.3	ND.01 – ND. 08	<ul style="list-style-type: none"> • Bài tập nhóm • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO5

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ và Kinh doanh

Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: TIẾNG ANH 3

Tên tiếng Anh: English 3

Mã học phần: ENG1031

Số tín chỉ: 03

Thông tin về giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0935488012 Email: thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: GV ngành Ngôn Ngữ Anh

Giáo trình:

1. Bryson, E. and Pathare, G. (2022). *Voices 3. 1st ed. Boston: National Geographic Learning.*

Tài liệu tham khảo:

1. *Vocabulary in Use: Pre- Intermediate and Intermediate*

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp nâng cao, đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo:		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Tiếng Anh 2	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
Nội dung 1	Only time one tell	[GT 1] tr. 58-63	03	03	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề memory, childhood +

						thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: past tense
Nội dung 2	I like working with people	[GT 1] tr. 64-68	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề transportation + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 3	It's really worth seeing	[GT 1] tr. 72-74	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề lifestyle change + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 4	It's a long story Revision	[GT 1] tr. 78-83	05	06	15	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề food + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Mid-term test			02	0	0	
Nội dung 5	That's entertainment!	[GT 1] tr. 86-91	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề "entertainments" như "movies and books"+ thực

						hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 6	Now I get it!	[GT 1] tr. 92-97	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “Non verbal communication” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 7	I wouldn’t have done that	[GT 1] tr. 100-105	03	03	10	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “Money, hopes, predicaments, speculations + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
Nội dung 8	Making excuses Revision	[GT 1] tr. 106-111	05	06	15	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến Requestsh, excuses, invittions” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết)
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%

Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận + Vấn đáp	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1: Ghi nhớ vốn từ vựng để giao tiếp những tình huống và chủ đề quen thuộc hằng ngày. Nắm vững vốn kiến thức ngữ pháp cấp độ tiền trung cấp như các cấu trúc câu điều kiện, câu bị động, so quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, đại từ quan hệ, câu gián tiếp.

CLO.2: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày. Nghe và làm quen với các cuộc hội thoại về nhiều chủ đề như: những thay đổi trong cuộc sống, đặc điểm tính cách, kể chuyện, mô tả và nhận xét phim ảnh, sách báo, đưa ra lời khuyên và đề xuất v.v...

CLO.3: Áp dụng được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp để giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc như chào hỏi, giới thiệu, công việc, sở thích, gia đình, đặc điểm tính cách, đưa ra lời khuyên và đề xuất giải pháp ... Đồng thời viết được những đoạn văn ngắn giới thiệu về những thay đổi của một người từ quá khứ đến hiện tại, thư xin việc, bài hướng dẫn về một địa điểm, thành phố, bài phê bình, đánh giá phim, sách báo...

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	Nội dung 1 – Nội dung 8	<ul style="list-style-type: none"> • Quiz • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO5
CLO.2	Nội dung 1 – Nội dung 8	<ul style="list-style-type: none"> • Quiz • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ 	PLO5

		<ul style="list-style-type: none"> • Thi kết thúc học phần 	
CLO.3	Nội dung 1 – Nội dung 8	<ul style="list-style-type: none"> • Bài tập nhóm • Kiểm tra thường xuyên • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	PLO5

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ & Kinh doanh

Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: NHẬP MÔN NGHỀ NGHIỆP NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên tiếng Anh: **Introductory to Business Administration**

Mã học phần: ORT1121

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm, Ths Lê Thị Linh Chi, Ths Lê Thị Quỳnh Trang, Ths Đỗ Thị Hồng Cân

Chi, Ths Lê Thị Quỳnh Trang, Ths Đỗ Thị Hồng Cân

Giáo Trình:

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, 2022, *Giáo trình Quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân,

Tài Liệu Tham Khảo:

Donald F. Kuratko, *Khởi nghiệp kinh doanh Lý thuyết - Quá Trình – Thực tiễn*, NXB Hồng Đức, 2019

Mô tả học phần:

Nhập môn Quản trị kinh doanh là môn khoa học về quản trị kinh doanh. Học phần nhập môn quản trị kinh doanh kế thừa, phát triển các lý thuyết cơ bản về khoa học quản trị kinh doanh có tính đến các điều kiện thực tiễn của Việt Nam nhằm cùng với các môn học bổ trợ khác trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để sau khi tốt nghiệp họ có thể thực hiện các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Giới thiệu về ngành Quản trị kinh doanh	[GT] chương 1	06		15	Dạy học trực tiếp

ND: 02	Nghề quản trị kinh doanh	[GT] chương 2	06		10	Dạy học trực tiếp Thảo luận nhóm
ND: 03	Cơ hội việc làm ngành Quản trị kinh doanh	[GT] chương 3	03		10	Dạy học trực tiếp
ND: 04	Đạo đức nghề Quản trị kinh doanh	[GT] chương 4	06		10	Dạy học trực tiếp Thảo luận nhóm
ND: 05	Nhà quản trị	[GT] chương 5	06		10	Dạy học trực tiếp
ND: 06	Các chức năng hoạt động trong quản trị kinh doanh tạo tác động xã hội	[GT] chương 6	09		10	Dạy học trực tiếp Thảo luận nhóm
ND: 07	Lộ trình thực thành đào tạo ngành Quản trị kinh doanh	[GT] chương 7	03		10	Dạy học trực tiếp
ND: 08	Thực hành ứng dụng công nghệ trong kinh doanh	[GT] chương 8	06		15	Dạy học trực tiếp Thảo luận
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Bài tiểu luận	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngày khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1: Giải thích được các khái niệm, các nguyên tắc, nội dung các chức năng quản trị cơ bản, các chức năng hoạt động quản trị kinh doanh trong các tổ chức; Có thể bước đầu vận dụng các kiến thức lý luận về quản trị vào việc ra quyết định về quản lý trong một tổ chức nói chung và trong doanh nghiệp nói riêng.

CLO2: Sau khi học xong học phần, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản nhất về quản trị trong các tổ chức và đặt nền tảng cho sự vận dụng các kiến thức này vào công tác quản trị các hoạt động của doanh nghiệp, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục tiếp nhận kiến thức ở các môn quản trị chuyên ngành. Hơn thế nữa học phần này sẽ giúp sinh viên có được cái nhìn tổng quan và có hệ thống về quản trị kinh doanh để họ có thể trợ giúp cho các nhà quản trị và chủ doanh nghiệp điều hành sản xuất kinh doanh tốt và hiệu quả hơn.

CLO3: Hiểu được vai trò và vị trí của mình trong công việc sẽ lựa chọn sau này

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.5 ND.6	- Kiểm tra thường xuyên - Hỏi đáp nhanh - Đánh giá bằng bài tập lớn	PLO 16
CLO.2	ND.2 ND.4 ND.8		
CLO.3	ND.3 ND.7		

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Tên Học phần: **HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Tên tiếng Anh: **Customer Behavior**

Mã học phần: BIZ1021

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Lê Thị Linh Chi

Giáo Trình:

TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến, *Hành vi Người tiêu dùng*- NXB Thông tin và Truyền thông.

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022, *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Lao động.

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của khách hàng trong doanh nghiệp. Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng hiểu khách hàng trong kinh doanh. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng hiểu được chân dung khách hàng trong các ngành nghề và phân tích hành tích được hành vi cả khách hàng.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về hành vi người tiêu dùng	[GT] chương 1	03		15	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Ảnh hưởng của Văn hoá đến hành vi người	[GT] chương 2	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo

	tiêu dùng					luận chủ đề văn hóa ảnh hưởng đến doanh nghiệp
ND: 03	Giai tầng xã hội và hành vi tiêu dùng	[GT] chương 3	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề giai tầng xã hội
ND: 04	Nhóm tham khảo của người tiêu dùng	[GT] chương 4	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề nhóm tham khảo ảnh hưởng đến Marketing
ND: 05	Những ảnh hưởng của Gia đình tới hành vi người tiêu dùng	[GT] chương 5	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Thực hiện gia đình ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng
ND: 06	Cá tính và hành vi người tiêu dùng	[GT] chương 6	03		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề cá tính ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng
ND: 07	Động cơ và hành vi người	[GT] chương 7	03		10	Đạy học trực tiếp

	tiêu dùng					Chia nhóm thảo luận theo chủ đề cá tính ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng
ND: 08	Nhận thức của người tiêu dùng	[GT] chương 8	06		10	<p>Đạy học trực tiếp</p> <p>Chia nhóm thảo luận theo chủ đề nhận thức ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng</p>
ND: 09	Thái độ của người tiêu dùng	[GT] chương 9	03		10	<p>Đạy học trực tiếp</p> <p>Chia nhóm thảo luận theo chủ đề thái độ ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng</p>
ND: 10	Mua sắm và hệ quả của mua sắm	[GT] chương 10	03		10	<p>Đạy học trực tiếp</p> <p>Chia nhóm thảo luận theo chủ đề tiến trình mua của khách hàng ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng</p>
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)	10%
Kiểm tra (hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)	20%
Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ các quan điểm về hành vi người tiêu dùng, giải thích được vai trò của hiệu người tiêu dùng, cách thức doanh nghiệp phác thảo một chiến lược kinh doanh thỏa mãn hành vi mua sắm của khách hàng

CLO.2 Hiểu yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng

CLO.3 Áp dụng được kiến thức về quá trình sau mua để chăm sóc khách hàng trong kinh doanh

CLO.4 Phân tích các chiến lược tương ứng với các đối tượng khách hàng

CLO.5 Đánh giá quy trình nghiên cứu hành vi khách hàng

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 09
CLO.2	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Đánh giá đồ án cuối kì	

CLO.3	ND.6 ND.7 ND.8	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Đánh giá đề án cuối kì	
CLO.4	ND.8 ND.9	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Đánh giá đề án cuối kì	
CLO.5	ND. 9 ND. 10	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

CHIẾN LƯỢC MARKETING

Tên Học phần: **CHIẾN LƯỢC MARKETING**

Tên tiếng Anh: **Strategic Marketing**

Mã học phần: MAR1061

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

William, M. Luther, Chiến lược Marketing hoàn hảo, 2018, NXB Lao Động Xã hội

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022, *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Lao động.

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của chiến lược marketing trong doanh nghiệp. Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng chiến lược trong kinh doanh. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng viết kế hoạch và chiến lược marketing cơ bản.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Marketing căn bản		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về marketing chiến lược	[GT] chương 1	03	03	15	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Sự hình thành chiến lược Marketing	[GT] chương 2	03	03	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề sự hình thành chiến lược

ND: 03	Chiến lược STP	[GT] chương 3	06	06	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề phân đoạn thị trường
ND: 04	Chiến lược Marketing cạnh tranh	[GT] chương 4	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề cạnh tranh trong doanh nghiệp
ND: 05	Chu kỳ sống của sản phẩm và chiến lược phát triển sản phẩm mới	[GT] chương 5	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Chu kỳ sống của sản phẩm
ND: 06	Chiến lược thương hiệu	[GT] chương 7	06	06	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề thương hiệu
ND: 07	Phát triển Marketing-mix trên cơ sở Marketing chiến lược	[GT] chương 8	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Marketing-mix ảnh hưởng đến doanh nghiệp
ND: 08	Digital Marketing 4.0	[GT] chương 9	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Digital Marketing 4.0 ảnh hưởng đến doanh nghiệp
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ các quan điểm về marketing chiến lược, giải thích được vai trò của marketing chiến lược trong doanh nghiệp, cách thức doanh nghiệp phác thảo một chiến lược marketing trong kinh doanh.

CLO.2 Hiểu các chiến lược Marketing thị trường có sự ảnh hưởng quan trọng đến doanh nghiệp

CLO.3 Áp dụng các chiến lược phát triển sản phẩm của doanh nghiệp gắn với phát triển một thương hiệu

CLO.4 Phân tích được các chiến lược tương ứng với Marketing-mix

CLO.5 Đánh giá chiến lược Marketing và kế hoạch Marketing cơ bản cho doanh nghiệp.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1	- Hỏi đáp nhanh	PLO 09 PLO 11
	ND.2	- Kiểm tra thường xuyên	
	ND. 3	- Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.2	ND. 3	- Hỏi đáp nhanh	
	ND. 4	- Kiểm tra thường xuyên	

	ND. 5	- Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND.6 ND.7 ND.8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.4	ND.8	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.5	ND. 8	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

NGHIÊN CỨU MARKETING

Tên Học phần: **NGHIÊN CỨU MARKETING**

Tên tiếng Anh: **Marketing research**

Mã học phần: MAR2011

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

[1]. GS. TS. Nguyễn Việt Lâm, *Nghiên cứu Marketing*, NXB Đại học kinh tế Quốc Dân.

Tài Liệu Tham Khảo:

[1]. William, M. Luther, 2018, *Chiến lược Marketing hoàn hảo*, NXB Lao Động Xã hội.

Mô Tả Học phần: Hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty gắn liền với việc ra quyết định của nhà quản trị. Để có thể được những quyết định chính xác nhất, các nhà quản trị không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm và phán đoán theo cảm tính chủ quan mà cần có thông tin hỗ trợ.

Các quyết định kinh doanh phải dựa trên cơ sở thu thập và phân tích các một cách khoa học theo những tiến trình và phương pháp nhất định. Việc hiểu biết thuần thực công tác thực hành nghiên cứu kinh doanh đã trở thành một nhu cầu quan trọng trong doanh nghiệp. Học phần chú trọng vào các lý thuyết cơ bản và cách thức thực hành nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, soạn thảo bảng câu hỏi, thu thập dữ liệu, xử lý và viết báo cáo.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND:	Tổng quan về	[GT] chương 1	03		15	Dạy học trực tiếp

01	Nghiên cứu marketing					
ND: 02	Xác định vấn đề, mục tiêu và thiết kế nghiên cứu	[GT] chương 2	06	06	10	Dạy học trực tiếp
ND: 03	Thu thập và đánh giá dữ liệu thứ cấp	[GT] chương 3	03	03	10	Dạy học trực tiếp
ND: 04	Thu thập và phân tích dữ liệu định tính	[GT] chươn 4	03	06	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề các cách thức nghiên cứu định tính
ND: 05	Thu thập dữ liệu định lượng	[GT] chương 5	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề các cách nghiên cứu định lượng
ND: 06	Đo lường và thiết kế bảng hỏi	[GT] chương 6	06	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các thang đo trong nghiên cứu
ND: 07	Phân tích dữ liệu định lượng	[GT] chương 7	06	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các cách xử lý và phân tích dữ liệu
ND: 08	Báo cáo kết quả nghiên cứu	[GT] chương 8		06	15	Thực hành báo cáo kết quả nghiên cứu
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)	10%
Kiểm tra (hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)	20%
Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ các quan điểm về nghiên cứu Marketing, giải thích được vai trò của nghiên cứu, cách thức doanh nghiệp phác thảo một nghiên cứu Marketing để hoàn thiện quy trình doanh nghiệp.

CLO.2 Hiểu các quy trình thực hiện bảng hỏi.

CLO.3 Áp dụng quá trình nghiên cứu Marketing

CLO.4 Phân tích được số liệu và phân tích trong Marketing với các phần mềm hỗ trợ

CLO.5 Đánh giá các nghiên cứu Marketing dựa trên các nghiên cứu có sẵn

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 09
CLO.2	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND.6 ND.7 ND.8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

CLO.4	ND.8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.5	ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

MARKETING QUỐC TẾ

Tên Học phần: **MARKETING QUỐC TẾ**

Tên tiếng Anh: **International Marketing**

Mã học phần: MAR2091

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

PGS.TS. Phạm Thị Huyền, *Giáo trình Marketing quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022, *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Lao động

Mô Tả Học phần: Học phần này cung cấp kiến thức về marketing trong điều kiện kinh doanh quốc tế, tập trung vào nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động marketing quốc tế của doanh nghiệp cũng như các quyết định marketing của công ty trong kinh doanh quốc tế. Cụ thể: Giới thiệu cho sinh viên hiểu bản chất của hoạt động kinh doanh quốc tế và marketing quốc tế; Phân tích các yếu tố môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa của các quốc gia và quốc tế ảnh hưởng đến kinh doanh quốc tế; Giới thiệu về các vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu và lựa chọn và thâm nhập vào thị trường quốc tế; Trình bày các chính sách marketing quốc tế mà công ty phải thực hiện khi tham gia vào kinh doanh quốc tế, bao gồm: chính sách sản phẩm, chính sách giá cả, chính sách phân phối, chính sách truyền thông.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về	[GT]	03	03	15	Dạy học trực tiếp

	marketing quốc tế và tổ chức công ty kinh doanh quốc tế	chương 1				
ND: 02	Môi trường Marketing quốc tế	[GT] chương 2	03	03	10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề Môi trường quốc tế
ND: 03	Nghiên cứu thị trường trong Marketing quốc tế	[GT] chương 3	06	06	10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các cách thức nghiên cứu thị trường quốc tế
ND: 04	Chiến lược yểm trợ trong Marketing quốc tế	[GT] chương 4	03	03	10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các chiến lược quốc tế
ND: 05	Kế hoạch hóa chiến lược Marketing quốc tế	[GT] chương 5	03	03	10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các cách xây dựng chiến lược quốc tế
ND: 06	Chiến lược sản phẩm quốc tế	[GT] chương 6	06	06	10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề chiến lược phát triển sản phẩm
ND: 07	Chiến lược giá cả quốc tế	[GT] chương 7	03	03	10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề các chiến lược giá
ND: 08	Chiến lược phân phối quốc tế và	[GT] chương 8	03	03	15	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo

	Marketing quốc tế đối với dịch vụ					luận chủ đề các cách thức phân phối sản phẩm quốc tế
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ các bản chất của hoạt động marketing quốc tế

CLO.2 Hiểu những thay đổi môi trường marketing quốc tế và tác động của chúng lên hoạt động kinh doanh quốc tế của công ty

CLO.3 Áp dụng cách thức nghiên cứu, lựa chọn và thâm nhập vào 2 thị trường quốc tế.

CLO.4 Phân tích các chính sách marketing cho thị trường quốc tế

CLO.5 Đánh giá các hợp tác quốc tế

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 09 PLO 12

CLO.2	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND.6 ND.7 ND.8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.4	ND.8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.5	ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Tên Học phần: **MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

Tên tiếng Anh: **Business Enviroment**

Mã học phần: **BIZ1011**

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động:

Email: phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Lê Thị Linh Chi, ThS. Lê Thị

Quỳnh Trang

Giáo Trình:

Donald F.Kuratko, 2019, *Khởi Nghiệp Kinh Doanh – Lý Thuyết, Quá Trình, Thực Tiễn*, NXB Hồng Đức.

Tài Liệu Tham Khảo:

PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc & PGS.TS. Trần Văn Bảo, *Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021

Mô tả Học phần:

Học phần Môi trường kinh doanh giúp sinh viên hiểu và phân tích được sự tác động của các nhân tố thuộc môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp. Nhận biết mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế, bản chất kinh tế của môi trường, các vấn đề quản lý môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Từ đó, học phần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng cơ bản của phân tích tác động của phát triển môi trường kinh doanh và các quy tắc sử dụng các nguồn lực tối ưu. Đồng thời, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích sự tác động của chính sách chính phủ đến hoạt động của doanh nghiệp.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	

ND: 01	Nhập môn Quản trị kinh doanh	[GT] chương 1	03		15	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Các hoạt động kinh doanh	[GT] chương 2	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận các hoạt động kinh doanh
ND: 03	Môi trường kinh doanh	[GT] chương 3	06		10	Dạy học trực tiếp
ND: 04	Hiệu quả kinh doanh	[GT] chương 4	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận về hiệu quả kinh doanh
ND: 05	Khái lược quản trị kinh doanh	[GT] chương 5	06		10	Dạy học trực tiếp
ND: 06	Nhà quản trị	[GT] chương 6	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo về nhà quản trị
ND: 07	Ra quyết định quản trị	[GT] chương 7	06		10	Dạy học trực tiếp
ND: 08	Cơ cấu tổ chức kinh doanh	[GT] chương 8	06		15	Dạy học trực tiếp
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Hiểu* được các kiến thức tổng quan về môi trường kinh doanh, cơ cấu tổ chức

CLO.2 *Phân biệt* được các loại nhân tố, các loại môi trường

CLO.3 *Hiểu* được vai trò của nhà quản trị trong hoạt động kinh doanh

CLO.4 *Phân tích* được hiệu quả kinh doanh

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND. 2 ND. 5 ND. 8	- Bài Quiz - Đánh giá bài thi	PLO 10
CLO.2	ND. 3	- Bài Quiz - Đánh giá bài thi	
CLO.3	ND. 6 ND. 7	- Bài Quiz - Đánh giá bài thi	
CLO.4	ND. 4	- Bài Quiz - Đánh giá bài thi	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC**

Tên tiếng Anh: **Human Resource Management**

Mã học phần: **MAN2011**

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động:

Email: phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Nguyễn Xuân Thanh, ThS. Lê

Thị Quỳnh Trang

Giáo Trình:

PGS.TS. Lưu Thị Minh Ngọc, 2022, *Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội,

Tài Liệu Tham Khảo:

Trần Kim Dung, 2018, *Quản trị Nguồn nhân lực*, NXB Kinh tế Hồ Chí Minh

Mô Tả Học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức.

Giúp người học nắm được quy trình hoạch định nguồn nhân lực, và các hoạt động cơ bản khác như: phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, tạo động lực làm việc, đánh giá kết quả thực hiện công việc...

Kết thúc học phần sinh viên có thể xây dựng được quy trình hoạch định nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ, viết thông báo tuyển dụng, viết được bảng mô tả công việc cho một số vị trí công việc cơ bản, có kỹ năng phối hợp nhóm trong việc phân tích và xử lý các tình huống nhân sự.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Giới thiệu về Quản trị nhân lực	[GT] tr 1-35	03		15	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Hoạch định nguồn nhân lực	[GT] tr 42-69	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề về phân tích những thách thức của hoạt động QTNNL hiện nay
ND: 03	Phân tích công việc	[GT] tr 71-98	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận phân tích các vị trí công việc trong doanh nghiệp
ND: 04	Quá trình tuyển dụng, phỏng vấn	[GT] tr 101-169	06		10	Dạy học trực tiếp Viết thông báo tuyển dụng cho một số vị trí việc làm phù hợp với ngành QTKD Phân tích một số trang web tuyển dụng việc làm hiện nay
ND: 05	Đào tạo và phát triển	[GT] tr 173-236	06		10	Dạy học trực tiếp
ND: 06	Đánh giá kết quả công việc	[GT] tr 237-271	06		10	Dạy học trực tiếp
ND: 07	Trả công lao động	[GT] tr 273-334	03		10	Dạy học trực tiếp
ND: 08	Quan hệ lao động	[GT] tr 339-365	06		10	Dạy học trực tiếp

ND: 09	Quản trị nhân lực trong môi trường hiện đại	[GT] tr 337- 435	03		20	Dạy học trực tiếp
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (<i>chuyên cần, tham gia xây dựng bài học</i>)	10%
Kiểm tra (<i>hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...</i>)	20%
Thực hành (<i>bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà</i>)	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Nắm vững* các khái niệm cơ bản của QTNNL, các chức năng cơ bản và ý nghĩa của QTNNL.

CLO.2 *Trình bày* và ***phân tích*** được các hoạt động QTNNL chủ yếu.

CLO.3 *Đánh giá* và ***đề xuất*** được một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động QTNNL.

CLO.4 *Kỹ năng* thực hiện được một số hoạt động QTNNL cơ bản: Lập bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn công việc, xác định nguồn cung cấp nhân lực, xây dựng giải pháp cân đối nhu cầu nhân lực...

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND. 1	- Kiểm tra thường xuyên	PLO 10
	ND. 2	- Kiểm tra cuối kì	
CLO.2	ND. 3	- Kiểm tra thường xuyên	
	ND. 4	- Kiểm tra cuối kì	

CLO.3	ND. 5 ND. 6 ND. 7	- Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND. 8 ND. 9	- Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **MẠNG XÃ HỘI, VIRAL MARKETING VÀ FACEBOOK MARKETING**

Tên tiếng Anh: **Social network & Viral marketing**

Mã học phần: **MAR1031**

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động:

Email:

phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Linda Coles, 2019, *Lập kế hoạch kinh doanh trên mạng xã hội*, NXB Công Thương

Tài Liệu Tham Khảo:

Alexander Jutkowitz, 2019, *Content trong thời đại Marketing 4.0*, NXB Bách

Khoa Hà Nội

Mô Tả Học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động marketing thông qua mạng xã hội.

Giúp người học nắm được các kiến thức cơ bản về marketing và tầm quan trọng của mạng xã hội trong việc thực hiện các hoạt động marketing trong thời đại 4.0.

Kết thúc học phần sinh viên có thể có kỹ năng tìm kiếm, thu thập và phân tích data khách hàng trên mạng xã hội; sử dụng một số công cụ để thiết kế video và các ấn phẩm truyền thông MXH; khai thác hiệu quả Profile trên Facebook để bán hàng; xây dựng và thực hiện được chiến dịch quảng cáo bằng Facebook Ads; biết kết hợp với các môn học Content marketing, Quản lý website để tăng hiệu quả bán hàng.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về mạng xã hội	[GT] chương 1	03		10	<p>Dạy học trực tiếp</p> <p>Chia nhóm thảo luận: Tại sao lại có sự ra đời của MXH?</p> <p>Chia nhóm tìm hiểu các MXH sau: Facebook, Youtube, Twitter, Instagram, Zalo, LinkedIn</p> <p>Thực hành nhóm về phân tích sự tác động của MXH đến hoạt động của báo chí truyền thông.</p>
ND: 02	Sự tác động của MXH đến hoạt động kinh doanh	[GT] chương 2	06		10	<p>Dạy học trực tiếp</p> <p>Thảo luận các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một DN khi cần tìm nguồn cung cấp NVL tốt hơn thì cần phải làm gì? - Phân tích mối quan hệ giữa xu hướng toàn cầu hoá và mạng xã hội. - Có những mặt hàng nào không nên bán online không? - Tìm hiểu hoạt động kinh doanh thông qua

						MXH của một DN.
ND: 03	Viral marketing – sẻ chia thông điệp	[GT] chương 3	06		15	Dạy học trực tiếp Thực hành nhóm về tìm kiếm và phân tích một vài chiến dịch viral thành công/ thất bại tại Việt Nam trong thời gian gần đây.
ND: 04	Facebook marketing	[GT] chương 4	08		10	Dạy học trực tiếp Thảo luận về phân tích sự tác động của facebook đến giới trẻ Việt Nam và tìm hiểu các hoạt động bán hàng trên Facebook của một số DN tại Huế.
ND: 05	Lập kế hoạch Facebook marketing	[GT] chương 5	06		15	Dạy học trực tiếp Thực hành lập chiến dịch facebook marketing cho một sản phẩm dịch vụ.
ND: 06	Quảng cáo trên Facebook	[GT] chương 6	04		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thực hành Phân tích audience insights cho một sản phẩm dịch vụ. Thảo luận nội dung: Thực hiện một chiến dịch quảng cáo cơ bản.
ND: 07	Thiết kế ấn phẩm truyền thông với Canva	[GT] chương 7	07		15	Dạy học trực tiếp Báo cáo theo nhóm về việc thiết kế logo cho một DN hoặc tạo

						Phiếu giảm giá nhân dịp Khai giảng, Noel.
ND: 08	Làm viral video với Filmora	[GT] chương 8	05		15	Dạy học trực tiếp Thảo luận nhóm về tạo một video quảng bá sản phẩm dựa trên Smartphone và Filmora.
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Nắm vững* các khái niệm cơ bản của marketing, mạng xã hội. So sánh được Marketing truyền thông và Viral marketing.

CLO.2 *Diễn giải* được vai trò quan trọng của mạng xã hội đối với hoạt động kinh doanh; ***Trình bày*** được các nội dung của hoạt động Viral Marketing thông qua mạng xã hội: tầm quan trọng, sự phát triển và quy trình thực hiện Viral Marketing.

CLO.3 *Sử dụng* được các công cụ để tạo viral video và các ấn phẩm truyền thông trên MXH.

CLO.4 *Khai thác* hiệu quả Facebook trong việc marketing, bán hàng.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND. 1 ND. 2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 11 PLO 12
CLO.2	ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND. 4 ND. 5 ND. 6 ND. 7 ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

Tên tiếng Anh: **Brand management**

Mã học phần: **MAN2021**

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động:

Email: phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Lê Thị Linh Chi, ThS. Lê Thị

Quỳnh Trang

Giáo Trình:

Donald Miller, 2018, *Building A Story Brand - Xây Dựng Câu Chuyện Thương Hiệu*, NXB Lao Động

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022, *Giáo trình Marketing căn bản* – NXB Lao động.

Mô tả Học phần:

Học phần quản trị thương hiệu mới thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những nguyên tắc nền tảng về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về thương hiệu	[GT] chương 1	03		15	Dạy học trực tiếp Thực hành tìm hiểu về các thương hiệu có giá trị lớn tại VN, trên thế

						giới.
ND: 02	Quản trị thương hiệu	[GT] chương 2	06		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề tìm hiểu hoạt động quản trị thương hiệu trong thời đại kỹ thuật số.
ND: 03	Quy trình xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	[GT] chương 3	09		15	Dạy học trực tiếp Thực hành nhóm: - Xác định khách hàng mục tiêu cho một sản phẩm/dịch vụ. - Phân biệt tầm nhìn và sứ mạng. - Case study phân tích đối thủ cạnh tranh. - Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho một sản phẩm/dịch vụ. - Xây dựng câu chuyện thương hiệu cho một sản phẩm, dịch vụ.
ND: 04	Bảo hộ thương hiệu	[GT] chương 4	06		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận về tìm kiếm và phân tích các vụ việc xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam.
ND: 05	Truyền thông thương hiệu	[GT] chương 5	09		15	Dạy học trực tiếp Thực hành nhóm về phân tích vai trò của KOLs trong hoạt động truyền thông thương hiệu.
ND: 06	Phát triển thương hiệu	[GT] chương 6	09		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thực hành

						tìm hiểu 10 công ty thành công khi thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu.
ND: 07	Buổi thuyết trình của chuyên gia + ôn tập		03		15	- Chủ đề: Hoạt động xây dựng thương hiệu tại Thừa Thiên Huế - Tự ôn tập các nội dung đã học.
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đề án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Giới thiệu những kiến thức về thương hiệu, quản trị thương hiệu, bảo hộ thương hiệu

CLO.2 Cung cấp kiến thức về quy trình quản trị thương hiệu, nội dung chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu.

CLO.3 Hướng dẫn cách thức thiết kế các kế hoạch, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND. 2 ND. 4 ND. 7	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 11
CLO.2	ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND. 3 ND. 5 ND. 6	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **WEBSITE VÀ CÔNG CỤ TÌM KIẾM**

Tên tiếng Anh: **Website and Search Engine**

Mã học phần: **MAR1041**

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 012345678 **Email:** phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Trần Thị Minh Thảo, ThS.

Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Jonhann Van Tonder & Dan Croxen - Jonh. (Huyền Trai - Bảo Hân dịch), *Tối ưu hoá toàn diện website của Doanh nghiệp*, NXB Tổng hợp TPHCM, 2022

Tài Liệu Tham Khảo:

Trình Nguyễn, *SEO ON - PAGE trong tầm tay*, NXB Thế Giới, 2021

Mô Tả Học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Website và công cụ tìm kiếm, các kiến thức về vai trò của SEO với kinh doanh Online

Trang bị cho người học Quy trình thực hiện SEO: phân tích đối thủ cạnh tranh, phân tích từ khóa, tối ưu On-page và Off-page. Sử dụng các công cụ hỗ trợ phân tích, đo lường và đánh giá quy trình SEO

Kết thúc học phần sinh viên có được kỹ năng SEO cơ bản nhằm nâng cao thứ hạng của một website trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm (phổ biến nhất là Google).

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND:	Tổng quan về	[GT]	03	03	10	Dạy học trực tiếp

01	Website và Công cụ tìm kiếm	chương 1				Thực hành nhóm các nội dung : - Trình bày định nghĩa SEO và các lợi ích khi thực hiện SEO. - Hãy trình bày các ưu điểm của SEO. - Hãy trình bày các bước trong quy trình SEO.
ND: 02	Nghiên cứu từ khóa - Keyword Research	[GT] chương 2	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề: - Trình bày các bước trong quá trình lựa chọn từ khóa. - Phân biệt các loại từ khóa trong chiến dịch SEO.
ND: 03	Sử dụng công cụ để chọn lọc và tối ưu bộ từ khóa	[GT] chương 3	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành nhóm sử dụng các công cụ để phân tích và tối ưu bộ từ khóa.
ND: 04	Tối ưu On-page	[GT] chương 4	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành: - Trình bày các kỹ thuật tối ưu On-page. - Cài đặt và sử dụng SEOquake, Web Developer.
ND: 05	Các yếu tố trên Website	[GT] chương 5	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành sử dụng Blogspot để tạo website.
ND:	Tối ưu Off-	[GT]	03	03	10	Dạy học trực tiếp

06	page	chương 6				Thực hành tham gia vào 2-3 diễn đàn, từ đó tạo backlink về website của bạn
ND: 07	SEO copywriting	[GT] chương 7	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành: - Viết bài đạt chuẩn SEO. - Cách chinh phục Google Panda.
ND: 08	Nghiên cứu đối thủ	[GT] chương 8	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành chọn 1-2 đối thủ và thực hiện phân tích công ty và website của đối thủ Rút ra kinh nghiệm xây dựng website thân thiện với các SE.
ND: 09	Một số công cụ hỗ trợ Seo hiệu quả	[GT] chương 9	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành cài đặt và sử dụng Google Analytics và Google Web Master Tools.
ND 10:	Giám sát, đo lường và đánh giá kết quả + Ôn tập		03	03	15	- Thống kê và đo lường. - Cải tiến chiến lược SEO. - Tự ôn tập các nội dung đã học.
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%

Kiểm tra (hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)	20%
Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Nắm vững* khái niệm về SEO, SE (đặc biệt là Google); các lợi ích khi thực hiện SEO; các thuật ngữ liên quan đến SEO; các bước thực hiện quy trình SEO.

CLO.2 *Nắm vững* và vận dụng thành thạo các kỹ thuật Tối ưu On-page: Title, Meta Description, Heading, địa chỉ URL, nội dung bài viết, hình ảnh.

CLO.3 *Nắm vững* và vận dụng thành thạo chiến lược Tối ưu Off-page; Kỹ thuật SEO Copywriting.

CLO.4 *Vận dụng* thành thạo các bước phân tích đối thủ cạnh tranh; các công cụ hỗ trợ phân tích, đo lường và đánh giá kết quả từ đó cải tiến chiến lược SEO.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND. 1 ND. 2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 12
CLO.2	ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 6 ND. 7	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND. 8 ND. 9 ND. 10	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

**Ngày phê duyệt lần đầu :
Trưởng khoa**

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Tên tiếng Anh: **E - commerce**

Mã học phần: ECM2011

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905860905

Email: tram.cao@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Lê Thị Quỳnh Trang

Giáo Trình:

Trần Thị Lập, Nguyễn Trần Hưng, 2020, *Thương mại điện tử căn bản*, NXB

Thông tin và truyền thông

Tài Liệu Tham Khảo:

PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc, 2021, *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại*,

NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

Mô Tả Học phần:

Môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT,...

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về thương mại điện tử	[GT] tr 5-32	03	03	15	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận: - Lựa chọn một lĩnh vực

						kinh doanh (thời trang, du lịch, giáo dục). - Phân tích những lợi ích và hạn chế của TMĐT đối với lĩnh vực kinh doanh đã chọn.
ND: 02	Thị trường điện tử: Cấu trúc, công cụ và những tác động kinh tế	[GT] tr 35-50	03	03	10	Đạy học trực tiếp Thực hành nhóm về Phân tích website và phương pháp bán hàng trên web của các sản phẩm đang có trên thị trường.
ND: 03	Bán lẻ (B2C) trong thương mại điện tử	[GT] tr 53-66	06	06	15	Đạy học trực tiếp Thảo luận nhóm: - Thiết kế một website cho lĩnh vực kinh doanh của nhóm. - Lập chiến lược marketing trên website.
ND: 04	Thương mại điện tử B2B (Bán buôn trực tuyến)	[GT] tr 69-80	06	06	10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thực hành: Vận dụng mạng xã hội phổ biến cho hoạt động kinh doanh sản phẩm/ dịch vụ.
ND: 05	Chuỗi cung ứng điện tử, thương mại hợp tác và công thông tin	[GT] tr 83-109	03	03	15	Đạy học trực tiếp Thảo luận nhóm về tìm hiểu phần mềm TMĐT phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của nhóm.
ND: 06	Hệ thống thanh toán điện tử	[GT] tr 102-115	06	06	10	Thực hành tìm hiểu về chủ đề: Lợi ích của thanh toán điện tử đối có ảnh đến lĩnh vực kinh doanh

						của nhóm không?
ND: 07	Hành vi khách hàng và Marketing trên Internet	[GT] tr 118-130	03	06	15	Đạy học trực tiếp Thảo luận nhóm về tìm hiểu những vấn đề về an ninh an toàn TMĐT để đảm bảo hoạt động TMĐT của mình luôn được an toàn..
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)	10%
Kiểm tra (hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)	20%
Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ kiến thức về thương mại điện tử như sự tác động của thương mại điện tử trong xã hội, phương thức bán hàng, marketing trên web vào trong hoạt động kinh doanh, các công nghệ sử dụng trong thương mại điện tử, an toàn và thanh toán điện tử,...

CLO.2 Phân tích, nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, tư duy sáng tạo về mô hình thương mại điện tử tích hợp cho một loại hình doanh nghiệp cụ thể, chiến lược phát triển và duy trì một website thương mại điện tử; thể hiện sự cẩn trọng, tỉ mỉ khi làm việc, có tinh thần trách nhiệm, luôn cập nhật thông tin mới.

CLO.3 Hình thành kỹ năng làm việc nhóm bao gồm tổ chức và phân công công việc nhóm đáp ứng yêu cầu của dự án; trình bày báo cáo dự án một cách tự tin.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3 ND. 4	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 12
CLO.2	ND. 5 ND. 6 ND. 7	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND.3 ND. 4 ND. 6 ND. 7	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **GOOGLE ADS VÀ GOOGLE ANALYTICS**

Tên tiếng Anh: **Google Ads và Google Analytics**

Mã học phần: **MAR2021**

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Phan Thanh Phong

Giáo Trình:

Trình Nguyễn, 2021, *SEO ON - PAGE trong tâm tay*, NXB Thế Giới,

Tài Liệu Tham Khảo:

Jonhann Van Tonder & Dan Croxen - Jonh. (Huyền Trai - Bảo Hân dịch), 2022

Tối ưu hoá toàn diện website của Doanh nghiệp, NXB Tổng hợp TPHCM,

Mô Tả Học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức về cách thức làm chủ hệ thống thương hiệu trên nền tảng tìm kiếm Google và cách ứng dụng các công cụ chạy quảng cáo để gia tăng tần suất hiển thị website của đơn vị kinh doanh.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	GIỚI THIỆU ADWORDS	[GT]	01	01	10	Dạy học trực tiếp Thảo luận bài tập cuối kỳ.
ND: 02	QUẢN LÝ TÀI KHOẢN	[GT]	03+01 (thảo luận)	04	10	Dạy học trực tiếp Thực hành xây dựng tài khoản quảng cáo.
ND: 03	QUẢN LÝ CHIẾN DỊCH	[GT]	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành nhóm sử dụng

	VÀ NHÓM QUẢNG CÁO					các công cụ để phân tích và tối ưu bộ từ khóa.
ND: 04	NHẮM MỤC TIÊU THEO TỪ KHÓA	[GT]	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành: Giải thích cách vận hành từ khóa.
ND: 05	NHẮM MỤC TIÊU THEO NGÔN NGỮ & VỊ TRÍ	[GT]	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thực hành: Định vị một quảng cáo.
ND: 06	ĐỊNH DẠNG QUẢNG CÁO	[GT]	03	04	10	Dạy học trực tiếp Thực hành nhóm: Lựa chọn vị trí hiển thị.
ND: 07	NGÂN SÁCH VÀ ĐẶT GIÁ THẦU	[GT]	02+02 (thảo luận)	04	10	Dạy học trực tiếp Thực hành thảo luận nhóm về phân tích tài chính khi quảng cáo.
ND: 08	ĐO LƯỜNG VÀ TỐI ƯU HÓA	[GT]	04	04	10	Dạy học trực tiếp Thực hành về phân tích chỉ số sau chạy quảng cáo.
ND: 09	HIỆU SUẤT, LỢI NHUẬN VÀ TĂNG TRƯỞNG	[GT]	03+0 2(thảo luận)	04	10	Dạy học trực tiếp Thực hành: Đánh giá dữ liệu và các chỉ số sau quảng cáo.
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về)</i>	20%

<i>nhà)</i>	
Thi kết thúc học phần: Thực hành	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Mô tả* bản chất của công cụ tìm kiếm Google.

CLO.2 *Phân tích* sự khác biệt về quảng cáo giữa các nền tảng.

CLO.3 *Vận hành* được một tài khoản quảng cáo.

CLO.4 *Đề xuất* các chiến lược nội dung cho nền tảng Website.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND. 1 ND. 2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 12
CLO.2	ND. 2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 3 ND. 4 ND. 5 ND. 6	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND. 7 ND. 8 ND. 9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **THANH TOÁN QUỐC TẾ**

Tên tiếng Anh: **International Payment**

Mã học phần: ACC2031

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Đỗ Thị Hồng Cân

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: Email:

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Nguyễn Văn Ngọc, 2021, *Tiền Tệ Ngân Hàng Và Thị Trường Tài Chính*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tài Liệu Tham Khảo:

Đỗ Đức Bình, *Giáo trình kinh Tế Quốc tế*, NXB Đại học kinh tế Quốc dân

Mô Tả Học phần: Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức căn bản liên quan tới vấn đề thanh toán và tín dụng quốc tế, một vấn đề tương đối phức tạp vì có liên quan đến nhiều yếu tố nước ngoài và thường được thực hiện thông qua các ngân hàng, một tổ chức yêu cầu khá chặt chẽ về thủ tục, qui trình cũng như các nguyên tắc thực hiện. Phần thanh toán quốc tế đề cập tới các vấn đề quan trọng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu khi thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế phải quan tâm để có thể thanh toán hợp đồng một cách hiệu quả, như: tỷ giá hối đoái để có thể chuyển đổi tiền tệ, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và các điều kiện thanh toán khác trong hợp đồng. Phần tín dụng quốc tế làm rõ các hình thức tín dụng quốc tế, đặc biệt là các loại hình tín dụng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu có thể sử dụng trong quá trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế và các vấn đề cụ thể phải quan tâm khi thực hiện việc cung cấp hay sử dụng một khoản tín dụng.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Kế toán

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI 1.1. Tỷ giá hối đoái và chức năng của tỷ giá hối đoái 1.2. Phương pháp yết giá 1.3. Xác định tỷ giá theo phương pháp tính chéo 1.4. Phân loại tỷ giá hối đoái 1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái 1.6. Các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái	[GT] tr 1-13	05	05	15	Dạy học trực tiếp
ND: 02	CÁC PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN QUỐC TẾ THÔNG DỤNG 2.1. Hối phiếu (Bill of exchange) 2.2. Séc (Cheque) 2.3. Kỳ phiếu (Promissory Note)	[GT] tr 15 - 33	05	05	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận
	Thực tế doanh nghiệp					Xác định và thảo luận cách giải quyết các

						vấn đề của doanh nghiệp
ND: 03	CÁC ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN QUI ĐỊNH TRONG HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 3.1. Tiền tệ trong thanh toán quốc tế 3.2. Thời gian thanh toán 3.3. Địa điểm thanh toán 3.4. Các phương thức thanh toán quốc tế	[GT] tr 37 - 56	05	05	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận
ND: 04	CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUỐC TẾ THÔNG DỤNG TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 4.1. Phương thức chuyển tiền (Remittance) 4. 2. Phương thức nhờ thu (Collection) 4.3. Phương thức mở tài khoản (Phương thức ghi sổ) - (Open Account) 4.4. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ	[GT] tr 58- 110	05	05	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận

	(Documentary Credit) 4.5. Phương thức giao hàng/giao chứng từ trả tiền ngay (COD/CAD)					
	Thực tế doanh nghiệp					Xác định và thảo luận cách giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp
ND: 05	TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 5.1. Những vấn đề chung về tín dụng 5.2. Tín dụng quốc tế 5.3. Tín dụng thương mại quốc tế	[GT] tr 115-145	05	05	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận
ND: 06	CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN TÍN DỤNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 6.1. Thời hạn tín dụng 6.2. Lãi suất tín dụng 6.3. Phí suất tín dụng 6.4. Bảo lãnh tín dụng 6.5. Bảo hiểm tín dụng	[GT] tr 148-183	05	05	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận
ND:7	Thi kết thúc học phần					

TỔNG SỐ GIỜ	30	30	90	
CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM				
Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %			
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%			
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%			
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%			
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%			
Tổng:	100%			

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ được các nghiệp vụ thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế

CLO.2 Hiểu được các nhân tố tác động để xử lý các tình huống và để đảm bảo hiệu quả cho khâu thanh toán trong hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế.

CLO.3 Áp dụng được các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh

CLO.4 Phân tích được các vấn đề phát sinh trong các tình huống kinh doanh thương mại quốc tế

CLO.5 Đánh giá quy trình thanh toán quốc tế của doanh nghiệp

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1	- Đánh giá bài tập nhóm	PLO 12
	ND.2	theo từng chuyên đề	
	ND. 3	- Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.2	ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm	
	ND. 4	theo từng chuyên đề	
	ND. 5	- Đánh giá đồ án cuối kì	

CLO.3	ND.6 ND.7 ND.8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.4	ND.8 ND.9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.5	ND. 9 ND. 10 ND.11	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **MARKETING CĂN BẢN**

Tên tiếng Anh: Marketing Essentials

Mã học phần: MAR1011 Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905860905 Email: tram.cao@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022 Giáo trình Marketing căn bản – NXB Lao động

Tài liệu tham khảo:

PGS.TS. Phạm Thị Huyền, Giáo trình Marketing quốc tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân,

Mô Tả Học phần:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của marketing trong doanh nghiệp.

Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng marketing mix trong kinh doanh

Kết thúc học phần sinh viên có khả năng viết kế hoạch marketing cơ bản

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không có		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về Marketing	[GT] chương 1	03		15	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Hệ thống thông tin Marketing	[GT] chương 2	03		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo

						luận theo chủ đề
ND: 03	Môi trường Marketing	[GT] chương 3	03		15	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề
ND: 04	Hành vi người tiêu dùng	[GT] chương 4	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề
ND: 05	Phân đoạn thị trường - Lựa chọn thị trường mục tiêu - Định vị sản phẩm	[GT] chương 5	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề
ND: 06	Chính sách sản phẩm	[GT] chương 6	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề
ND: 07	Chính sách giá cả	[GT] chương 7	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề
ND: 08	Chính sách phân phối	[GT] chương 8	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề
ND: 09	Chính sách xúc tiến	[GT] chương 9	06		10	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%

Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Hiểu các khái niệm về marketing và marketing mix

CLO.2 Vận dụng kiến thức được học để lập kế hoạch Marketing

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 09
CLO.2	ND. 6 ND. 7 ND. 8 ND. 9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **CONTENT MARKETING**

Tên tiếng Anh: **Content Marketing**

Mã học phần: MAR1021

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905860905 **Email:** tram.cao@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Alexander Jutkowitz, 2019, *Content trong thời đại Marketing 4.0*, NXB Bách Khoa Hà Nội

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022, *Giáo trình Marketing căn bản* – NXB Lao động

Mô Tả Học phần:

Học phần Content Marketing trang bị cho sinh viên khái niệm về Content Marketing, vai trò của Content Marketing đối với hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên có thể vận dụng kỹ thuật viết content cho các kênh truyền thông số như fanpage, website, video clip,...

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về Content Marketing	[GT] chương 1	03		10	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Xác định mục tiêu của Content	[GT] chương 2	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo

	Marketing và phân tích sản phẩm cần quảng bá					luận chủ đề
ND: 03	Xây dựng chân dung khách hàng	[GT] chương 3	03		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 04	Lập kế hoạch Content Marketing	[GT] chương 4	03		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 05	Công thức và các nguyên tắc viết Content Marketing	[GT] chương 5	03		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 06	Chọn ảnh - Thiết kế ảnh tăng hiệu quả C.M	[GT] chương 6	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 07	Các hình thức hiệu quả để trình diễn C.M	[GT] chương 7	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 08	Cách quảng bá content với Social Media, Influencer	[GT] chương 8	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND:09	Đo lường và đánh giá Content Marketing	[GT] chương 9	06		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND:10	Các bài Content Marketing hiệu quả qua các hình thức phổ biến		03		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)	10%
Kiểm tra (hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)	20%
Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ các vấn đề cơ bản về Content Marketing

CLO.2 Hiểu được khái niệm cốt lõi về Content Marketing

CLO.3 Áp dụng công thức để viết bài content

CLO.4 Đánh giá hiệu quả các bài content

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 11 PLO 12
CLO.2	ND. 2 ND. 3 ND. 4	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 5 ND.6 ND. 7 ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

CLO.4	ND. 9 ND. 10	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
-------	-----------------	--	--

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **KHỞI NGHIỆP DOANH NGHIỆP**

Tên tiếng Anh: **Entrepreneurship**

Mã học phần: BIZ2031

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động:

Email:

phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Donald F.Kuratko - Hiệu đính chuyên môn: Lê Việt Hưng, Nguyễn Hoàng Kiệt, Bùi Thị Thanh, *Khởi Nghiệp Kinh Doanh – Lý Thuyết, Quá Trình, Thực Tiễn*, NXB Hồng Đức, 2019

Tài Liệu Tham Khảo:

Trần Thị Lập, Nguyễn Trần Hưng, 2020, *Thương mại điện tử căn bản*, NXB Thông tin và truyền thông

Mô Tả Học phần: Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về kinh doanh và	[GT] chương 1	03	02	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm tìm

	tinh thần khởi nghiệp					hiểu các doanh nhân khởi nghiệp thành công
ND: 02	Xác định cơ hội kinh doanh	[GT] chương 2	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm tìm hiểu các câu chuyện khởi nghiệp
ND: 03	Lựa chọn thị trường mục tiêu	[GT] chương 3	03	03	10	Dạy học trực tiếp Thảo luận đạo đức của một doanh nhân
ND: 04	Mô tả sản phẩm	[GT] chương 4	03	03	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm làm bài thực hành
ND: 05	Xác định vị thế cạnh tranh	[GT] chương 5	06	06	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm làm bài thực hành
ND: 06	Tạo lập mô hình kinh doanh	[GT] chương 6	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm tìm hiểu các câu chuyện khởi nghiệp thành công và cách chào hàng
ND: 07	Marketing và sales trong kinh doanh	[GT] chương 7	06	06	15	Dạy học trực tiếp Thảo luận theo nhóm về hoạt động Marketing và sales trong bài đồ án
ND: 08	Những mô hình kinh doanh thành công và		03	03	10	Dạy học trực tiếp Các nhóm mô tả mô hình kinh

bài học Ôn tập kết thúc môn					doanh và kế hoạch kinh doanh của nhóm
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (<i>chuyên cần, tham gia xây dựng bài học</i>)	10%
Kiểm tra (<i>hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...</i>)	20%
Thực hành (<i>bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà</i>)	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ vấn đề cơ bản về khởi nghiệp

CLO.2 Hiểu được khái niệm cốt lõi về khởi nghiệp, star-up, doanh nhân

CLO.3 Áp dụng kiến thức khởi nghiệp cho dự án khởi nghiệp.

CLO.4 Phân tích được hành vi cá nhân trong tổ chức bao gồm: thái độ và sự hài lòng với công việc, tính cách và giá trị, nhận thức và ra quyết định cá nhân, cảm xúc và quản trị stress, động lực

CLO.5 Đánh giá hiệu quả của dự án khởi nghiệp

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 09
CLO.2	ND. 2	- Đánh giá bài tập nhóm	

	ND. 3 ND. 4	theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND.3 ND.6	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.5	ND. 7 ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **SMS MARKETING, EMAIL MARKETING VÀ TELE MARKETING**

Tên tiếng Anh: **SMS Marketing, Email Marketing và Tele Marketing**

Mã học phần: MAR2041

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905860905

Email: tram.cao@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Nguyễn Xuân Lộc, 2018, *Email Marketing*, NXB Thế Giới,

Tài Liệu Tham Khảo:

Alexander Jutkowitz, *Content trong thời đại Marketing 4.0*, NXB Bách Khoa Hà Nội; 2019

Mô Tả Học phần:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của Email, SMS, Tele Marketing trong hoạt động kinh doanh bán hàng.

Trang bị cho người học cách thiết kế Email, SMS, Tele Marketing trong kinh doanh bán hàng hiệu quả

Kết thúc học phần sinh viên có khả năng tự viết một Email Marketing chuẩn, soạn thảo SMS Marketing, chuẩn bị để thực hiện cuộc gọi bán hàng hiệu quả

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Email list & Các phương pháp xây dựng Email list	[GT1] tr 21 - 88	04	04	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận về chiến lược Email

						Marketing
ND: 02	Thiết kế Email Marketing hiệu quả	[GT1] tr 95 - 134	06	06	10	Dạy học trực tiếp Các nhóm tự thiết kế một Email Marketing
ND: 03	Kỹ năng cơ bản trong giao tiếp qua điện thoại	[GT3] tr 43 - 86	03	03	15	Dạy học trực tiếp Thảo luận nhóm hiệu suất của Email Marketing
ND: 04	Kỹ năng nghe điện thoại	[GT3] tr 94 - 126	03	03	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận các tình huống bán hàng qua điện thoại
ND: 05	Kỹ năng gọi điện thoại	[GT3] tr 132 - 167	06	06	15	Dạy học trực tiếp Các nhóm mô phỏng cuộc gọi theo kịch bản
ND: 06	Chiến dịch Mobile Marketing	[GT2] tr 105	02	02	10	Dạy học trực tiếp Các nhóm thảo luận chiến dịch Mobile Marketing
ND: 07	Thiết kế chiến dịch SMS Marketing hiệu quả	[GT2] tr 156	06	06	15	Dạy học trực tiếp Thảo luận về việc thiết kế chiến dịch SMS Marketing
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%

Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Phân biệt và mô tả được các kiến thức cơ bản về Email marketing, SMS marketing Telemarketing: Lập kế hoạch; Xác định mục tiêu và thu thập data khách hàng; Kỹ thuật soạn thảo email; Các công cụ Gmail và GetResponse

CLO.2 Viết, trao đổi nói chuyện được email, SMS, Tele có nội dung thu hút; Sử dụng thành thạo Gmail và GetResponse để thực hiện một chiến dịch Email Marketing

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 11 PLO 12
CLO.2	ND. 2 ND. 4 ND. 5 ND. 6 ND. 7	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

Tên tiếng Anh: **Event Making**

Mã học phần: PUB2011

Số tín chỉ: 02

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905860905

Email: tram.cao@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Andreo Driesen, 2019, *Lập kế hoạch tổ chức sự kiện chuyên nghiệp*, NXB Dân Trí,

Tài Liệu Tham Khảo:

PGS. TS. Trương Đình Chiến, 2019, *Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Mô Tả Học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: qui trình tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện; công tác lập kế hoạch, triển khai, giám sát, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức một số sự kiện phổ biến trong chuyên ngành Kinh tế gia đình và các kỹ năng cần thiết cho quá trình tổ chức sự kiện.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Bản chất của tổ chức sự kiện	[GT] chương 1	02		10	Đạy học trực tiếp Thảo luận về các sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện

ND: 02	Dự toán ngân sách và lập kế hoạch tổ chức sự kiện	[GT] chương 2	02	03	05	Dạy học trực tiếp Chia nhóm tìm hiểu chủ đề, lập chương trình và dự toán ngân sách cho một sự kiện cụ thể
ND: 03	Tổ chức và tính toán thời gian	[GT] chương 3	02	03	05	Dạy học trực tiếp Thảo luận về kế hoạch tổ chức sự kiện
ND: 04	Chiến lược tổ chức sự kiện	[GT] chương 4	03	06	05	Dạy học trực tiếp Các nhóm thảo luận các công việc cần thiết cho việc tổ chức sự kiện
ND: 05	Danh sách khách mời	[GT] chương 5	01	03	05	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận công tác hậu cần cho sự kiện của nhóm
ND: 06	Địa điểm tổ chức sự kiện	[GT] chương 6	01	03	05	Dạy học trực tiếp Thuyết trình sự kiện của nhóm
ND: 07	Tổ chức đưa đón khách	[GT] chương 7	01	03	05	Dạy học trực tiếp Thuyết trình sự kiện của nhóm

ND: 08	Khách tới sự kiện	[GT] chương 8	01	03	05	Dạy học trực tiếp Thuyết trình sự kiện của nhóm
ND: 09	Không gian tổ chức sự kiện	[GT] chương 9	01	03	05	Dạy học trực tiếp Các nhóm tìm hiểu các mẫu giấy tờ cần thu thập trong sự kiện của nhóm
ND: 10	Tổ chức ăn uống trong sự kiện	[GT] chương 10	01	03	05	
TỔNG SỐ GIỜ			15	30	55	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ vấn đề cơ bản về sự kiện, tổ chức sự kiện và quy trình tổ chức sự kiện

CLO.2 Phân tích công tác tổ chức sự kiện

CLO.3 Áp dụng kiến thức để thiết kế một sự kiện.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Thực hiện đồ án	PLO 11
CLO.2	ND. 3 ND. 4 ND. 5 ND. 6 ND.7 ND.8 ND.9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Thực hiện đồ án	
CLO.3	ND. 4 ND. 5 ND. 6 ND.7 ND.8 ND.9 ND.10	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Thực hiện đồ án	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

Tên tiếng Anh: **Enterprise and enterprise activities**

Mã học phần: BIZ1031

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động:

Email:

phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc & PGS.TS. Trần Văn Bảo, 2021, *Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân,

Tài Liệu Tham Khảo:

Donald F.Kuratko, 2019, *Khởi Nghiệp Kinh Doanh – Lý Thuyết, Quá Trình, Thực Tiễn*, NXB Hồng Đức

Mô Tả Học phần:

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Giới thiệu chung về doanh nghiệp	[GT 1] tr 5 - 30	06		10	Dạy học trực tiếp Thảo luận: Xác định quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của

						Luật doanh nghiệp 2014 Phân biệt doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ
ND: 02	Các loại hình doanh nghiệp	[GT 1] tr 32 - 52	06		10	Dạy học trực tiếp Thảo luận: Xác định loại hình doanh nghiệp phù hợp với lĩnh vực kinh doanh, quy mô nguồn lực của doanh nghiệp Hộ kinh doanh có phải là doanh nghiệp không?
ND: 03	Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp	[GT 1] tr 54 - 75	05		15	Dạy học trực tiếp Thảo luận Tra cứu ngành nghề kinh doanh
ND: 04	Tạo lập doanh nghiệp	[GT 1] tr 77 - 100	06		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận: Xây dựng bộ hồ sơ thành lập Công ty cổ phần
ND: 05	Chính sách thuế chi phối đến doanh nghiệp	[GT 1] tr 102 - 130	05		10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm tìm hiểu các loại thuế mà doanh nghiệp cần nộp
ND: 06	Xây dựng bộ máy quản trị	[GT 3] tr 217 - 256	03		10	Dạy học trực tiếp Tìm hiểu bộ máy

	trong doanh nghiệp					quản trị trong một doanh nghiệp
ND: 07	Tuyển dụng nhân sự	[GT 2] tr 101 - 169	06		10	Dạy học trực tiếp Thảo luận các tình huống tuyển dụng nhân sự
ND: 08	Xây dựng chính sách lương và bảo hiểm cho người lao động	[GT 2] tr 273 - 334	05		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận về chính sách lương và bảo hiểm cho người lao động.
ND: 09	Đánh giá nhân viên	[GT 2] tr 237 - 271	03		10	Dạy học trực tiếp Các nhóm tìm hiểu các tiêu chí để đánh giá nhân viên
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Hiểu* các khái niệm cơ bản về các loại hình doanh nghiệp

CLO.2 *Biết* cách xác định các tiêu chí phân loại doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh

ngiệp vừa và nhỏ.

CLO.3 *Nắm vững* các thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định.

CLO.4 *Nắm vững* các quy định thuế, chính sách lương và bảo hiểm trong doanh nghiệp

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 09
CLO.2	ND. 3 ND. 4	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND. 6 ND. 7 ND. 8 ND. 9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **MÔI TRƯỜNG KINH DOANH TOÀN CẦU**

Tên tiếng Anh: **International Business Environment**

Mã học phần: BIZ2021

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Lê Thị Linh Chi

Giáo Trình:

Donald F.Kuratko, 2019, *Khởi Nghiệp Kinh Doanh – Lý Thuyết, Quá Trình, Thực Tiễn*, NXB Hồng Đức, 2019

Tài Liệu Tham Khảo:

PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc & PGS.TS. Trần Văn Bảo, 2021, *Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Mô Tả Học phần: Học phần này cung cấp cho người học những nền tảng kiến thức như những lỗ hổng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu sâu hơn cho lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Sinh viên sẽ có cơ hội xem xét và nghiên cứu các chủ đề, bao gồm lý thuyết về kinh doanh quốc tế, hoạt động và chiến lược của các công ty đa quốc gia, chuyển giao tri thức, và liên minh chiến lược. Thêm vào đó, các chủ đề về kinh doanh quốc tế tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương cũng được đưa ra xem xét trước khi người học có thể khám phá ra hướng nghiên cứu trong tương lai.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Kinh doanh quốc tế trong kỷ nguyên toàn cầu hoá	[GT] Chương mở đầu	07		15	Dạy học trực tiếp

ND: 02	Yếu tố văn hoá trong kinh doanh quốc tế	[GT] chương 1	08		18	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các loại hình doanh nghiệp
ND: 03	Yếu tố chính trị và pháp luật trong kinh doanh quốc tế	[GT] chương 2	07		18	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề tra cứu ngành nghề kinh doanh
ND: 04	Các nền kinh tế trong kinh doanh quốc tế	[GT] chương 3	08		18	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Xây dựng bộ hồ sơ thành lập công ty có đầu tư quốc tế
ND: 05	Hội nhập kinh tế quốc tế	[GT] chương 6	07		18	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Thực hiện nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với kinh doanh quốc tế
ND: 06	Phân tích cơ hội kinh doanh quốc tế	[GT] chương 8	08		18	Đạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Mô tả vị trí công việc của từng vị trí, bộ phận trong doanh nghiệp
	Thi kết thúc học phần					Báo cáo đồ án
TỔNG SỐ GIỜ			45	0	105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%

Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ các khái niệm, vai trò của kinh doanh quốc tế và các yếu tố liên quan đến môi trường kinh doanh đối với doanh nghiệp kinh doanh quốc tế như văn hoá, chính trị, pháp luật.

CLO.2 Hiểu các nền kinh tế trong kinh doanh quốc tế và hội nhập nền kinh tế thế giới.

CLO.3 Áp dụng được các kiến thức về môi trường kinh doanh quốc tế để phân tích các cơ hội kinh doanh quốc tế.

CLO.4 Phân tích được các yếu tố liên quan đến nền kinh doanh quốc tế và hoạt động kinh doanh quốc tế.

CLO.5 Đánh giá được các điểm mạnh, điểm yếu về môi trường kinh doanh thế giới để đưa ra các chiến lược kinh doanh quốc tế phù hợp cho doanh nghiệp.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 12
CLO.2	ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND.6	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.4	ND.2 ND.3 ND.4 ND.6	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.5	ND.2	- Đánh giá bài tập nhóm	

	ND.3 ND.4 ND.6	theo từng chuyên đề - Đánh giá đề án cuối kì	
--	----------------------	---	--

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **HÀNH VI TỔ CHỨC**

Tên tiếng Anh: **Organizational Behavior**

Mã học phần: MAN1021

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Phan Thanh Phong

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 012345678 **Email:** phong.phan@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Giáo Trình:

Richard M. Burton và cộng sự (Mai Chí Trung dịch), 2022, *Thiết kế tổ chức*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

Tài Liệu Tham Khảo:

Hal G. Rainey và cộng sự (Nguyễn Đăng Núi và cộng sự dịch), 2022, *Hiểu và Quản lý tổ chức công*, NXB CTQG Sự Thật

Mô Tả Học phần: Học phần này cung cấp giúp sinh viên hiểu được các cơ sở hành vi của người lao động trong tổ chức để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của người lao động, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp để động viên người lao động. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi tổ chức. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về Hành vi tổ chức	[GT] tr 1-17	06		10	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Mô hình nghiên	[GT] tr 17	06		10	Dạy học trực tiếp

	cứu hành vi tổ chức					Chia nhóm thảo luận chủ đề hành vi tổ chức trong xu hướng toàn cầu hóa
ND: 03	Cơ sở hành vi cá nhân	[GT] tr 18-32	05		15	Dạy học trực tiếp Tiến hành trắc nghiệm tính cách MBTI
ND: 04	Ra quyết định cá nhân trong tổ chức	[GT] tr 33-40	05		15	Dạy học trực tiếp Thảo luận và báo cáo theo nhóm các ví dụ về quá trình ra quyết định, các quyết định có hiệu quả và các biện pháp thúc đẩy tính sáng tạo trong việc ra quyết định
ND: 05	Tạo động lực cho người lao động	[GT] tr 42-48	06		15	Dạy học trực tiếp Báo cáo theo nhóm về Tìm hiểu các mô hình đánh giá sự hài lòng của nhân viên đối với công việc; Xây dựng bảng khảo sát sự hài lòng của nhân viên đối với việc làm tại một doanh nghiệp
ND: 06	Cơ sở hành vi <u>vi</u> <u>nhóm</u>	[GT] tr 50-58	06		15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm mô tả lại quá trình thực

						hiện một đồ án của học kỳ trước: phân tích các yếu tố cơ sở hành vi nhóm.
ND: 07	Quan hệ trong tổ chức	[GT] tr 59-67	05		10	Dạy học trực tiếp Báo cáo theo nhóm về việc tìm và giải thích các cách giao tiếp và giải quyết xung đột trong các nhóm làm đồ án.
ND: 08	Văn hóa tổ chức	[GT] tr 69 - 73	06		15	Dạy học trực tiếp Thảo luận nhóm về ảnh hưởng của văn hóa tới hành vi cá nhân và chức năng của văn hóa tổ chức đối với sự phát triển tổ chức.
TỔNG SỐ GIỜ			45	0	105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ vấn đề cơ bản về Hành vi tổ chức và các yếu tố cơ bản trong mô hình Hành vi tổ chức.

CLO.2 Hiểu được khái niệm cốt lõi về tâm lý học, kinh tế, và xã hội học có liên quan đến hoạt động trong công việc

CLO.3 Áp dụng thích hợp lý thuyết về động cơ làm việc vào một vấn đề thực tế về động viên trong bối cảnh tổ chức, có thể đưa ra các khuyến nghị quản trị phù hợp với lý thuyết.

CLO.4 Phân tích được hành vi cá nhân trong tổ chức bao gồm: thái độ và sự hài lòng với công việc, tính cách và giá trị, nhận thức và ra quyết định cá nhân, cảm xúc và quản trị stress, động lực

CLO.5 Đánh giá văn hóa tổ chức

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 10
CLO.2	ND. 2 ND. 3 ND. 4	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND.3 ND.6	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

CLO.5	ND. 7	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
	ND. 8		

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **VÍ ĐIỆN TỬ**

Tên tiếng Anh: **Electronic wallet**

Mã học phần: BIZ2041

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Lê Thị Linh Chi

Giáo Trình:

Trần Thị Lập, Nguyễn Trần Hưng, 2020, *Thương mại điện tử căn bản*, NXB

Thông tin và truyền thông

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Văn Ngọc, 2021, *Tiền Tệ Ngân Hàng Và Thị Trường Tài Chính*, NXB ĐH KTQD,

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của ví điện tử trong quá trình số hóa doanh nghiệp. Đồng thời môn học cũng trang bị cho người học cách thức sử dụng ví điện tử và áp dụng trong marketing. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng áp dụng ví điện tử vào doanh nghiệp.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Công thanh toán - Ví điện tử và liên hệ thực tiễn Việt Nam	[GT] tr 1-29	10		20	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận nội dung phân tích các khái niệm ví điện tử và Ứng dụng ví điện tử trong thanh toán
ND: 02	Nghiệp vụ ví điện tử	[GT] tr 30 - 42	12		25	Dạy học trực tiếp Chia nhóm phân tích casestudy về ví điện tử, thực hành liên kế ngân hàng
ND: 03	Ví điện tử trên điện thoại	[GT] tr 43 - 49	11		30	Dạy học trực tiếp Tiến hành thực hành thanh toán bằng mã QR
ND: 04	Một số dạng ví điện tử và cách sử dụng	[GT] tr 50 - 60	12		30	Dạy học trực tiếp Thảo luận và báo cáo theo nhóm sự khác biệt giữa các loại ví điện tử
TỔNG SỐ GIỜ			45	0	105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%

Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ quy trình thanh toán và bảo mật cho người tiêu dùng,

CLO.2 Hiểu vai trò của ví điện tử đối với doanh nghiệp

CLO.3 Áp dụng các chiến lược Marketing có áp dụng ví điện tử

CLO.4 Phân tích cách phát triển các chiến lược chăm sóc khách hàng qua ví điện tử

CLO.5 Đánh giá được ưu nhược điểm của từng loại ví điện tử áp dụng cho doanh nghiệp

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 12
CLO.2	ND. 1 ND. 2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 1 ND. 2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND.3 ND.4	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.5	ND. 3 ND. 4	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

**Ngày phê duyệt lần đầu :
Trưởng khoa**

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên tiếng Việt: **QUẢN TRỊ WEB**

Tên tiếng Anh: **Web management**

Mã học phần: MAR2071

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905860905

Email:

tram.cao@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Lê Thị Linh Chi

Giáo Trình:

Jonhann Van Tonder & Dan Croxen - Jonh. (Huyền Trai - Bảo Hán dịch), 2022, *Tối ưu hoá toàn diện website của Doanh nghiệp*, NXB Tổng hợp TP HCM.

Tài Liệu Tham Khảo:

- PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc, 2021, *Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại* - NXB ĐHKQTĐ.

Mô Tả Học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản lý nội dung Web trên nền tảng mã nguồn mở WordPress

Kết thúc học phần sinh viên có thể thành thạo trong việc quản trị nội dung website được xây dựng trên mã nguồn mở WordPress

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về Wordpress	[GT] Chương 1	02	02	15	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Cài đặt wordpress	[GT] Chương 2	05	05	10	Dạy học trực tiếp

ND: 03	Tạo post	[GT] Chương 3	03	03	10	Đạy học trực tiếp
ND: 04	Tạo page và quản lý bình luận	[GT] Chương 4	05	05	10	Đạy học trực tiếp
ND: 05	Quản lý tập tin kỹ thuật số	[GT] Chương 5	05	05	10	Đạy học trực tiếp
ND: 06	Tìm hiểu khu vực Appearance trong Dashboard	[GT] Chương 6	05	05	15	Đạy học trực tiếp
ND: 07	Plugin và user	[GT] Chương 7	03	03	10	
ND: 08	Quản lý khu vực setting	[GT] Chương 8	02	02	10	
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về internet, website,

Wordpress

CLO.2 Xây dựng và quản lý một website wordpress cơ bản

CLO.3 Tạo nội dung chuẩn SEO và Sử dụng một số công cụ để hỗ trợ phát triển web

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 12
CLO.2	ND. 2 ND. 3 ND. 4	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND. 5 ND. 6 ND. 7 ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP**

Tên tiếng Anh: **Marketing Communication**

Mã học phần: MAR1071

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970

Email:

thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

PGS. TS. Trương Đình Chiến, 2019, *Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022, *Giáo trình Marketing căn bản*, NXB Lao động,

Mô Tả Học phần: Chiến lược truyền thông marketing là nền tảng để xây dựng các kế hoạch và chương trình cho từng công cụ chiêu thị cụ thể, liên quan đến việc phân bổ các nguồn lực để đạt được các mục tiêu tiếp thị đã xác định

Các thành phần cốt lõi của chiến lược truyền thông marketing bao gồm: lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng phối thức chiêu thị, lựa chọn phương tiện, hoạch định ngân sách sao cho phù hợp để đạt được các mục tiêu xác định

Thực hiện được kế hoạch truyền thông marketing thành công đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về thị trường mục tiêu, sự am hiểu về các thuộc tính trong mỗi thành phần của phối thức IMC, sự nhạy bén với môi trường mà công ty đang hoạt động.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	TỔNG QUAN VỀ TRUYỀN THÔNG MARKETING	[GT] chương 1	02	02	10	Dạy học trực tiếp
ND: 02	QUÁ TRÌNH TRUYỀN THÔNG MARKETING	[GT] chương 3	03+01 (thảo luận)	04	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề văn hóa ảnh hưởng đến doanh nghiệp
ND: 03	THIẾT LẬP MỤC TIÊU VÀ NGÂN SÁCH TRUYỀN THÔNG MARKETING	[GT] chương 5	03	03	10	Xác định và thảo luận cách giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp
ND: 04	CHIẾN LƯỢC SÁNG TẠO TRONG TRUYỀN THÔNG MARKETING	[GT] chương 6	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề giai tầng xã hội
ND: 05	ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG	[GT] chương 8	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề nhóm tham khảo ảnh hưởng đến Marketing
ND: 06	QUẢNG CÁO & QUẢN TRỊ QUẢNG CÁO	[GT] chương 9	03+01 (thảo luận)	04	10	Xác định và thảo luận cách giải quyết các vấn đề

						của doanh nghiệp
ND: 07	QUAN HỆ CÔNG CHỨNG	[GT] chương 12	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Thực hiện gia đình ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng
ND: 08	MARKETING TRỰC TIẾP	[GT] chương 13	04	04	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề cá tính ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng
ND: 09	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TRUYỀN THÔNG MARKETING	[GT] chương 14	03+01 (thảo luận)	04	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề cá tính ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngày khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO1 *Nắm được* các khái niệm và truyền thông, chiến lược truyền thông

CLO2 *Áp dụng* được kiến thức để lập bản kế hoạch truyền thông

CLO3 *Đánh giá* được quá trình thực hiện truyền thông

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 11
CLO.2	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND.6 ND.7 ND.8 ND. 9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tên tiếng Anh: **Business Analytics**

Mã học phần: KKT4202

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

Ngô Kim Phương, Lê Hoàng Vinh, 2022, *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB

Tài chính

Tài Liệu Tham Khảo:

PGS. TS Võ Văn Nhi, 2018, *Nguyên lý kế toán*, Nhà xuất bản tài chính.

Mô Tả Học phần: Học phần này trang bị trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng chiến lược trong kinh doanh. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh cơ bản.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Nguyên lý Kế toán		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	[GT] chương 1	04+02 (thảo luận)	06	18	Dạy học trực tiếp
ND:	PHÂN TÍCH	[GT] chương 2	04+02	06	18	Dạy học trực tiếp

02	KẾT QUẢ SẢN XUẤT		(thảo luận)			Chia nhóm thảo luận chủ đề sự hình thành chiến lược
ND: 03	PHÂN TÍCH GIÁ THÀNH	[GT] chương 3	04+02 (thảo luận)	06	18	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề phân đoạn thị trường
ND: 04	PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TIÊU THỤ VÀ LỢI NHUẬN	[GT] chương 4	04+02 (thảo luận)	06	18	Xác định và thảo luận cách giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp
ND: 05	PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	[GT] chương 5	04+02 (thảo luận)	06	18	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề cạnh tranh trong doanh nghiệp
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ các công cụ định lượng vào phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp

CLO.2 *Hiểu* các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu thanh toán

CLO.3 *Áp dụng* hiệu quả sử dụng vốn lưu động, vốn cố định

CLO.4 *Phân tích* tính độc lập hay phụ thuộc về mặt tài chính của doanh nghiệp thông qua bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 10
CLO.2	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.4	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **PHÁT TRIỂN KÊNH BÁN HÀNG**

Tên tiếng Anh: **Sale channel establishing**

Mã học phần: BIZ2011

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

Trần Thị Lập, Nguyễn Trần Hưng, 2020, *Thương mại điện tử căn bản*, NXB Thông tin và truyền thông

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình, 2022, *Giáo trình Marketing căn bản* – NXB Lao động.

Mô Tả Học phần: Học phần Phát triển kênh bán hàng là một trong những kiến thức quan trọng trong Quản trị bán hàng. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có được những kiến thức căn bản về cách thức phát triển đa kênh bán hàng trong doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học hình thành những kỹ năng căn bản và thái độ phù hợp trong hoạch định và triển khai một số hoạt động phát triển kênh bán hàng tại môi trường học tập và chuẩn bị cho môi trường làm việc tại doanh nghiệp sau này.

Học phần bao gồm các nội dung chính như sau: (1) Tổng quan về kênh bán hàng; (2) Cấu trúc kênh bán hàng; (3) Căn cứ lựa chọn kênh bán; (4) Kênh bán lẻ; (5) Tổ chức và xây dựng kênh bán lẻ; (6) Tổ chức và xây dựng kênh phân phối; (7) Phân phối và bán hàng qua kênh thương mại điện tử; (8) Quản trị và phát triển địa bàn; (9) Nhượng quyền thương mại; (10) Phân tích và gia nhập thị trường quốc tế; (11) Các phương thức thanh toán và logistics; (12) Đấu thầu

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	TỔNG QUAN VỀ KÊNH BÁN HÀNG	[GT] tr 1-13	03	03	10	Dạy học trực tiếp
ND: 02	CẤU TRÚC KÊNH BÁN HÀNG	[GT] tr 15 - 33	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các mô hình nghiên cứu Marketing
ND: 03	CĂN CỨ LỰA CHỌN KÊNH BÁN	[GT] tr 15 - 33	06	06	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các thang đo trong nghiên cứu
	KÊNH BÁN LẺ				10	Xác định và thảo luận cách giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp
ND: 04	TỔ CHỨC VÀ XÂY DỰNG KÊNH BÁN LẺ	[GT] tr 37 - 56	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các cách thức chọn mẫu nghiên cứu
ND: 05	TỔ CHỨC VÀ XÂY DỰNG KÊNH PHÂN PHỐI	[GT] tr 37 - 56	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề các cách thức nghiên cứu định tính

ND: 06	PHÂN PHỐI VÀ BÁN HÀNG QUA KÊNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	[GT] tr 58-110	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề các cách nghiên cứu định lượng
ND: 07	QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA BÀN	[GT] tr 115-145	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các cách xử lý và phân tích dữ liệu
	NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI				10	Xác định và thảo luận cách giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp
ND: 08	PHÂN TÍCH VÀ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ		03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề Các phương thức kiểm định
ND: 09	ĐẤU THẦU	[GT] tr 115-145	03	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận theo chủ đề Nội dung nghiên cứu
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành	20%

(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ được nội dung chiến lược phát triển một kênh bán hàng

CLO.2 Hiểu các khái niệm về kênh bán hàng

CLO.3 Áp dụng quá trình nghiên cứu Marketing

CLO.4 Phân tích các kế hoạch lợi nhuận cho các kênh bán hàng

CLO.5 Đánh giá hiệu quả của các kênh bán hàng

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	PLO 12
CLO.2	ND. 3 ND. 4 ND. 5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.3	ND.6 ND.7 ND.8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.4	ND.8 ND.9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	
CLO.5	ND. 8 ND. 9	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Đánh giá đồ án cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **THỰC TẾ NGÀNH**

Tên tiếng Anh: **Pre-Internship**

Mã học phần: OJT3050

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS. Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động:

Email:

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Các giảng viên trong ngành

Tài liệu học tập:

1. Các giáo trình, tài liệu học tập của các học phần đã được học trước đó.
2. Tài liệu, số liệu được cung cấp tại doanh nghiệp

Mô Tả Học phần: Học phần Thực tế ngành giới thiệu tổng quan về ngành quản trị kinh doanh, giúp sinh viên nắm bắt các xu hướng phát triển của ngành quản trị kinh doanh hiện nay. Học phần cũng tập trung vào phát triển tư duy, định hướng cho sinh viên xây dựng kỹ năng và thái độ nghiêm túc, chuyên nghiệp đối với nghề. Sinh viên sẽ nắm rõ chức năng, nhiệm vụ công việc tại các bộ phận trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp... và yêu cầu đối với ngành quản trị kinh doanh, cũng như có cơ hội học hỏi kinh nghiệm và trao đổi với các nhà quản lý và chuyên gia trong ngành.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND	Tham quan, tìm hiểu			30	20	Thực tế tại doanh nghiệp

01	thực tế tại một doanh nghiệp					
ND 02	Nhận tên đề tài và liên hệ doanh nghiệp thu thập số liệu cần thiết			30	20	Giảng giải, hướng dẫn
ND 03	Viết báo cáo			30	20	Hướng dẫn, nhận xét
TỔNG SỐ GIỜ				90	60	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)	10%
Kiểm tra (hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)	20%
Thực hành (bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)	20%
Thi kết thúc học phần: Bài tập lớn	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Hiểu được vị trí các công việc của ngành quản trị kinh doanh. Nhận thức được yêu cầu, đặc thù, tính chất của công việc chuyên ngành.

CLO.2 Nhận thức được sự quan trọng các vị trí công việc trong thực tế, của chuyên môn, ý thức trách nhiệm và sự cầu tiến để tạo nên sự thành công trong công việc.

CLO.3 Vận dụng các kiến thức trong thực tế để tiếp tục học tập nghiên cứu chuyên ngành tốt hơn cũng như tiền đề cho công việc thực tập chuyên môn tại doanh nghiệp.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1 CLO.2	ND.1	• Hỏi đáp nhanh tại doanh nghiệp	PLO 14

CLO.3	ND.2 ND.3	<ul style="list-style-type: none">• Bài tập về nhà• Kiểm tra Cuối kỳ	
-------	--------------	---	--

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Tên Học phần: **PHÁP LUẬT CHO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tên tiếng Anh: **Business Law**

Mã học phần: BIZ1042

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Lê Thị Linh Chi

Giáo Trình:

Trường ĐH Luật Hồ Chí Minh, 2021, *Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, NXB Hồng Đức

Tài Liệu Tham Khảo:

Ngô Kim Phương, Lê Hoàng Vinh, 2022, *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính

Mô Tả Học phần:

-Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật kinh doanh và vai trò của Luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.

- Kết thúc học phần sinh viên có thể hiểu rõ về những vấn đề lý luận cơ bản về Luật kinh doanh, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp được pháp luật thừa nhận, điều kiện thủ tục trong phá sản doanh nghiệp, đặc điểm luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về nhà nước và pháp luật	[GT] chương 1	06		18	Dạy học trực tiếp

ND: 02	Pháp luật về doanh nghiệp	[GT] chương 2	04+03 (thảo luận)		18	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề các điều luật thương mại ảnh hưởng đến doanh nghiệp
ND: 03	Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	[GT] chương 3	05+03 (thảo luận)		18	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận hợp đồng kinh doanh
ND: 04	Pháp luật cạnh tranh	[GT] chương 4	06+02 (thảo luận)		17	Dạy học trực tiếp
ND: 05	Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	[GT] chương 5	06+02 (thảo luận)		17	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận các tình huống tranh chấp kinh doanh
ND: 06	Pháp luật về phá sản, giải thể doanh nghiệp	[GT] chương 6	05+03 (thảo luận)		17	Dạy học trực tiếp
TỔNG SỐ GIỜ			45	0	105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về</i>	20%

<i>nhà</i>)	
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Hiểu* các khái niệm cơ bản về luật kinh doanh và áp dụng vào một đơn vị kinh doanh

CLO.2 *Biết* cách phân tích tác động của luật kinh doanh đến hoạt động kinh doanh và ra quyết định kinh doanh.

CLO.3 *Nắm* vững đại vị pháp lý của doanh nghiệp được pháp luật thừa nhận.

CLO.4 *Nắm* vững điều kiện thủ tục trong phá sản doanh nghiệp, đặc điểm luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại.

CLO.5 *Đánh giá* được các giải pháp pháp lý thích hợp để giải quyết các lĩnh vực kinh doanh đang tranh chấp.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND. 3	- Bài trắc nghiệm theo nội dung - Bài kiểm tra tự luận	PLO 10
CLO.2	ND. 3 ND. 4	- Kết thúc học phần	
CLO.3	ND.5 ND.6		
CLO.4	ND.5 ND.6		
CLO.5	ND.5		
	ND.6		

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TIẾNG ANH 4

Tên Học phần: **TIẾNG ANH 4**

Tên tiếng Anh: **Specialized English 4**

Mã học phần: **ENG1101** Số tín chỉ: **03**

Thông tin về giảng viên: ThS. Nguyễn Thị Tâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905288181

Email: tam.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Văn Thị Minh Châu

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh

Giáo trình:

1. Juliana Jiyeon Lee (2022). *English Business Writing*, NXB Dân trí

Tài Liệu Tham Khảo:

1. Thanisa Choombala (2019). *Easy Email Writing*, NXB Tổng Hợp TPHCM

Mô Tả Học phần: Học phần Tiếng Anh 4 cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành QTKD và Kế Toán. Học phần này giúp sinh viên nắm vững các yêu cầu trong soạn thảo thư tín, cấu trúc và văn phong của các loại thư tín khác nhau. Bên cạnh đó, học phần này còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thuật ngữ tiếng Anh cơ bản về ngành Kế toán, rèn luyện cho sinh viên khả năng giao tiếp, tiếp cận và soạn thảo các văn bản viết bằng tiếng Anh dưới một số chủ đề cơ bản chuyên ngành Kế toán.

Những kỹ năng học thuật như suy luận, tổng hợp, ghi chú cũng được chú trọng giúp sinh viên phát triển các chiến lược để thành công trong lớp học và công việc trong tương lai.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Tiếng Anh 3	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
Nội dung 1	Structure and Planning of Letters -Elements of Structure - Forms of Layout - Styles of Presentation - Importance of Planning - Five Steps to Planning	[GT 1] tr. 105-119 [TLTK 1] tr. 7-28	03	03	09	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề bài học + thực hành kỹ năng viết thư thương mại
Nội dung 2	Quotations, Orders - Inviting Quotations - Sending Quotations - Placing Orders	[GT 1] 125-141 [TLTK] tr. 30-37	03	03	09	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề bài học + thực hành kỹ năng viết đơn đặt hàng
Nội dung 3	Sales and Circular Letters	[GT 1] tr. 142-153	03	03	09	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các

	<ul style="list-style-type: none"> - Writing a Sales Letter - Circular Letters 					<p>hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng vựng liên quan đến chủ đề bài học + thực hành kỹ năng viết thư bán hàng</p>
Nội dung 4	<p>Claim and Adjustment Letters</p> <ul style="list-style-type: none"> - Making Claims - Offering Adjustments <p>Mid-term test</p>	<p>[GT 1] tr. 155-161</p> <p>[TLTK 1] tr. 100-116</p>	03	03	09	<p>Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng vựng liên quan đến chủ đề bài học + luyện tập viết thư khiếu nại về thiệt hại và viết thư khiếu nại về đơn hàng trễ</p>
Nội dung 5	<p>Email Correspondence</p> <ul style="list-style-type: none"> - Importance - Structure - Procedure - Styles - Guidelines 	<p>[GT 1] tr. 201-208</p>	03	03	10	<p>Dạy học trực tiếp + dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Jargon and - Acronyms - Security and Precautions - Examples 					quan đến chủ đề + luyện tập viết email
Nội dung 6	Introduction to accounting	[TLTK 1] tr.05-13	03	03	09	Đạy học trực tiếp + Đạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm + thảo luận nhóm
Nội dung 7	Making a career in accounting	[TLTK 1] tr.35-41	03	03	09	Đạy học trực tiếp + Đạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm + thảo luận nhóm
Nội dung 8	Bookkeeping		03	03	09	Đạy học trực tiếp + Đạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm + thảo luận nhóm
Nội dung 9	The principle and standards of accounting	[TLTK 1] tr.05-13	03	03	09	Đạy học trực tiếp + Đạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm + thảo luận nhóm

Nội dung 10	Financial statements	[TLTK 1] tr.14-23	03	03	09	Dạy học trực tiếp + Dạy học dựa vào hoạt động trải nghiệm + thảo luận nhóm
Tổng số giờ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (<i>chuyên cần, tham gia xây dựng bài học</i>)	10%
Kiểm tra (<i>hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...</i>)	20%
Thực hành (<i>bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà</i>)	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1: Ghi nhớ vốn từ vựng tiếng Anh liên quan đến chủ đề bài học của ngành QTKD và Kế toán, các yêu cầu trong soạn thảo thư tín, cấu trúc ngữ pháp và cách diễn đạt ngôn ngữ chuyên ngành kế toán.

CLO.2: Đọc hiểu được các loại thư tín trong thương mại và các bài đọc chuyên ngành kế toán.

CLO.3: Áp dụng được vốn từ vựng và văn phạm chuyên ngành QTKD và Kế toán để soạn thảo được một số loại thư tín phổ biến như thư hỏi hàng, thư đặt hàng, thư phản nản, email, và các loại hình giao tiếp khác bằng tiếng Anh nhằm chuẩn bị cho công việc trong tương lai.

**MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ
GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	Nội dung 2 - 10	<ul style="list-style-type: none"> - Quiz - Kiểm tra thường xuyên - Thi kết thúc học phần 	PLO 13
CLO.2	Nội dung 2 -10	<ul style="list-style-type: none"> - Quiz - Kiểm tra thường xuyên - Thực hành trên lớp - Thi kết thúc học phần 	
CLO.3	Nội dung 2 - 10	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập - Kiểm tra thường xuyên - Thực hành trên lớp - Thi kết thúc học phần 	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TIẾNG ANH 5

Tên Học phần: **TIẾNG ANH 5**

Tên tiếng Anh: **Specialized English 5**

Mã học phần: **ENG2101** Số tín chỉ: **03**

Thông tin về giảng viên: Ths. Văn Thị Minh Châu

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0912643486 **Email:** chau.van@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Nguyễn Thị Tâm

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh

Giáo trình:

1. Victoria Boobyer. (2018). *English For Everyone - Business English - Course Book 2*. NXB Tổng Hợp TPHCM

Tài Liệu Tham Khảo:

1. John Hughes & Jon Nauton (2017). *Business Result: Intermediate, 2 ed.*, OUP Oxford

Mô Tả Học phần: Học phần Tiếng Anh 5 cung cấp cho sinh viên một số từ vựng và khái niệm cơ bản về quản trị, công việc và động lực, marketing, công ty đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng đọc hiểu cần thiết để giao tiếp và đọc các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, học phần này còn cung cấp cho sinh viên những kiến thức và những thuật ngữ khác về ngành Kế toán, rèn luyện, nâng cao cho sinh viên khả năng giao tiếp, tiếp cận và soạn thảo các văn bản viết bằng tiếng Anh dưới một số chủ đề tiếp theo trong chuyên ngành Kế toán.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Tiếng Anh 4	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
Nội dung 1	Management accounting	[TLTK 1] tr.35-41	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt

						động trải nghiệm + thuyết giảng + Q & A + thảo luận
Nội dung 2	Cost accounting	[TLTK 1] tr.22-28	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm
Nội dung 3	International accounting	[TLTK 1] tr.42-47	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + thuyết giảng + Q & A + thảo luận
Nội dung 4	Taxes	[TLTK 1] tr.22-28	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm
Nội dung 5	Auditing	[TLTK 1] tr.29-34	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + thuyết giảng + Q & A + thảo luận
Nội dung 6	Management	[GT 1] tr. 101-122	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy từ vựng liên quan

						đến chủ đề bài học + thực hành kỹ năng đọc viết
Nội dung 7	Work and motivation	[GT 1] tr. 87-93	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề bài học + thực hành kỹ năng viết
Nội dung 8	Companies	[GT 1] tr. 28-54	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề bài học + thực hành kỹ năng viết thư thương mại
Nội dung 9	Marketing	[GT 1] tr. 181-201 [TLTK 1] tr.64-68	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề bài học
Nội dung 10	Business and the international economy Revision	[GT 1] tr. 464-480	03	03	09	Đạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy

						từ vựng liên quan đến chủ đề + thực hành kỹ năng đọc hiểu và dịch những câu đặc trưng liên quan đến nền kinh tế thế giới.
Tổng số giờ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ (<i>chuyên cần, tham gia xây dựng bài học</i>)	10%
Kiểm tra (<i>hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...</i>)	20%
Thực hành (<i>bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà</i>)	20%
Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm + Tự luận	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1: *Hiểu* và giải thích được các thuật ngữ chuyên ngành kế toán và quản trị kinh doanh

CLO.2: *Đọc hiểu* được các văn bản tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh và kế toán về chủ đề marketing, doanh nghiệp, động lực làm việc

CLO.3: *Áp dụng* được vốn từ vựng và văn phạm chuyên ngành KT và QTKD để giao tiếp bằng tiếng Anh nhằm chuẩn bị cho công việc trong tương lai.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	Nội dung 1 - 10	- Quiz - Kiểm tra thường xuyên - Thi kết thúc học phần	PLO 13
CLO.2	Nội dung 1 - 10	- Quiz - Kiểm tra thường xuyên - Thực hành trên lớp - Thi kết thúc học phần	
CLO.3	Nội dung 1 - 10	- Bài tập - Kiểm tra thường xuyên - Thực hành trên lớp - Thi kết thúc học phần	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tên Học phần: **PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

Tên tiếng Anh: Corporate Financial Analysis

Mã học phần: FIN2011

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy:

Giáo Trình:

Ngô Kim Phượng, Lê Hoàng Vinh, 2022, *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính

Tài Liệu Tham Khảo:

Trường ĐH Luật Hồ Chí Minh, 2021, *Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh*, NXB Hồng Đức

Mô Tả Học phần: Trong môn học này, sinh viên sẽ tìm hiểu:

- Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh
- Phân tích tình hình sản xuất
- Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm
- Phân tích tình hình thu nhập, báo cáo tài chính

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND: 01	Tổng quan về Phân tích tài chính	[GT] tr 1-16	04	02	10	Dạy học trực tiếp
ND: 02	Phân loại và tổ chức các công tác phân tích	[GT] tr 8 -16	03	04	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề

ND: 03	Giới thiệu các báo cáo tài chính doanh nghiệp	[GT] tr 20 - 61	04	04	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 04	Thực hành báo cáo tài chính	[GT] tr 63 - 70	03	05	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 05	Phân tích tình hình và kết quả kinh doanh	[GT] tr 71 - 83	04	05	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 06	Phân tích rủi ro		04	03	10	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 07	Phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp	[GT] tr 84 - 101	04	03	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
ND: 08	Phân tích báo cáo tài chính	[GT] tr 102 - 108	04	04	15	Dạy học trực tiếp Chia nhóm thảo luận chủ đề
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Tự luận	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 Ghi nhớ cấu trúc tài chính của doanh nghiệp

CLO.2 Hiểu các khái niệm cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp

CLO.3 Áp dụng thành thạo các chỉ số trong kinh doanh

CLO.4 Phân tích được các chỉ số tài chính trong doanh

CLO.5 Đánh giá được tình hình kinh doanh của tổ chức

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	PLO 10
CLO.2	ND. 1 ND. 2	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.3	ND. 3 ND. 4 ND.5	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.4	ND.6 ND. 7 ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	
CLO.5	ND. 7 ND. 8	- Đánh giá bài tập nhóm theo từng chuyên đề - Kiểm tra cuối kì	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

NGUYỄN LÝ KẾ TOÁN

Tên Học phần: **NGUYỄN LÝ KẾ TOÁN**

Tên tiếng Anh: **Accounting Principles**

Mã học phần: ACC1011

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: ThS Đỗ Thị Hồng Cân

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905729466 **Email:** can.do@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy:

Giáo Trình:

PGS. TS Võ Văn Nhi, 2018, *Nguyên lý kế toán*, Nhà xuất bản tài chính.

Tài Liệu Tham Khảo:

Ngô Kim Phượng, Lê Hoàng Vinh, 2022, *Phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính

Mô Tả Học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kế toán nói chung: đối tượng kế toán, nguyên tắc kế toán, trình tự kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán và kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp. Tính toán và định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp. Khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan lĩnh vực kế toán phát sinh trong doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không		<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT	TH	Tự học	
ND.01	BÀI 1: Đối tượng kế toán và nguyên tắc kế toán Đối tượng chung của kế toán <ul style="list-style-type: none">Tài sản	[GT 1]	06		15	Dạy học trực tiếp, tích hợp thuyết trình và thảo luận.

	<ul style="list-style-type: none"> • Sự vận động của tài sản <p>Biểu hiện cụ thể của đối tượng kế toán trong đơn vị</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phân loại tài sản theo hình thái biểu hiện • Phân loại tài sản theo nguồn hình thành <p>Quy trình làm kế toán</p> <p>Các nguyên tắc kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các khái niệm, nguyên tắc kế toán được thừa nhận (GAAP) • Các nguyên tắc kế toán được quy định trong chuẩn mực chung(VAS) <p>Thực hành</p> <p>Yêu cầu:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vận dụng nguyên tắc giá gốc trong công tác kế toán thực tế. 2. Tính thực tiễn của các nguyên tắc kế toán được quy định trong chuẩn mực chung. 3. Xác định, phân loại các đối tượng kế toán ở một doanh nghiệp. 					
ND.02	<p>BÀI 2. Phương pháp hệ thống chứng từ</p> <p>Khái quát chung về phương pháp chứng từ</p> <p>Chứng từ kế toán</p> <p>Khái niệm</p> <p>Tính pháp lý của chứng từ kế toán</p> <p>Các loại chứng từ kế toán</p> <p>Nội dung cơ bản của chứng từ kế toán</p>	[GT 1]	06		10	

	<p>Trình tự luận chuyên chứng từ</p> <p>Thực hành:</p> <p>Yêu cầu</p> <p>1. Vai trò của chứng từ kế toán trong doanh nghiệp.</p> <p>2. Thu thập chứng từ kế toán của một số đơn vị kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng, khách sạn.</p> <p>3. Thu thập chứng từ kế toán của một số đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải.</p>					
ND.03	<p>BÀI 3. Phương pháp tính giá</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phương pháp tính giá • Khái niệm • Ý nghĩa • Yêu cầu và nguyên tắc của tính giá • Yêu cầu của tính giá • Các nguyên tắc tính giá • Tính giá một số đối tượng kế toán cơ bản • Tính giá đối với tài sản cố định. • Tính giá đối với vật tư hàng hoá mua về. • Tính giá thành sản xuất của thành phẩm. • Tính giá đối với vật tư hàng hoá xuất dùng, hoặc xuất bán • Xác định doanh thu và xác định kết quả kinh doanh (SV tự nghiên cứu) <p>Thực hành:</p> <p>Yêu cầu</p>	[GT 1]	06		10	Tích hợp thuyết trình, thảo luận và tranh luận

	<p>1. Ảnh hưởng của các nguyên tắc kế toán chung đến tính giá .</p> <p>2. Phân tích các yêu cầu và nguyên tắc mà kế toán phải tuân thủ khi thực hiện tính giá.</p> <p>3. Trình bày các phương pháp tính khấu hao TSCĐ.</p>					
ND.04	<p>BÀI 4. Phương pháp tài khoản kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung, ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán • Cơ sở phương pháp luận và tính khoa học của phương pháp tài khoản kế toán • Tài khoản kế toán • Khái niệm • Kết cấu tài khoản • Cách ghi chép vào tài khoản • Phân tích nghiệp vụ kinh tế và định khoản • Quan hệ đối ứng tài khoản • Kết chuyển tài khoản • Khóa, mở tài khoản • Phân loại tài khoản kế toán • Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành <p>Thực hành</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>1. Mô tả và đánh giá hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam.</p> <p>2. Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	[GT 1]	06		10	

	3. Mối quan hệ giữa phương pháp tài khoản kế toán với các phương pháp kế toán khác.					
ND.05	<p>BÀI 5: Bảng cân đối kế toán</p> <p>Đặc điểm, vai trò của Bảng cân đối kế toán</p> <p>Nguyên tắc lập</p> <p>Biểu mẫu Bảng cân đối kế toán</p> <p>Thực hành</p> <p>Yêu cầu</p> <p>1. Mô tả về Bảng cân đối tài khoản kế toán .</p> <p>2. Thu thập 1 bảng cân đối tài khoản kế toán của một doanh nghiệp thực tế.</p> <p>3. Mô tả về mối quan hệ giữa tài khoản kế toán và Bảng cân đối tài khoản kế toán.</p>	[GT 1]	06		10	Dạy học trực tiếp, tích hợp thuyết trình và thảo luận.
ND.06	<p>Bài 6: Sổ kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm • Phân loại sổ kế toán • Quy định về ghi sổ và sửa chữa sổ kế toán • Mở sổ kế toán • Ghi sổ kế toán • Sửa chữa sổ kế toán • Khóa sổ kế toán <p>Thực hành</p> <p>Yêu cầu</p> <p>1. Hệ thống sổ kế toán thực tế tại doanh nghiệp.</p> <p>2. Các phương pháp sửa sai sổ kế toán.</p>	[GT 1]	06		10	Dạy học trực tiếp, tích hợp thuyết trình và thảo luận. Tích hợp thực hành, tranh luận, học theo tình huống

	3. Mở sổ, ghi sổ và khóa sổ kế toán.					
ND.07	<p>Bài 7: Phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nội dung và ý nghĩa • Bảng cân đối kế toán • Khái niệm • Nội dung và kết cấu • Phương pháp lập bảng cân đối kế toán • Công dụng của bảng cân đối kế toán • Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh • Khái niệm • Nội dung và kết cấu của báo cáo kết quả kinh doanh • Phương pháp lập <p>Thực hành: Yêu cầu</p> <p>1. Môi quan hệ giữa tài khoản kế toán và bảng cân đối kế toán.</p> <p>2. Biểu hiện của phương pháp tổng hợp – cân đối.</p> <p>3. Môi quan hệ của phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán với các phương pháp kế toán khác.</p>	[GT 1]	06		10	Dạy học trực tiếp, tích hợp thuyết trình và thảo luận.
ND.08	<p>Bài 8. Kế toán quá trình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khái niệm • Nhiệm vụ kế toán quá trình cung cấp • Tài khoản sử dụng 	[GT 1]	06		10	Tích hợp thực hành, tranh luận, học theo tình huống

	<ul style="list-style-type: none"> • Định khoản các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh <p>Thực hành</p> <p>Yêu cầu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công việc của kế toán mua hàng trong doanh nghiệp 2. Chứng từ kế toán liên quan nghiệp vụ mua hàng hóa hoặc vật tư cụ thể cho một doanh nghiệp. 3. Tài khoản kế toán, sổ kế toán ghi chép, phản ánh nghiệp vụ mua hàng hóa hoặc vật tư của một doanh nghiệp. 					
ND.09	<p>Bài 9. Kế toán quá trình sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặc điểm của hoạt động sản xuất • Kế toán quá trình sản xuất • Nhiệm vụ kế toán quá trình sản xuất • Trình tự tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm • Tài khoản sử dụng • Định khoản các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh <p>Thực hành</p> <p>Yêu cầu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tác dụng và kết cấu của các tài khoản chủ yếu sử dụng trong kế toán quá trình sản xuất tại doanh nghiệp sản xuất.. 2. Các loại nghiệp vụ kinh tế thường phát sinh trong quá trình 	[GT 1]	06		10	Tích hợp thực hành, tranh luận, học theo tình huống,

	<p>sản xuất ở một doanh nghiệp sản xuất.</p> <p>3. Thẻ tính giá thành một sản phẩm tại doanh nghiệp sản xuất ở địa phương.</p>					
ND.10	<p>Bài 10. Kế toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ</p> <p>Khái niệm</p> <p>Các phương thức tiêu thụ</p> <p>Nhiệm vụ kế toán quá trình tiêu thụ</p> <p>Tài khoản sử dụng</p> <p>Định khoản các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh</p> <p>Thực hành</p> <p>Yêu cầu</p> <p>1. Thời điểm xuất hóa đơn, thời điểm ghi nhận doanh thu khi doanh nghiệp bán hàng hóa.</p> <p>2. Chứng từ kế toán liên quan nghiệp vụ bán hàng hóa hoặc thành phẩm cụ thể cho một doanh nghiệp.</p> <p>3. Dữ liệu một số nghiệp vụ bán hàng hóa hoặc thành phẩm cụ thể cho một doanh nghiệp.</p>	[GT 1]	06		10	
ND.11	Thi kết thúc học phần					
TỔNG SỐ GIỜ			45		105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
<p>Thái độ</p> <p><i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i></p>	10%
Lý thuyết	20%
Thực hành	20%

Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO.1 *Hiểu* được các đối tượng kế toán, nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán

CLO.2 *Hiểu* được kiến thức kế toán cơ bản về kế toán, làm nền tảng để học được các môn kế toán chuyên sâu

CLO.3 *Hiểu* được kiến thức kế toán cơ bản về kế toán, làm nền tảng để học được các môn kế toán chuyên sâu

CLO.4 *Hiểu và vận dụng* một cách tổng quan về công tác kế toán

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.10 ND.7 ND.11	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra giữa kỳ • Thuyết trình • Thi kết thúc học phần 	PLO 14
CLO.2	ND.3 ND.4 ND.10 ND.8 ND.11	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	
CLO.3	ND.5 ND.6 ND.10 ND.9 ND.11	<ul style="list-style-type: none"> • Thuyết trình • Kiểm tra giữa kỳ • Thi kết thúc học phần 	
CLO.4	ND.5 ND.6 ND.10 ND.11	<ul style="list-style-type: none"> -Thuyết trình - Kiểm tra giữa kỳ -Thi kết thúc học phần 	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ & Kinh doanh Ngành: Thiết Kế Nội thất

Tên Học phần: NGUYÊN LÝ BỐ CỤC TẠO HÌNH

Tên tiếng Anh: Principles & practices of plastic layout

Mã học phần: ART1101

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: THS.HOÀNG QUỐC HÙNG

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Tp Huế

Di Động: **Email:**

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Vũ Trọng Thi

Giáo Trình:

[1] PGS.TS.KTS Đặng Đức Quang (Chủ biên), ThS.KTS Đặng Lan Anh Tú, 2022, Cơ Sở Tạo Hình, Nhà xuất bản Xây Dựng

Tài liệu tham khảo:

[1] Họa sĩ Uyên Huy (Huỳnh Văn Mười) Nhà giáo Nhân dân, nguyên trưởng Khoa hội họa & Khoa Mỹ thuật Ứng dụng Trường đại học Mỹ Thuật TP. HCM, 2022, *Phương pháp tư duy và Thực hành Bố cục Mỹ thuật* - NXB Mỹ Thuật,

Mô tả học phần:

Phần một: Nguyên lý thị giác và Bố cục tạo hình căn bản.

Bài tập thực hành 1 & 2: Tạo hình căn bản và bố cục tạo hình bình diện.

Phần hai: Khối - không gian và Bố cục tạo hình hình khối không gian.

Bài tập thực hành 3 & 4: Tạo hình lập thể và bố cục tạo hình hình khối không gian.

Phần ba:

- Bố cục tạo hình một không gian phản ánh chủ đề sáng tác;

- Tạo hình biểu tượng trọng tâm của không gian.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	<p>CƠ SỞ TẠO HÌNH – NGUYÊN LÝ THỊ GIÁC</p> <p>1.1. Nguyên lý thị giác:</p> <p>1.1.1. Lực thị giác.</p> <p>1.1.2. Cường độ lực thị giác.</p> <p>1.1.3. Cấu trúc ản của thị giác trên mặt phẳng.</p> <p>1.1.4. Trường nhìn của mắt.</p> <p>1.1.5. Cân giác.</p> <p>1.1.6. Chuyển động thị giác.</p> <p>1.2. Mười định luật của nguyên lý thị giác:</p> <p>1.2.1. Định luật khoảng cách (sự gần).</p> <p>1.2.2. Định luật đồng đẳng (đồng đều – giống nhau).</p> <p>1.2.3. Định luật của sự khép kín.</p> <p>1.2.4. Định luật hẹp và rộng (trước – sau).</p> <p>1.2.5. Định luật của sự liên tục</p> <p>1.2.6. Định luật liên tưởng (kinh nghiệm).</p> <p>1.2.7. Định luật của sự nhấn mạnh.</p> <p>1.2.8. Định luật của sự chuyển đổi.</p> <p>1.2.9. Định luật cân đối.</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p>	7	0	20	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Thực hành</p>

	1.2.10 Định luật tương phản – đối lập					
ND:02	CÁC YẾU TỐ TẠO HÌNH 2.1. Điểm và đường nét: 2.1.1. Điểm trong tạo hình. 2.1.2. Nét trong tạo hình. 2.1.3. Hiệu quả ảo của điểm và nét. 2.2. Hình phẳng (diện): 2.2.1. Diện trong tạo hình. 2.2.2. Khả năng biểu hiện của diện. 2.2.3. Khái niệm về phong hình. 2.3. Hình khối và không gian: 2.3.1 Khái niệm về khối và không gian. 2.3.2 Khối đa diện. 2.3.3 Khả năng biểu hiện của khối trong không gian. 2.4. Màu: 2.4.1 Khái niệm. 2.4.2 Khả năng biểu hiện của màu sắc. 2.5. Sắc độ: 2.5.1 Khái niệm về sắc độ. 2.5.2 Khả năng biểu hiện. 2.6. Chất liệu: 2.6.1 Khái niệm. 2.6.2 Khả năng biểu hiện của chất liệu	[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2] [TLTK 3]	7	0	17	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Thực hành
ND:03	BỐ CỤC TẠO HÌNH BÌNH DIỆN	[GT 1] [TLTK	7	0	17	Nghe giảng, ghi chú

	<p>3.1. Khái niệm và yêu cầu về bố cục:</p> <p>3.1.1. Khái niệm.</p> <p>3.1.2. Các yếu tố tạo thành bố cục.</p> <p>3.1.3. Các yêu cầu về bố cục</p> <p>3.2. Các loại bố cục căn bản:</p> <p>3.2.1. Bố cục hàng lối.</p> <p>3.2.2. Bố cục tự do.</p> <p>3.2.3. Bố cục cân bằng.</p>	<p>1] [TLTK 2] [TLTK 3]</p>				<p>- Thảo luận - Thực hành</p>
ND: 04	<p>TẠO HÌNH LẬP THỂ CƠ BẢN</p> <p>4.1. Khái niệm:</p> <p>4.1.1. Khái niệm về tạo hình lập thể.</p> <p>4.1.2. Phân tích các khối kỹ hà cơ bản (ngôn ngữ của khối cơ bản).</p> <p>4.2. Phương thức tạo hình lập thể cơ bản:</p> <p>4.2.1. Tạo hình khối bằng thanh.</p> <p>4.2.2. Tạo hình diện (mặt).</p> <p>4.2.3. Tạo hình khối đa diện.</p> <p>4.2.4. Cấu thành khối.</p>	<p>[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2] [TLTK 3]</p>	8	0	17	<p>Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Thực hành</p>
ND: 05	<p>TẠO HÌNH KHỐI KHÔNG GIAN</p> <p>5.1. Không gian và hình thể:</p> <p>5.1.1. Khái niệm không gian và hình thể.</p> <p>5.1.2. Yếu tố chi phối tạo hình không gian.</p> <p>5.1.3. Quan hệ tương hỗ, cộng sinh trong tạo hình khối</p>	<p>[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2] [TLTK 3]</p>	8	0	17	<p>Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Thực hành</p>

	<p>không gian.</p> <p>5.1.4. Cảm nhận giới hạn của những yếu tố tạo hình.</p> <p>5.2. Yếu tố thanh trong tạo hình khối không gian:</p> <p>5.2.1. Thanh thẳng đứng độc lập.</p> <p>5.2.2. Giới hạn diện ảo.</p> <p>5.2.3. Giới hạn góc.</p> <p>5.2.4. Tổ hợp yếu tố thanh theo hàng, theo phương.</p> <p>5.3. Yếu tố diện trong tạo hình khối không gian:</p> <p>5.3.1. Diện đáy.</p> <p>5.3.2. Diện đỉnh.</p> <p>5.3.3. Diện thẳng đứng.</p> <p>5.4. Hình khối không gian tổ hợp diện và thanh:</p> <p>5.4.1. Tổ hợp thanh tạo nên bộ khung hình khối không gian.</p> <p>5.4.2. Tổ hợp diện để điều tiết không gian.</p> <p>5.4.3. Tổ hợp diện uốn cong.</p>					
ND: 06	<p>NỘI DUNG BỐ CỤC TẠO HÌNH KHỐI KHÔNG GIAN</p> <p>6.1. Khái niệm, thành tố và yêu cầu của bố cục tạo hình hình khối không gian:</p> <p>6.1.1. Khái niệm.</p> <p>6.1.2. Những thành tố cơ bản.</p> <p>6.1.3. Mục đích -Yêu cầu của</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p> <p>[TLTK 2]</p> <p>[TLTK 3]</p>	8	0	17	<p>Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Thực hành</p>

bố cục tạo hình HKKG. 6.2. Sáu nguyên tắc cơ bản của bố cục tạo hình: 6.2.1. Proportion (tỷ lệ). 6.2.2. Balance (cân bằng). 6.2.3. Rhythm (nhịp điệu). 6.2.4. Unity (đồng nhất). 6.2.5. Simplicity (đơn giản). 6.2.6. Emphasis (nhấn mạnh). 6.3 Các hình thức bố cục không gian cơ bản: 6.3.1. Bố cục hướng tâm. 6.3.2. Bố cục dạng tuyến. 6.3.3. Bố cục dạng tia. 6.3.4. Bố cục tập trung. 6.3.5. Bố cục lưới					
TỔNG SỐ GIỜ		45	0	105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà, ...)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	Nhận thức về cấu trúc khối qua các cấu trúc khối cấu trúc khối ở mức độ cao, về vẻ đẹp tạo hình thông qua hình khối chân dung và cơ thể người.
-------------	--

	Trình bày về sự tác động của ánh sáng tạo nên độ đậm - nhạt cho cấu trúc khối, nắm bắt được hòa sắc chung của tổng thể.
CLO2	Phân tích, so sánh, bao quát tổng thể về cấu trúc hình, khối, tỉ lệ, ánh sáng, hòa sắc trong không gian thông qua cơ thể người Nhận biết tương quan màu sắc cơ bản và có kỹ năng vẽ hình họa màu cơ bản với cơ thể người, thể hiện bằng chất liệu màu nước.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 09
CLO.2	ND.2	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Đồ án	PLO 09

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: **Công nghệ & Kinh doanh** Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG MARKETING**

Tên tiếng Anh: Marketing Communication Planning

Mã học phần: BIZ2051

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên:

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Tp Huế

Di Động: **Email:**

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy:

Giáo Trình:

Philip Kotler, Marc Oliver Opresnik, Kohzoh Takaoka, 2018, *Marketing trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0*, NXB Thế giới

Tài Liệu Tham Khảo:

PGS. TS. Trương Đình Chiến, 2019, *Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Mô tả học phần:

Học phần xây dựng kế hoạch truyền thông marketing nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nhằm giúp họ có khả năng phân tích và lập kế hoạch truyền thông cho một doanh nghiệp, khả năng tổ chức thực hiện và kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược truyền thông.

Học phần này giúp nâng cao kỹ năng thực hành cho người học: Xây dựng được một bản kế hoạch truyền thông của doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá cũng như đo lường được hiệu quả quá trình thực thi kế hoạch truyền thông.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	<p>Chương 1: Khái quát về kế hoạch truyền thông</p> <p>1.1 Khái quát về môn học “Xây dựng kế hoạch truyền thông”</p> <p>1.2 Ba cấp độ chiến lược trong một doanh nghiệp</p> <p>1.3 Cấu trúc lập kế hoạch truyền thông</p> <p>1.4 Nội dung chính của một bản kế hoạch truyền thông</p>	[GT 1]	3	3	13	-Nghe giảng, ghi chú -Thảo luận
ND:02	<p>Chương 2: Phân tích tổng quan tình hình, thị trường và khách hàng</p> <p>2.1 Phân tích tình hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích môi trường “bên trong” - Phân tích môi trường “bên ngoài” - (PESTLE Analyse) - Phân tích SWOT <p>2.2 Phân tích thị trường và khách hàng (Analysing markets and customers)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tình hình thị trường (cung cầu, cạnh tranh, xu hướng, ...) 	[GT 1]	5	5	13	-Nghe giảng, ghi chú -Thảo luận

	- Phân tích nhu cầu và hành vi tiêu dùng.					
ND:03	<p>Chương 3: Hoạch định chiến lược STP–Thiết lập mục tiêu và định hướng chiến lược marketing</p> <p>3.1 Hoạch định phân khúc, lựa chọn phân khúc mục tiêu và định vị thị trường.</p> <p>3.2 Thiết lập định hướng chiến lược marketing (chỉ dẫn), mục tiêu và chiến lược marketing.</p>	[GT 1]	4	4	13	-Nghe giảng, ghi chú -Thảo luận
ND:04	<p>Chương 4: Hoạch định kế hoạch truyền thông marketing</p> <p>4.1 Xác định khán thính giả mục tiêu</p> <p>4.2 Xác định mục tiêu truyền thông</p> <p>4.2 Xác định mục tiêu truyền thông</p> <p>4.3 Thiết kế thông điệp và nội dung truyền thông</p> <p>4.4 Xác định kênh–phương tiện truyền thông</p> <p>4.5 Các hoạt động hỗ trợ khác</p>	[GT 1]	7	7	13	-Nghe giảng, ghi chú -Thảo luận
ND:05	<p>Chương 5: Dự báo kết quả, lên kế hoạch ngân sách và tiến trình thực hiện</p> <p>5.1 Các chỉ tiêu dự báo và đo lường kết quả</p> <p>5.2 Dự báo kết quả</p>	[GT 1]	5	5	13	-Nghe giảng, ghi chú -Thảo luận

	5.3 Lên phương án và phân bổ ngân sách 5.4 Lịch trình/tiến độ thực hiện					
ND: 06	Chương 6: Kế hoạch phòng ngừa rủi ro và đánh giá hiệu quả truyền thông 6.1 Các loại rủi ro trong truyền thông marketing 6.2 Lập kế hoạch và các phương án phòng ngừa rủi ro 6.3 Đánh giá hiệu quả truyền thông	[GT 1]	5	6	13	-Nghe giảng, ghi chú -Thảo luận
ND: 07	Ôn tập		1	0	12	-Nghe giảng, ghi chú -Thảo luận
	TỔNG SỐ GIỜ		30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngày khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu về tầm quan trọng của lập kế hoạch truyền thông marketing đối với tổ chức trong nền kinh tế và bối cảnh phức tạp, thay đổi liên tục hiện nay. - Giúp sinh viên giải thích được các khái niệm và các lý thuyết quan trọng liên quan đến xây dựng kế hoạch truyền thông marketing.
CLO2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được rằng xây dựng kế hoạch truyền thông marketing là công việc phải làm của mỗi tổ chức. - Nắm bắt được quy trình thực hiện một bản Kế hoạch truyền thông marketing.
CLO3	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được các hình mẫu vào thực tiễn. - Kiểm tra, đánh giá và hiểu những thách thức của việc lập kế hoạch truyền thông. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình xây dựng kế hoạch.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn 	PLO 11
CLO.2	ND.1 ND.3 ND.4 ND.6	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn Đồ án 	
CLO.3	ND.3 ND.4 ND.5 ND.6	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên 	

Ngày phê duyệt lần đầu :
Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ & Kinh doanh Ngành: Thiết Kế Nội thất

Tên Học phần: XỬ LÝ PHIM

Tên tiếng Anh:

Mã học phần: MUL2011

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: THS. HOÀNG QUỐC HÙNG

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Tp Huế

Di Động: Email:

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Phan Thanh Đạm

Giáo Trình:

[1] ThS. Nguyễn Đức Phú - KS. Phạm Quang Huy, 2020, *Làm Phim Với Premiere Pro CC*, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội,

Tài Liệu Tham Khảo:

[1] Lê Huy Văn - Trần Từ Thành, *Cơ Sở Tạo Hình*, Nhà Xuất Bản Mỹ Thuật

Mô tả học phần:

Là môn học mang tính ứng dụng, trải nghiệm, chú trọng vào thực hành nhằm giúp sinh viên có kiến thức tổng quan và những kỹ năng cơ bản để sản xuất và xử lý một đoạn phim.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	Chương 1: Giai đoạn chuẩn bị sản xuất phim/ video 1.1. Xác định mục tiêu, nội dung	[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 4]	5	5	15	- Nghe giảng, ghi chú - Trả lời câu hỏi - Thảo

	<p>1.2. Nghiên cứu và tìm hiểu về dự án</p> <p>1.3. Xây dựng kịch bản và cấu trúc phim</p> <p>1.4. Tuyển chọn diễn viên</p> <p>1.5. Thiết kế StoryBoard/ StoryLine</p> <p>1.6. Giai đoạn sản xuất tiền kỳ</p>					<p>luận</p> <p>- Làm bài tập thực hành trên máy</p>
ND:02	<p>Chương 2: Giai đoạn sản xuất phim/ video</p> <p>2.1. Chuẩn bị thiết bị quay hình</p> <p>2.2. Chuẩn bị bối cảnh quay</p> <p>2.3. Cài đặt, điều chỉnh ánh sáng</p> <p>2.4. Canh chỉnh, tính toán góc máy</p> <p>2.5. Tiến hành quay và lưu trữ</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p> <p>[TLTK 3]</p>	5	5	15	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Làm bài tập thực hành trên máy</p>
ND:03	<p>Chương 3: Sử dụng máy quay</p> <p>3.1. Giữ máy quay</p> <p>3.2. Quy tắc 10 giây</p> <p>3.3. Di chuyển máy quay</p> <p>3.4. Các yếu tố gây nhiễu</p> <p>3.5. Tính thẩm mỹ</p> <p>3.6. Ánh sáng tự nhiên</p> <p>3.7. Ánh sáng nhân tạo</p> <p>3.8. Âm thanh</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 3]</p> <p>[TLTK 4]</p>	5	5	15	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Làm bài tập thực hành trên máy</p>
ND:04	<p>Chương 4: Xử lý phim với Adobe Premiere</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK</p>	15	15	45	<p>- Nghe giảng, ghi</p>

4.1. Khái quát sơ lược về Adobe Premiere 4.2. Phương pháp biên tập video 4.3. Phương pháp cắt nối video 4.4. Một số lệnh cơ bản: 4.5. Mối liên kết giữa video và audio 4.6. Các bộ lọc cơ bản 4.7. Làm việc với Keyframe 4.8. Tạo animation cơ bản 4.9. Xuất đầu ra cho video	2]				chú - Trả lời câu hỏi - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
TỔNG SỐ GIỜ		30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	Hiểu quy trình để sản xuất ra được sản phẩm đa phương tiện, cũng như kỹ năng thu thập dữ liệu thực tế phục vụ cho việc dựng phim, biên tập âm thanh
CLO2	Có kiến thức cơ bản trong việc quay phim, sắp đặt ánh sáng, góc máy, đường dây kịch bản, chuyển cảnh,...

CLO3	Xây dựng được một câu chuyện, kịch bản đơn giản cho một đoạn phim ngắn có thông điệp và nội dung rõ ràng, mạch lạc
CLO4	Vững kiến thức về nguyên tắc dựng phim, cách lựa chọn và lắp ráp các đoạn phim; phân cảnh, chọn lọc âm thanh từ những thước phim gốc đã quay, kết hợp thêm một số kỹ xảo để hoàn chỉnh tập phim nhằm mang ý nghĩa giải trí, thông tin, truyền thông.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 09 PLO 15
CLO.2	ND.1 ND.2 ND.3	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	
CLO.3	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	
CLO.4	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn - Đồ án	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ & Kinh doanh Ngành: Thiết Kế Nội thất

Tên Học phần: **VẼ MỸ THUẬT 1**

Tên tiếng Anh:

Mã học phần: **ART1041** Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: THS.HOÀNG QUỐC HÙNG

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Tp Huế

Di Động: **Email:**

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Lê Thị Cẩm Vân

Giáo Trình:

[1] Ngô Bá Công, 2020, *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*, Nhà Xuất Bản Đại Học Sư Phạm **Tài liệu tham khảo:**

[1] PGS.TS.KTS Đặng Đức Quang (Chủ biên) – ThS.KTS Đặng Lan Anh Tú, 2022, *Cơ Sở Tạo Hình*, Nhà xuất bản Xây Dựng.

Mô tả học phần:

Học phần Vẽ mỹ thuật 1 cung cấp kiến thức và kỹ năng nghiên cứu hình hoạ, bao gồm hai phần lớn:

- Phần 1: Hướng dẫn nghiên cứu hình hoạ cơ thể người bằng chất liệu chì (trắng đen) trên tượng thạch cao. Cung cấp kiến thức khái quát về cấu trúc, tỉ lệ của cơ thể người. Nắm được tiến trình các bước thực hành bài vẽ tượng bằng chất liệu chì, đạt yêu cầu về bố cục, đúng về cấu trúc, tỉ lệ đầu – thân người như đã được học và đúng về hệ thống sáng tối của toàn bộ khối mẫu đặt trong không gian không gian.

- Phần 2: Hướng dẫn nghiên cứu hình hoạ màu cơ bản bằng chất liệu màu nước trên mẫu tĩnh vật. Kiến thức cơ bản về hình. Trang bị cho sinh viên các nguyên lý cơ bản về màu trong diễn tả không gian, diễn tả hòa sắc nóng hoặc lạnh và diễn tả không gian trong tối – ngoài sáng thông qua nóng lạnh của màu.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội	Chủ đề	Tài liệu	Số giờ dạy-học	Phương pháp
------------	---------------	-----------------	-----------------------	--------------------

dung		học liên quan	LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	giảng dạy
ND: 01	<p>BÀI 1: HÌNH HỌA TƯỢNG TRÒN CHẤT LIỆU CHÌ</p> <p>1.1. Lý thuyết cơ bản về hình họa nghiên cứu cơ thể người</p> <p>1.1.1. Cấu trúc cơ thể người</p> <p>1.1.2. Tỷ lệ so sánh các bộ phận của cơ thể người</p> <p>1.1.3. Các đường trục và thể dáng</p> <p>1.1.4. Một số bài hình họa tượng toàn thân.</p> <p>1.2. Vẽ tượng bán thân nam</p> <p>1.2.1. Quan sát</p> <p>1.2.2. Dựng hình</p> <p>1.2.3. Phân mảng sáng – tối</p> <p>1.2.4. Lên các lớp chì (đánh bóng)</p> <p>1.2.5. Hoàn chỉnh bài vẽ</p> <p>1.3. Vẽ tượng bán thân nữ</p> <p>1.3.1. Quan sát</p> <p>1.3.2. Dựng hình</p> <p>1.3.3. Phân mảng sáng – tối</p> <p>1.3.4. Lên các lớp chì (đánh bóng)</p>	[GT 1] [TLTK 1]	24		40	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Thực hành

	<p>1.3.5. Hoàn chỉnh bài vẽ</p> <p>1.4. Vẽ tượng toàn thân nam</p> <p>1.4.1. Quan sát</p> <p>1.4.2. Dựng hình</p> <p>1.4.3. Phân mảng sáng - tối</p> <p>1.4.4. Lên các lớp chì (đánh bóng)</p> <p>1.4.5. Hoàn chỉnh bài vẽ</p>					
ND:02	<p>BÀI 2: HÌNH HỌA NGƯỜI CHẤT LIỆU MÀU NƯỚC</p> <p>2.1. Lý thuyết cơ bản về màu sắc và kỹ thuật màu nước</p> <p>2.1.1. Màu sắc</p> <p>2.1.2. Chất liệu màu nước trong hội họa</p> <p>2.1.3. Kỹ thuật vẽ chất liệu màu nước.</p> <p>2.2. Người trong hòa sắc (nóng –lạnh)</p> <p>2.2.1. Quan sát mẫu, chọn vị trí vẽ, xác định bố cục</p> <p>2.2.2. Dựng hình</p> <p>2.2.3. Phân tích khối, ánh sáng</p> <p>2.2.4. Phủ màu bề mặt (màu lót).</p> <p>2.2.5. Chọn màu để lên khối, thể hiện sáng tối</p> <p>2.2.6. Điều chỉnh độ đậm</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p> <p>[TLTK 2]</p> <p>[TLTK 3]</p>	21		35	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Thực hành</p>

	nhạt, nóng lạnh, rõ mờ. 2.2.7. Quan sát, hoàn chỉnh độ tổng thể					
	TỔNG SỐ GIỜ	45		75		

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà, ...)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	Nhận thức về cấu trúc khối qua các cấu trúc khối cấu trúc khối ở mức độ cao, vẽ vẽ đẹp tạo hình thông qua hình khối chân dung và cơ thể người. Trình bày về sự tác động của ánh sáng tạo nên độ đậm - nhạt cho cấu trúc khối, nắm bắt được hòa sắc chung của tổng thể.
CLO2	Phân tích, so sánh, bao quát tổng thể về cấu trúc hình, khối, tỉ lệ, ánh sáng, hòa sắc trong không gian thông qua cơ thể người Nhận biết tương quan màu sắc cơ bản và có kỹ năng vẽ hình họa màu cơ bản với cơ thể người, thể hiện bằng chất liệu màu nước.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 09

CLO.2	ND.2	<ul style="list-style-type: none">- Hỏi đáp- Kiểm tra thường xuyên- Đồ án	PLO 09
--------------	------	---	---------------

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

PHẦN MỀM ĐỒ HỌA

Khoa: **Công nghệ & Kinh doanh** Ngành: **Thiết Kế Nội thất**

Tên Học phần: **PHẦN MỀM ĐỒ HỌA**

Tên tiếng Anh: **Graphic Design**

Mã học phần: **GRA1011** Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: TS. NGUYỄN HỮU LONG PHỤNG

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Tp Huế

Di Động: Email:

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Phan Thanh Đạm

Giáo Trình:

[1] Phạm Quang Huấn – Phạm Quang Huy, 2020, Giáo Trình Xử Lý Ảnh Photoshop CC, NXB Thanh Niên

Tài Liệu Tham Khảo:

[1] Ngô Bá Công, 2020, *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*, Nhà Xuất Bản Đại Học Sư Phạm **Mô tả học phần:**

Autocad: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết, các khái niệm, các lệnh cơ bản nhất về Autocad. Thông qua thực hành rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: Các thao tác ban đầu về bản vẽ, các lệnh vẽ cơ bản, các lệnh hiệu chỉnh và sửa đổi bản vẽ, các lệnh vẽ nhanh hỗ trợ cho quá trình thiết kế, quản lý đối tượng theo lớp, khối, đường nét và màu, ghi và hiệu chỉnh văn bản, ghi kích thước cho bản vẽ, vẽ ký hiệu vật liệu và hình cắt mặt cắt, các lệnh về màn hình và in ấn.

SKETCHUP: hỗ trợ thực hiện dựng hình ảnh 3D diễn họa kiến trúc và đặc biệt là chuyên sâu về nội thất công trình. Sinh viên sử dụng công nghệ này để nghiên cứu đề xuất phương án, thực hiện concept các dự án kiến trúc, cảnh quan, nội thất cho công trình.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	PHẦN 1: AUTOCAD Giới thiệu môn học 1.1. Vị trí môn học 1.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Nội dung của môn học 1.4. Phương pháp học tập Chương 2: Bắt đầu bản vẽ với AutoCAD 2.1. Khởi động AutoCAD 2.2. Màn hình đồ họa 2.3. Các thiết lập khi vẽ 2.4. Các cách gọi lệnh – Chọn đối tượng 2.5. Layer và các thiết lập 2.6. Lệnh Line và các hệ trục độ tọa trong AutoCAD 2.7. Các hệ trục tọa độ trong AutoCAD	[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2]	3	1	5	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND:02	Các lệnh vẽ hình trong AutoCAD 3.1. Các lệnh vẽ Line, Rectang, Polygon, chế độ Polar Tracking 3.2. Các lệnh vẽ Circle, Arc, Polyline, Point, Ellipse,... 3.3. Chế độ truy bắt điểm	[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2]	3	1	5	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy

	<p>Object Snap</p> <p>3.4. Tạo kiểu kích thước và ghi kích thước</p> <p>Chương 4: Các lệnh hiệu chỉnh hình</p> <p>4.1. Các lệnh sao chép: Copy, Array, Offset,..</p> <p>4.2. Các lệnh biến đổi đối tượng: Rotate, Mirror, Move, Scale, Stretch, Chamfer, Fillet, Trim, Extend</p>					
ND:03	<p>Xây dựng bản vẽ kỹ thuật</p> <p>5.1. Phương pháp vẽ hình chiếu vuông góc</p> <p>5.2. Phương pháp vẽ hình chiếu trục đo</p> <p>5.3. Ghi kích thước cho bản vẽ hình chiếu trục đo</p> <p>Chương 6: Liên kết những đối tượng</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p> <p>[TLTK 2]</p>	3	1	5	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND:04	<p>Bài thực hành số 01</p> <p>Thiết lập tiêu chuẩn vẽ, Layer, Dimension Styles</p> <p>Vẽ các bài tập vẽ hình học</p> <p>Ghi kích thước cho bản vẽ</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p> <p>[TLTK 2]</p>	0	3	5	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập thực hành trên máy
ND:05	<p>Bài thực hành số 02</p> <p>Thiết lập tiêu chuẩn vẽ, Layer, Dimension Styles</p> <p>Vẽ các bài tập vẽ hình học</p> <p>Cố gắng sử dụng các lệnh hiệu chỉnh Ghi kích thước cho bản vẽ</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p> <p>[TLTK 2]</p>	0	3	5	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập thực hành trên máy

ND:06	<p>Bài tập thực hành số 03</p> <p>Vẽ hình chiếu vuông góc Vẽ hình chiếu trục đo Ghi các kích thước dung sai Trình bày bản vẽ theo tiêu chuẩn</p> <p>Bài thực hành ôn tập Các nhóm thảo luận bảo vệ bài tập đã thực hiện</p>	<p>[GT 2] [TLTK 3] [TLTK 4]</p>	0	3	10	<p>- Làm bài tập thực hành trên máy</p>
ND: 07	<p>PHẦN 2: SKETCHUP CHƯƠNG 1: GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG</p> <p>1. Màn hình làm việc của SketchUp</p> <p>a. Toolbars (Thanh công cụ)</p> <p>b. Menu File</p> <p>c. Edit Menu</p> <p>d. View Menu</p> <p>e. Camera Menu</p> <p>2. Shortcut Keys: (Phím tắt)</p>	<p>[GT 2] [TLTK 5]</p>	3	1	5	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Làm bài tập thực hành trên máy</p>
ND: 08	<p>CHƯƠNG 2: CÁC CÔNG CỤ LÀM VIỆC TRONG SKETCHUP</p> <p>1. Cách thiết lập bản vẽ:</p> <p>2. Chế độ khoá đường và bắt điểm trong SketchUp</p> <p>a. Khoá đường:</p> <p>b. Chế độ bắt điểm:</p> <p>3. Thực hành các công cụ cơ bản:</p> <p>3.1 Công cụ LINE (Đoạn thẳng)</p>	<p>[GT 2] [TLTK 5]</p>	4	1	5	<p>- Nghe giảng, ghi chú</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Làm bài tập thực hành trên máy</p>

	<p>3.2 Công cụ Rectangle (R): Hình chữ nhật</p> <p>4. Thực hành các công cụ quan trọng:</p> <p>4.1 Push/Pull Tool (P) – Kéo/Nén đối tượng</p> <p>4.2 Arc Tool – A (Cung tròn)</p> <p>4.3 Circle Tool – C (Hình tròn)</p> <p>4.4 Polygon Tool – Ctrl +P (Hình đa giác)</p> <p>4.5 Freehand Tool – Ctrl F (Phác tay)</p> <p>4.6 Move Tool – M (Di chuyển đối tượng)</p> <p>4.7 Rotate Tool – Q (Xoay đối tượng)</p> <p>4.8 Scale Tool – S (Thu phóng đối tượng)</p> <p>4.9 Follow Me Tool – Alt+F (Trượt dẫn đối tượng)</p> <p>4.10 Offset Tool – F (Sao chép đồng dạng)⁶⁰</p>					
ND: 09	Bài tập thực hành các công cụ đã học	[GT 2] [TLTK 5]	0	3	5	- Làm bài tập thực hành trên máy
ND: 10	Bài tập thực hành dựng biệt thự	[GT 2] [TLTK 5]	0	3	5	- Làm bài tập thực hành trên máy

ND: 11	CHƯƠNG 5: CÔNG CỤ SANDBOX TOOLS 1. From Contours (Tạo từ đường đồng mức) 2. Sandbox from Scratch (Tạo từ mặt TIN phẳng) 3. Smoove Tool (Tạc bề mặt địa hình) 4. Stamp Tool (San nền) 5. Drape Tool (Phủ mặt địa hình) 6. Add Detail Tool (Chi tiết hóa mặt TIN) 7. Flip Edge Tool (Lật cạnh tam giác đơn vị của mặt TIN)		3	1	5	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND: 12	CHƯƠNG 6: CÁC CÔNG CỤ DỰNG HÌNH NÂNG CAO 1. Plugin 1001 Bit 1.1 Point on face – đặt điểm tham chiếu 1.2 Divide – chia cạnh lựa chọn với các tùy chọn khác nhau đặt ra 1.3 Align selected entities – Căn chỉnh các đối tượng 1.4 Perpendicular line 1.5 Face on plane defined by 3 points 1.6 Best fit face 1.7 Extrude theo con đường dốc cong	[GT 2] [TLTK 5]	4	2	10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy

<p>1.8 Extrude maintaining taper</p> <p>1.9 Xoay mặt</p> <p>1.10 Move đỉnh</p> <p>1.11 Fillet – Bo cạnh</p> <p>1.12 Chamfer</p> <p>1.13 Extend</p> <p>1.14 Offset</p> <p>1.15 Mặt cắt ngang</p> <p>1.16 Độ dốc cạnh</p> <p>1.17 Linear array</p> <p>1.18 Rectangular array</p> <p>1.19 Polar array</p> <p>1.20 Vertical Walls</p> <p>1.21 Opening on wall</p> <p>1.22 Rãnh ngang</p> <p>1.23 Các công cụ tạo cầu thang</p> <p>a. Creat Staircases 1</p> <p>b. Creat Staircases 2</p> <p>c. Creat Staircases 3</p> <p>d. Creat Staircases 4</p> <p>e. Creat Spiral Staircases</p> <p>f. Escalator</p> <p>1.24 Khung cửa sổ</p> <p>1.25 Khung cửa đi</p> <p>1.26 Panel Divider</p> <p>1.27 Perforated Screen</p> <p>1.28 Lam thông gió 1</p> <p>1.29 Lam thông gió 2</p> <p>1.30 Tạo tiết diện hình chữ nhật từ các cạnh</p> <p>1.31 Tạo tiết diện hình tròn từ các cạnh</p>					
--	--	--	--	--	--

	1.32 Joists 1.33 Tạo Vi kèo, Xà gồ, Litô 1.34 Hip Roof					
ND: 13	CHƯƠNG 7: VRAY CHO SKETCHUP 1. Giao diện người dùng (UI) 2. Tạo vật liệu: 3. Cách ớp vật liệu cho 1 công trình: 4. Tuỳ chọn Render:	[GT 2] [TLTK 5]	4	2	10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND: 14	Ôn tập và thực hành bài tập lớn	[GT 2] [TLTK 5]	3	5	10	- Làm bài tập thực hành trên máy
	TỔNG SỐ GIỜ		30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà, ...)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Thực hành	50%
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	Hiểu quy trình, sử dụng, xử lý và thiết kế trong Autocad
CLO2	Hiểu quy trình, sử dụng, xử lý và thiết kế trong Sketchup
CLO3	Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác, khoa học

	<p>Rèn luyện cho học sinh tính thẩm mỹ cao</p> <p>Có thái độ học tập đúng đắn, thực hiện đầy đủ bài tập, tham gia đặt câu hỏi và hướng giải quyết, có ý thức học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời</p>
--	--

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.3 ND.4 ND.5 ND.6	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 19
CLO.2	ND.7 ND.8 ND.9 ND.10 ND.11 ND.12 ND.13 ND.14	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn Đồ án	PLO 19
CLO.3	ND.5 ND.6 ND.14	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 10

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

ĐỒ HOẠ ẢNH

Khoa: **Công nghệ & Kinh doanh** Ngành: **Thiết Kế Nội thất**

Tên Học phần: **ĐỒ HOẠ ẢNH**

Tên tiếng Anh: **Photography**

Mã học phần: **ART2011** Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: TS. HỒ VIỆT

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, Phường Phước Vĩnh, Tp Huế

Di Động: Email:

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: TS. Nguyễn Vũ Trọng Thi

Giáo Trình:

[1] Bùi Minh Sơn, 2019, *Căn Bản Kỹ Thuật Nhiếp Ảnh*, NXB Hồng Đức

Tài Liệu Tham Khảo:

[1] Terry Bennett, 2021, *Buổi Đầu Nhiếp Ảnh Việt Nam*, Nhà xuất bản Thế Giới

Mô tả học phần:

Trong chương trình này, sinh viên được biết nhiều về tổng quan về ngành nhiếp ảnh cũng như các vấn đề liên quan đến nhiếp ảnh. Môn học này sẽ giúp sinh viên thể hiện tốt khả năng và ý tưởng của mình thông qua một loạt các bài tập từ cơ bản đến nâng cao.

Hướng dẫn cho sinh viên các kiến thức, nguyên tắc về nhiếp ảnh kỹ thuật số để hiểu các thể loại ảnh như:

- Chân dung
- Phóng sự
- Nội thất
- Phong cảnh, kiến trúc phong cảnh
- Tĩnh vật

Hướng dẫn cho sinh viên cách thức để chụp các bức ảnh chuyên nghiệp bằng máy điện thoại thông minh.

Học phần này trang bị cho sinh viên biết khái quát về cấu trúc, cách vận hành máy, các phương pháp kỹ thuật sử dụng các loại máy ảnh từ máy cơ cho đến máy tự động, máy kỹ thuật số.

* Biết các ưu nhược điểm của các loại máy ảnh: máy cơ, tự động, kỹ thuật số....

* Biết sơ nét về các nguyên lý kỹ thuật triển khai việc tráng phim, rửa hình cổ điển và in hình trong kỹ thuật hiện đại.

* Trang bị cho sinh viên phương pháp chọn cắt ảnh, cắt cảnh, bố cục ảnh, chọn thời điểm khoảnh khắc tốt để ghi hình.

* Trang bị cho sinh viên biết chọn lựa ánh sáng tự nhiên và nhân tạo cho đối

tượng (vật) cần chụp tạo hiệu ứng nghệ thuật.

* Thực hành đi chụp nội thất, ngoại thất cảnh quan công trình kiến trúc, đi dã ngoại để chụp ảnh, nông thôn, bóng nước, thành phố...

Sinh viên tự chụp hình setup máy ảnh, xử lý ánh sáng kỹ xảo, tự chụp mẫu, tự ghi chép tư liệu bằng máy; biết sáng tạo các hình ảnh cho các đề tài mà mình sẽ sử dụng trong các bài thiết kế trong khi học ở trường và ứng dụng sau này trong hành nghề thiết kế.

Sau khi học xong bộ môn này, sinh viên có thể sử dụng các sản phẩm của mình để kết hợp với những ứng dụng khác như Photoshop, Illustrator, CorelDraw, Flash, 3DsMax, Animation... để tạo ra những sản phẩm mang tính chuyên nghiệp hơn

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	BÀI 1: LỊCH SỬ NHIẾP ẢNH Máy ảnh số và Nhiếp ảnh số	[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2]	2	8	9	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND:02	- BÀI 2: GIỚI THIỆU VỀ MÁY ẢNH - Máy ảnh truyền thống và máy ảnh kỹ thuật số - Hoạt động của	[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2]	2	8	9	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy

	<p>máy ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các bộ phận chính của máy ảnh + Cách cầm máy + Lấy nét + Ống kính máy ảnh 					
ND:03	<p>BÀI 3: ÁNH SÁNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ánh sáng tự nhiên - Ánh sáng nhân tạo, setup máy 	<p>[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2]</p>	2	8	9	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND:04	<p>BÀI 4: BỐ CỤC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Các loại bố cục + Bố cục chính * Bố cục cân đối * Bố cục cân đối không gian + Bố cục phụ * Bố cục rèm * Bố cục hình chữ cái - Các thành phần của bố cục + Đề tài + Chủ đề (đề mục chính) + Bối cảnh (đề mục phụ) + Đóng khung ảnh *Đường mạnh * Điểm mạnh * Đường chân trời 	<p>[GT 1] [TLTK 1] [TLTK 2]</p>	3	8	9	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập thực hành trên máy

	<p>+ Ý nghĩa của đường nét</p> <p>- Bố cục lại (Bố cục lần 2)</p> <p>Thực hành già ngoại</p> <p>+ Xử lý kỹ thuật ánh sáng</p> <p>+ Phương pháp bố cục ảnh</p>					
ND:05	<p>BÀI 5: CÁC THỂ LOẠI ẢNH</p> <p>Thực hành già ngoại</p> <p>- Kỹ thuật chụp ảnh Phong cảnh</p> <p>- Kỹ thuật chụp ảnh Chân dung</p> <p>- Kỹ thuật chụp ảnh Sinh hoạt đời thường</p>	<p>[GT 1]</p> <p>[TLTK 1]</p> <p>[TLTK 2]</p>	3	8	9	- Làm bài tập thực hành trên máy
ND:06	<p>BÀI 6: CHỤP ẢNH BẰNG MÁY ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH</p> <p>Thực hành già ngoại</p> <p>- Kỹ thuật chụp ảnh Phong cảnh</p> <p>- Kỹ thuật chụp ảnh Chân dung</p> <p>- Kỹ thuật chụp ảnh Sinh hoạt đời thường</p>	<p>[GT 2]</p> <p>[TLTK 3]</p> <p>[TLTK 4]</p>	3	8	9	- Làm bài tập thực hành trên máy
ND: 07	Ôn tập và thực hành bài tập lớn	<p>[GT 2]</p> <p>[TLTK 5]</p>		12	21	- Làm bài tập thực hành trên

						máy
	TỔNG SỐ GIỜ		15	60	75	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà, ...)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	Khái quát về cấu trúc, các phương pháp kỹ thuật Sử dụng các loại máy ảnh từ máy cơ cho đến máy kỹ thuật số và máy điện thoại thông minh.
CLO2	Chủ động triển khai trong việc chụp hình, tự chụp mẫu... trong phòng studio với các thiết bị kèm theo như đèn, phong chụp, lồng chụp... Tư duy sáng tạo phương pháp đặt góc, lấy ánh sáng, bố cục hình ảnh cho các đề tài mình sẽ sử dụng trong các bài thiết kế đồ họa. Cập nhật thông tin lĩnh vực chuyên ngành nghệ thuật nhiếp ảnh
CLO3	Kỹ năng giao tiếp bằng ảnh và khả năng thuyết trình lập luận Nhà Thiết Kế Nội thất chuyên nghiệp

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.6	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 19

CLO.2	ND.3 ND.4 ND.5 ND.6	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn Đồ án	PLO 19
CLO.3	ND.7	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 24

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

QUẢN TRỊ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG

Khoa: Công nghệ & Kinh doanh Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: QUẢN TRỊ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG

Tên tiếng Anh: Media crisis management

Mã học phần: PUR2021

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: Ths Lê Thị Linh Chi

Giáo Trình:

Nguyễn Văn Thành, 2022, *Quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật

Tài Liệu Tham Khảo:

Hoàng Xuân Phương, 2018, *Trên Cả PR*, NXB Thế giới

Mô tả học phần:

Môn học Quản trị khủng hoảng truyền thông là môn học chuyên môn nghề được được bố trí giảng dạy sau khi học các môn học, môn học kỹ thuật cơ sở và học song song các môn học, môn học chuyên môn nghề khác.

Mô đun này sẽ đề cập những chủ đề liên quan đến quy trình lập kế hoạch ngăn ngừa và xử lý khủng hoảng truyền thông cho doanh nghiệp.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	Khái quát về khủng hoảng truyền thông	[GT 1]	3	3	15	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận

ND:02	Quản lý truyền thông trong khủng hoảng	[GT 1]	3	3		- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:03	Lập kế hoạch ngắn ngừa khủng hoảng	[GT 1]	6	6	10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:04	Chiến lược xử lý khủng hoảng truyền thông	[GT 1]	6	6	10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:05	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thường	[GT 1]	3	3	10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:06	Vấn đề pháp lý và vai trò của lãnh đạo trong khủng hoảng truyền thông	[GT 2]	3	3	10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND: 07	KIỂM SOÁT CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG	[GT 2]	3	3	10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND: 08	HỌC HỎI KINH NGHIỆM TỪ KHỦNG HOẢNG	[GT 2]	3	3	15	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
	TỔNG SỐ GIỜ		30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngày khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày được khái niệm khủng hoảng truyền thông- Phân tích được nguyên nhân của tình huống khủng hoảng- Xác định được quy trình ngăn ngừa khủng hoảng và kế hoạch xử lý sự cố bất ngờ- Nắm được quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông
CLO2	Áp dụng được các công cụ truyền thông trong việc giải quyết
CLO3	<ul style="list-style-type: none">- Có thái độ chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu;- Tuân thủ những nguyên tắc, quy định để tránh xảy ra khủng hoảng.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.5 ND.7 ND. 8	<ul style="list-style-type: none">- Hỏi đáp nhanh- Kiểm tra thường xuyên- Đồ án	PLO 09
CLO.2	ND.3 ND.4		
CLO.3	ND.6		

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Khoa: Công nghệ & Kinh doanh Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

Tên tiếng Anh: Customer Relationship Management

Mã học phần: MAN1011

Số tín chỉ: 02

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

Trương Đình Chiến, Nguyễn Hoài Long, *Giáo trình Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)*, NXB Đại học KTQD.

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Thị Hoàng Yến, *Hành vi Người tiêu dùng*- NXB TT&TT

Mô tả học phần:

Môn học nghiên cứu tổng thể về quản trị quan hệ khách hàng (CRM) gồm chiến lược, những đo lường marketing, tổ chức, sử dụng cơ sở dữ liệu khách hàng... Qua việc phối hợp lý thuyết và thực hành, môn học giúp sinh viên trả lời được các câu hỏi như: Thế nào là CRM? CRM giúp ta đạt được gì và đạt được như thế nào? Cách thức thực hiện chiến lược CRM trong tổ chức.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	Tổng quan về quản trị quan hệ khách hàng	[GT] chương 1	3		11	- Nghe giảng, ghi chú

ND:02	Mô hình IDIC trong quản trị quan hệ khách hàng	[GT] chương 2	3	6	11	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:03	Những đo lường Marketing theo khách hàng trong CRM	[GT] chương 3	3	6	11	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:04	Sử dụng cơ sở dữ liệu khách hàng	[GT] chương 4	3	9	11	- Nghe giảng - Thảo luận
ND:05	CRM chiến lược và dự án CRM	[GT] chương 5	3	9	11	- Nghe giảng - Thảo luận
TỔNG SỐ GIỜ			15	30	55	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1: Hiểu được cách áp dụng các thành tố trong mô hình IDIC để tạo ra và quản trị quan hệ khách hàng hiệu quả.

CLO2: Thực hiện được những đo lường marketing theo khách hàng.

CLO3: Sử dụng được cơ sở dữ liệu khách hàng hiệu quả, thực thi được chiến lược CRM.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên	PLO 12
CLO.2	ND.3 ND.4	- Hỏi đáp nhanh Đồ án	
CLO.3	ND.4 ND.5		

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Khoa: **Công nghệ & Kinh doanh** Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Tên Học phần: **QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

Tên tiếng Anh: Public Relationship

Mã học phần: **PUR2011**

Số tín chỉ: **03**

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Cao Thị Quỳnh Trâm

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0905860905 **Email** tram.cao@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Lê Thị Linh Chi

Giáo Trình:

Hoàng Xuân Phương, 2018, *Trên Cả PR*, NXB Thế giới

Tài Liệu Tham Khảo:

Nguyễn Văn Thành, 2022, *Quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật

Mô tả học phần:

Môn học Tổng quan về quan hệ công chúng là môn học kỹ thuật cơ sở nghề được bố trí giảng dạy sau các môn học chung và song song với các môn học, môn học kỹ thuật cơ sở nghề khác.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	Định hướng đạo đức nghề nghiệp của nghề Quan hệ công chúng (PR)	[GT 1]	3		15	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận

ND:02	Tổng quan về quan hệ công chúng.	[GT 1]	3		10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:03	Hoạch định chiến lược PR của tổ chức	[GT 1]	3		10	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận
ND:04	Kỹ năng viết trong PR	[GT 1]	6		10	- Nghe giảng - Thực hành viết
ND:05	Quan hệ với truyền thông.	[GT 1]	3		10	- Nghe giảng - Thảo luận
ND:06	Tổ chức sự kiện	[GT 2]	6		10	- Nghe giảng - Thảo luận
ND: 07	Quản trị khủng hoảng truyền thông	[GT 2]	6		10	- Nghe giảng - Thảo luận
ND: 08	PR nội bộ	[GT 2]	6		10	- Nghe giảng - Thảo luận
ND: 09	Quan hệ cộng đồng & Kỹ năng xây dựng các mối quan hệ	[GT 2]	3		10	- Nghe giảng - Thảo luận
ND: 10	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn báo chí	[GT 2]	6		10	- Nghe giảng - Thực hành viết
TỔNG SỐ GIỜ			45	0	105	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần:	50%

Đồ án	
Tổng:	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngay khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các khái niệm cơ bản của quan hệ công chúng; - Xác định được các hoạt động truyền thông trong doanh nghiệp; - Xác định được tầm quan trọng và các bước xây dựng mối quan hệ với giới truyền thông cho doanh nghiệp; - Mô tả được quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông.
CLO2	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng được quy trình tổ chức sự kiện truyền thông; - Nhận diện được các vấn đề của Quan hệ công chúng; - Vận dụng việc lập kế hoạch Quan hệ công chúng trong doanh nghiệp.
CLO3	Xây dựng được tinh thần tích cực, năng động, sáng tạo đối với nghề Quan hệ công chúng.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1 ND.2 ND.10	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn 	PLO 11
CLO.2	ND.3 ND.4 ND. 5 ND.6 ND.7 ND.8	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn Đồ án	
CLO.3	ND.1 ND. 9	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên 	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ & Kinh doanh Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Tên tiếng Anh: Multimedia communications

Mã học phần: MUL2021

Số tín chỉ: 03

Thông Tin Về Giảng Viên: Ths Nguyễn Xuân Thanh

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, tp Huế

Di Động: 0398067970 **Email:** thanh.nguyen@pxu.edu.vn

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm

Giáo Trình:

Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng, 2022, *Truyền thông - lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB Thông tin và Truyền thông.

Tài Liệu Tham Khảo:

PGS. TS. Trương Đình Chiến, 2019, *Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân,

Mô tả học phần:

Là môn học nằm trong nhóm môn học chuyên môn nghề được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn học kỹ thuật cơ sở;

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh		
Các học phần tiên quyết	Các học phần song hành	Vai trò của học phần
Không	Không	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

CHỦ ĐỀ & LỊCH TRÌNH

Nội dung	Chủ đề	Tài liệu học liên quan	Số giờ dạy-học			Phương pháp giảng dạy
			LT (giờ)	TH (giờ)	Tự học (giờ)	
ND: 01	Nhập môn truyền thông đa phương tiện (Multimedia Communication)	[GT 1]	6	6	20	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên

						máy
ND:02	Định dạng và trình bày nội dung đa phương tiện	[GT 1]	6	6	20	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND:03	Nguyên lý màu sắc	[GT 1]	6	6	20	- Nghe giảng, ghi chú - Thảo luận - Làm bài tập thực hành trên máy
ND:04	Các định dạng nén	[GT 1]	6	6	15	- Làm bài tập thực hành trên máy
ND:05	Phân phối thông tin đa phương tiện	[GT 1]	6	6	15	- Làm bài tập thực hành trên máy
TỔNG SỐ GIỜ			30	30	90	

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm, %
Thái độ <i>(chuyên cần, tham gia xây dựng bài học)</i>	10%
Kiểm tra <i>(hỏi đáp nhanh, làm bài trên lớp...)</i>	20%
Thực hành <i>(bài tập thực hành trên lớp, bài tập nhóm, bài tập về nhà)</i>	20%
Thi kết thúc học phần: Đồ án	50%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Ngày khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng:

CLO1	- Trình bày được kiến thức tổng quan về lịch sử mỹ học đại cương, lịch sử mỹ thuật đa phương tiện, đa truyền thông hiện đại và xu hướng; - Trình bày được các định dạng truyền thông đa phương tiện; - Trình bày được các nguyên lý màu sắc.
CLO2	Vận dụng được các định dạng nền cơ bản và quy trình phân phối truyền thông đa phương tiện
CLO3	Rèn luyện được thái độ nghiêm túc và có khả năng đọc hiểu, nghiên cứu, thực hành trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5	- Hỏi đáp - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn	PLO 12
CLO.2	ND.2 ND.3 ND.4 ND.5	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên - Bài tập lớn Đồ án	
CLO.3	ND.1	- Hỏi đáp nhanh - Kiểm tra thường xuyên	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ và Kinh doanh Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: **THỰC TẬP DOANH NGHIỆP**

Tên tiếng Anh: On the job training (OJT)

Mã học phần: OJT3021

Số tín chỉ: 09

Thông Tin Về Giảng Viên:

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, TP Huế

Di Động: **Email:**

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: TS.....

ThS.....

Tài liệu học tập:

3. Các giáo trình, tài liệu học tập của các học phần đã được học trước đó.
4. Hồ sơ thực tập được cung cấp bởi Phòng Đào tạo
5. Tài liệu, số liệu được cung cấp tại doanh nghiệp thực tập

Mô tả Học phần:

Học phần Thực tập doanh nghiệp là học phần quan trọng, mang tính tổng hợp, nhằm gắn chặt việc học tập lý thuyết với lao động sản xuất thực tế, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thực tế, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện. Sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp đã học vào thực tiễn các hoạt động quản lý chung và các công việc chuyên môn theo vị trí công việc được phân công tại đơn vị thực tập; Học phần cũng trang bị cho sinh viên thái độ làm việc chuyên nghiệp trong môi trường doanh nghiệp.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Yêu cầu đối với học phần	Vai trò của học phần
Sinh viên đã hoàn thành ít nhất 70% số tín chỉ trong Chương trình đào tạo của Ngành Quản trị kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

NỘI DUNG THỰC TẬP & LỊCH TRÌNH

STT	Nội dung	Thời gian
1	A- Thực tập tổng hợp: Trong giai đoạn này SV phải thực tập các nội dung chủ yếu sau: 1. Tìm hiểu tình hình chung của đơn vị thực tập: - Đặc điểm cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập	Tuần 1, 2, 3 (150 giờ)

	<ul style="list-style-type: none"> - Cách vận hành cơ cấu của các bộ phận tại đơn vị - Hoạt động kinh doanh - Hoạt động marketing (digital marketing) - Hoạt động truyền thông <p>2. Thực tập các công việc liên quan đến nghề nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên content marketing - Nhân viên thiết kế - Nhân viên SEO - Nhân viên Sales - Nhân viên truyền thông - Nhân viên Social media 	
2	<p>Thực tập chuyên đề và viết Báo cáo thực tập:</p> <p>Dựa trên sự tư vấn của cán bộ hướng dẫn thực tập và Giảng viên hướng dẫn, sinh viên lựa chọn một hoặc một vài hoạt động nghề nghiệp tại cơ sở thực tập để thực hành chuyên sâu, đồng thời thu thập số liệu, tài liệu để viết Báo cáo thực tập.</p> <p>Nội dung Báo cáo thực tập:</p> <p>Phần 1: Lời mở đầu</p> <p>Phần 2: Nội dung</p> <p>Chương 1: Tổng quan về đơn vị thực tập</p> <ol style="list-style-type: none"> 1.1. Giới thiệu thông tin của đơn vị 1.2. Cơ cấu tổ chức – Bộ máy vận hành 1.3. Thực trạng hoạt động kinh doanh của đơn vị thực tập <p>Chương 2: Thực trạng công việc thực tập tại đơn vị</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Giới thiệu về vị trí công việc được phân công 2.2. Thực trạng công việc 2.3. Những kết quả đạt được từ vị trí công việc 2.4. Bài học kinh nghiệm <p>Chương 3: Kiến nghị/đề xuất giải pháp</p> <ol style="list-style-type: none"> 3.1. Định hướng phát triển của đơn vị 3.2. Các đề xuất <p>Phần 4: Kết luận</p> <p>Tài liệu tham khảo và phụ lục</p>	Tuần 4, 5, 6, 7, 8, 9 (300 giờ)

Tổng cộng	9 tuần (450 giờ)
------------------	---------------------------------

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm
Đánh giá Báo cáo thực tập của sinh viên: Sinh viên báo cáo trước hội đồng	30%
Đánh giá của cơ sở thực tập, bao gồm: - Thái độ thực tập - Kỹ năng thực hiện công việc được giao - Thái độ thực tập	70%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sau khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1. Người học nắm vững và vận dụng các kiến thức chung và kiến thức chuyên môn liên quan đến chuyên đề thực tập, vận dụng vào giải thích, phân tích tình huống thực tế công việc được phân công tại một doanh nghiệp, tổ chức.

CLO 2. Người học thành thạo các kỹ năng liên quan đến vị trí công việc được phân công

CLO 3. Người học có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian thực tập, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

CLO 4. Chấp hành nội quy giai đoạn thực tập, năng lực chịu trách nhiệm trước hành vi của mình.

CLO 5. Người học đủ năng lực để tự nghiên cứu vấn đề, thực hiện được nội dung yêu cầu đợt thực tập.

CLO 6. Người học có năng lực tư duy sáng tạo, có khả năng học hỏi chuyên môn nghiệp vụ trong giai đoạn thực hiện thực tập tại các đơn vị

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1	- Đánh giá của cơ sở thực tập - Đánh giá Báo cáo thực tập	PLO 14

CLO.2	ND.2	- Đánh giá của cơ sở thực tập - Đánh giá Báo cáo thực tập	
CLO.3	ND.1, ND.2	- Đánh giá của cơ sở thực tập - Đánh giá Báo cáo thực tập	
CLO.4	ND.1, ND.2	- Đánh giá của cơ sở thực tập - Đánh giá Báo cáo thực tập	
CLO.5	ND.1, ND.2	- Đánh giá của cơ sở thực tập - Đánh giá Báo cáo thực tập	
CLO.6	ND.1, ND.2	- Đánh giá của cơ sở thực tập - Đánh giá Báo cáo thực tập	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

Khoa: Công nghệ và Kinh doanh

Ngành: Quản trị kinh doanh

Tên Học phần: **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

Tên tiếng Anh: Graduation Thesis

Mã học phần: PRJ3012

Số tín chỉ: 09

Thông Tin Về Giảng Viên:

Địa chỉ cơ quan: 176 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, TP Huế

Di Động: **Email:**

Giảng viên có thể tham gia giảng dạy: TS.....

ThS.....

Tài liệu học tập:

1. Các giáo trình, tài liệu học tập của các học phần đã được học trước đó
2. Hướng dẫn viết Khóa luận tốt nghiệp
3. Tài liệu, số liệu khảo sát, thu thập được tại đơn vị liên quan đến đề tài Khóa luận

Mô tả Học phần:

Học phần Khóa luận tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành để hoàn thành Chương trình đào tạo. Khóa luận được hoàn thành đúng quy định sẽ cho thấy những tri thức khoa học chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu mà những tri thức này được người học lĩnh hội qua quá trình đào tạo, khả năng vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình thực hiện khóa luận cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tự chủ, sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

Học phần Thuộc Chương Trình đào tạo: Quản trị kinh doanh

Yêu cầu đối với học phần	Vai trò của học phần
Sinh viên đã hoàn thành ít nhất 70% số tín chỉ trong Chương trình đào tạo của Ngành Quản trị kinh doanh và đã tham gia học học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn

NỘI DUNG & LỊCH TRÌNH THỰC HIỆN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

STT	Nội dung	Thời gian	Phương pháp
-----	----------	-----------	-------------

1	PHẦN MỞ ĐẦU - Lý do chọn đề tài - Mục tiêu nghiên cứu - Phương pháp nghiên cứu - Đối tượng và phạm vi nghiên cứu - Kết cấu đề tài	Tuần 1, 2 (100 giờ)	- GV hướng dẫn SV chọn chủ đề nghiên cứu gắn với chuyên ngành. - GV hướng dẫn SV viết đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết. - GV hướng dẫn SV tìm tài liệu có liên quan đến đề tài. - GV hướng dẫn SV viết nội dung phần mở đầu.
2	CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN - Tóm tắt, hệ thống hóa súc tích các nền tảng lý luận liên quan đến đề tài. - Tóm tắt các công trình đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (nếu có).	Tuần 3, 4 (100 giờ)	- GV hướng dẫn SV đọc tài liệu, tổng hợp khung lý thuyết và lược khảo tài liệu có liên quan. - GV hướng dẫn SV viết nội dung Chương 1
3	CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ - Giới thiệu khái quát về đơn vị nghiên cứu - Nêu thực trạng liên quan đến những nội dung của đề tài nghiên cứu - Phân tích, đánh giá tình hình thực tế của đơn vị nghiên cứu	Tuần 5, 6 (100 giờ)	- GV hướng dẫn SV cách thức tiếp cận và thu thập số liệu nghiên cứu. - GV hướng dẫn SV viết nội dung Chương 2
4	CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP - Cơ sở đề xuất giải pháp - Hệ thống giải pháp	Tuần 7, 8 (100 giờ)	GV hướng dẫn SV viết nội dung Chương 3
5	PHẦN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	Tuần 9 (50 giờ)	GV hướng dẫn SV viết nội dung phần Kết luận và Kiến nghị
	Tổng cộng	9 tuần	

		(450 giờ)	
--	--	--------------	--

CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ & TRỌNG SỐ ĐIỂM

Hình Thức Đánh Giá	Trọng số điểm
Đánh giá quá trình (điều kiện để Bảo vệ KLTN): - Khóa luận tốt nghiệp được đánh giá trước khi tham gia buổi Bảo vệ KLTN, thực hiện bởi GV hướng dẫn và GV phản biện. - Các Khóa luận tốt nghiệp được đánh giá Không đủ điều kiện bảo vệ KLTN thì không được tham gia trong buổi Bảo vệ KLTN.	
Bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp: Điểm Khóa luận tốt nghiệp là điểm trung bình của các thành viên trong Hội đồng chấm KLTN	100%
<u>Tổng:</u>	100%

KẾT QUẢ ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Sau khi kết thúc Học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1 Thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh

CLO 2 Phân tích số liệu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu.

CLO 3 Vận dụng phương pháp và kỹ năng nghiên cứu, phân tích để giải thích các vấn đề thực tế phát sinh. Đề xuất các kiến nghị/giải pháp để giải quyết vấn đề dựa trên nội dung phân tích.

CLO 4 Phát triển kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích, tổng hợp. Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc.

CLO 5 Phát triển khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, khả năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

MA TRẬN MỨC ĐỘ LIÊN HỆ

GIỮA KẾT QUẢ ĐẦU RA HỌC PHẦN – CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

Kết quả đầu ra của Học phần	Nội dung liên quan	Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình
CLO.1	ND.1, ND.2,	- Đánh giá quá trình	PLO 15

		- Bảo vệ KLTN	
CLO.2	ND.3	- Đánh giá quá trình - Bảo vệ KLTN	
CLO.3	ND.4, ND.5	- Đánh giá quá trình - Bảo vệ KLTN	
CLO.4	ND.1, ND.2, ND.3, ND.4, ND.5	- Đánh giá quá trình - Bảo vệ KLTN	
CLO.5	ND.1, ND.2, ND.3, ND.4, ND.5	- Đánh giá quá trình - Bảo vệ KLTN	

Ngày phê duyệt lần đầu :

Trưởng khoa

Ban soạn thảo

PHẦN 3

CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

I. KHÁI QUÁT

Từ năm học 2018-2019, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo (CSVC) của Trường Đại học Phú Xuân được đầu tư theo yêu cầu của triết lý đào tạo: phát triển đồng bộ về thái độ - kỹ năng - tri thức nhằm đảm bảo cho sinh viên có thể gia nhập lực lượng lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và phát huy năng lực cũng như nhu cầu phát triển cá nhân của mỗi sinh viên. Các thành phần cơ bản của hệ thống CSVC bao gồm:

- Các phòng học lý thuyết
- Văn phòng học tập (Learning Office)
- Hệ thống công nghệ
- Thư viện và các phòng LAB chuyên dụng
- Các hệ thống hỗ trợ và cảnh quan - môi trường

Để đảm bảo hiệu quả sử dụng và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài, hệ thống CSVC phục vụ đào tạo của Đại học Phú Xuân được thiết kế theo từng khối, mỗi khối (khối) có khả năng đảm bảo cho 250-300 sinh viên có môi trường học tập hiện đại, phù hợp với phương pháp đào tạo của PXU, với các yêu cầu cơ bản:

- Thời gian thực hành tại trường từ 50% trở lên
- Có sự tham gia hướng dẫn có các chuyên gia từ doanh nghiệp
- Rèn luyện khả năng làm việc trong môi trường "đi học như đi làm"
- Phát triển các kỹ năng mềm

II. CÁC PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT

Mỗi khối (có thiết kế cho 10 lớp, 250-300 sinh viên, học một buổi) sẽ có 6 phòng học lý thuyết, tổng diện tích từ 300-320 m². Các phòng học lý thuyết sẽ đảm bảo cho thời lượng lý thuyết (không quá 50% tổng thời lượng học tại trường). Mỗi phòng đều được trang bị theo tiêu chuẩn văn phòng:

- Bàn ghế đạt chuẩn
- Hệ thống ánh sáng tiêu chuẩn
- Điều hòa nhiệt độ & hệ thống quạt gió
- Bảng kính cường lực, bút dạ viết trên kính
- Máy chiếu + màn chiếu cố định
- Mạng kết nối Internet không dây tiêu chuẩn văn phòng
- Nước uống

III. LEARNING OFFICE

Là hạt nhân của phương pháp đào tạo PXU, sinh viên sẽ thực hiện các bài thực hành và các dự án sinh viên trong Learning Office, được thiết kế mô phỏng các văn phòng làm việc của các doanh nghiệp hiện đại. Mỗi khối sẽ có khu Learning Office tiêu chuẩn, có tổng diện tích 250 m²:

- 150-175 chỗ làm việc tiêu chuẩn (đảm bảo cho 150 sinh viên/buổi)
- Có hệ thống ánh sáng theo chuẩn văn phòng
- Có hệ thống điều hòa và quạt thông gió
- Có khu vực trao đổi nhóm (discussion space)
- Có máy chiếu, màn chiếu di động
- Nước uống, kệ sách, cây xanh và hệ thống điện tiêu chuẩn
- Hệ thống mạng & kết nối Internet không dây tiêu chuẩn
- Hệ thống cửa dùng nhận dạng vân tay và thẻ từ

Learning Office được thiết kế và triển khai ở Cơ sở 2 (176 Trần Phú), có khả năng đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của 1200 sinh viên, trong tương lai gần khi nhu cầu phát triển cao hơn, toàn bộ Cơ sở 3 cũng sẽ được cải tạo theo thiết kế tương đương.

IV. HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ

Hệ thống công nghệ cũng là một cấu thành không thể thiếu trong kết cấu hạ tầng theo phương pháp đào tạo mới của PXU. Ngoài hệ thống mạng không dây được thiết kế đảm bảo cho hệ thống công nghệ dựa trên nền điện toán đám mây bao phủ tất cả các cơ sở đào tạo của trường, hạ tầng công nghệ còn bao gồm:

- Hệ thống e-mail tiêu chuẩn có khả năng cung cấp tài khoản e-mail cho tất cả các cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của trường. Mỗi sinh viên đều có tài khoản e-mail của mình và đây là công cụ giao tiếp chính thức của mỗi sinh viên.

- Hệ thống work-place được sử dụng cho các trao đổi, chia sẻ thông tin, thông báo và phục vụ cho tất cả các hoạt động trong phạm vi trường, khoa, nhóm làm việc hay các dự án sinh viên.

- Hệ thống quản lý dự án đào tạo. Đây là công cụ đảm bảo sinh viên PXU được làm quen với yêu cầu của môi trường làm việc thực tế. Các hoạt động học và dạy tại PXU được khởi tạo như những learning projects (dự án học tập), ngoài các kiến thức và kỹ năng chuyên môn, từ học kỳ đầu tiên sinh viên đã được làm quen và thực hành với các khái niệm như quản lý thời gian, chia nhỏ công việc (WBS - work break-down

structure), kiểm soát tiến độ, báo cáo ngày, khai timesheet,....

- Phần mềm thi online. Là công cụ đảm bảo cho việc đánh giá kiến thức của sinh viên qua mỗi môn học được toàn diện, đồng thời cũng để đảm bảo tính khách quan, công bằng trong đánh giá kết quả học tập.

- Các phần mềm quản lý đào tạo, cung cấp thông tin về tiến trình và tiến độ học tập của mỗi sinh viên.

V. THƯ VIỆN VÀ CÁC PHÒNG LAB

- Thư viện: thư viện chính của trường được đặt ở tầng 1, nhà 5 tầng, cơ sở 176 Trần Phú có diện tích 100m², cùng với đó là hệ thống thư viện mở ở các learning offices, các khu vực sử dụng chung và thư viện điện tử.

- Learning Office đã là phòng LAB cho mục đích chung. Ngoài ra, các phòng LAB chuyên dụng đã có gồm 3 phòng máy tính, phòng LAB trang bị hệ thống nghe nhìn phục vụ các ngành ngoại ngữ.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng ban soạn thảo